

Nhikita Khrútsốp

VỀ TỆ SÙNG BÁI CÁ NHÂN VÀ NHỮNG HẬU QUẢ CỦA NÓ

**Báo cáo mật tại phiên họp kín (ngày 25-2-1956) của Đại hội
lần thứ XX đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô**

**TỦ SÁCH NGHIÊN CỨU
1997**

Nhikita Khorútsóp

VỀ TỆ SÙNG BÁI CÁ NHÂN VÀ NHỮNG HẬU QUẢ CỦA NÓ

**Đỗ Tịnh dịch theo bản tiếng Pháp
(có đối chiếu, sửa chữa và chỉnh lý theo bản tiếng Hung)**

Tái bản lần thứ hai, có sửa chữa và chỉnh lý

**Tủ sách Nghiên cứu giữ bản quyền ấn bản Việt ngữ
Vietnamese translation © Tủ sách Nghiên cứu, 1997**

**Địa chỉ liên lạc:
Tủ sách Nghiên cứu
Boite Postale 246
75224 Paris Cedex 11
France**

LỜI GIỚI THIỆU

(Cho lần tái bản thứ nhất)

1 1956! Ba năm sau khi Xtalin [Staline] chết, đảng Cộng sản Liên Xô tổ chức Đại hội lần thứ XX, nhằm mục đích thay đổi chính sách, sửa đổi sai lầm, cải tổ đảng và cải tổ chế độ. Ngày bế mạc Đại hội, giữa lúc các đại biểu lục tục kéo nhau ra về, tổng bí thư đảng Khorútsốp [Khrouchtchev] triệu tập một cuộc họp bất thường gồm riêng các đại biểu Liên Xô, không có mặt các đại biểu các đảng anh em. Trước cuộc họp, Khorútsốp đã đọc một bản báo cáo, đúng hơn là một bản án, vạch trần những sai lầm và những tội ác của Xtalin. Bản báo cáo này đã đi vào lịch sử với cái tên *Báo cáo mật của Khorútsốp về Xtalin*¹.

Gọi là “mật”, nhưng chỉ trong vòng hai ba ngày, bản báo cáo của Khorútsốp đã được dịch ra khắp các thứ tiếng, lưu hành khắp các nước không nằm dưới quyền kiểm soát của các đảng Cộng sản. Đây là một sự kiện quan trọng có một không hai trong lịch sử. Nó mở đầu một thời kỳ chuyển biến của hầu hết các đảng Cộng sản trên thế giới. Nó đánh dấu một bước ngoặt quyết định dẫn tới sự băng hoại của chủ nghĩa xta-lin-nít cùng sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu như ta đã thấy.

Ngay sau khi bản báo cáo này được công bố trên các báo chí, tờ *Tiếng thợ* - cơ quan tuyên truyền của *Nhóm trót-kít Việt Nam ở Pháp* - đã trích dịch nhiều đoạn và viết bài bình luận. Ở Việt Nam, tại miền Bắc, nhóm *Nhân văn Giai phẩm* có gián tiếp nói tới. Tại miền Nam, các báo chí nói tới nó rất nhiều. Nhưng theo chỗ chúng tôi biết, chưa có ai và chưa có nơi nào dịch nguyên bản ra tiếng Việt. Phải đợi tới tháng 10-1982, tờ tạp chí *Nghiên cứu* - cơ quan lý luận của *Nhóm trót-kít Việt Nam tại Pháp* - mới dịch và in ra toàn bộ, từ bản tiếng Pháp. Hai ngàn số đã được phát hành, phần lớn ở Pháp và các nước Tây Âu, một phần nhỏ gửi về Việt Nam. Hiện nay chúng tôi không còn số nào cả, ngoài một hai số giữ làm lưu chiếu.

Hơn lúc nào hết, chúng tôi nhận thấy cần phải tái bản cuốn sách này. Không những vì tầm quan trọng lịch sử mà còn vì tác động chính trị của nó đối với các đảng Cộng sản xta-lin-nít, trong đó có đảng Cộng sản Việt Nam. Không phải tình cờ mà đảng này, cho tới nay, vẫn giấu giếm và ngăn cấm *Báo cáo mật của Khorútsốp về Xtalin* đối với nhân dân trong nước. Cũng không phải tình cờ mà đảng này vẫn cấm ngặt không cho ai được nói tới Xtalin. Vì nói tới Xtalin là phải nói đến những sai lầm và tội ác của Xtalin; phải nói tới đường lối chính trị của đảng trong nhiều năm đã học đòi Xtalin, coi Xtalin là thần tượng và gương mẫu; phải nói tới phương pháp mà đảng đã áp dụng trong việc thủ tiêu các thành phần và các tổ chức đối lập với đảng, trong đảng cũng như ngoài đảng.

Tái bản cuốn sách này, chúng tôi giữ lại nguyên văn bản dịch của dịch giả Đỗ Tịnh, không sửa chữa. Bạn đọc sẽ thấy bài diễn văn của Khorútsốp là văn nói, mộc mạc và ít chú trọng tới văn phong.

Chúng tôi cũng in lại nguyên văn bài *Mấy lời nói đầu* của Hà Cương Nghị. Viết từ hơn mười năm nay, bài này vẫn còn thích hợp với thời cuộc. Hà Cương Nghị đã đề cập một số vấn đề - hồi ấy ít ai lưu ý - hiện nay trở thành đề tài và đối tượng của các phong trào đòi dân chủ đa nguyên, đa đảng, đối lập với lập trường của đảng Cộng sản. Ấy là các vấn đề: *đảng và nhà nước, độc tài một đảng, chuyển chính vô sản, tập trung dân chủ v.v...*

Cũng trong bài *Mấy lời nói đầu*, tác giả nêu lên hai nhận định, hồi ấy ít ai quan tâm. Một, những sai lầm và tội ác của Xtalin mà Khorútsốp vạch ra, vẫn còn thiếu sót một phần lớn. Khorútsốp chỉ nói tới giai đoạn cuối đời Xtalin từ năm 1937, nhưng “bỏ quên” những giai đoạn trước đó, khi 90% đồng chí thân cận của Lênin [Lénine] bị giết hại. Vì thế, những người này chưa được phục hồi danh dự. Hai, sự “cải tổ” do ban lãnh đạo đảng Cộng sản Liên Xô đứng ra chủ trương, thực ra chỉ là một biện pháp tự bảo vệ của giới quan liêu để tồn tại. Nó không thể dẫn tới dân chủ, càng không thể dẫn tới sự tái thiết nền dân chủ Xô-viết mà chỉ có một cuộc cách mạng chính trị, lật đổ chính quyền quan liêu mới thực hiện nổi. Mỗi bước “cải tổ” sẽ tạo ra những điều kiện dẫn tới sự sụp đổ của chế độ.

Sáu năm trôi qua. *Nhận định thứ nhất* đã được thời cuộc gần đây chứng minh: năm 1988, ba năm sau khi lên chính quyền, Góocbatrốp [Gorbatchev] đã bắt buộc phải trở lại vấn đề những tội ác của Xtalin. Dưới áp lực của dư luận, Bộ Chính trị của đảng Cộng sản Liên Xô đã phải tuyên bố xóa án cho Dinôviép [Zinoviev], Bukharin [Boukharine] và hầu hết những đồng chí kỳ cựu của Lênin. Trừ một nạn nhân quan trọng nhất, gán gửi nhất của Lênin về mặt tư tưởng là Lép Trótxki [Léon Trotsky]! Vì sao? Vì Trótxki không những là người đối lập quả quyết nhất với Xtalin mà còn là người đối lập không khoan nhượng với toàn thể đảng cấp quan liêu đang nắm giữ chính quyền ở điện Coremlanh. Quan liêu chấp thuận “cải tổ”, nhưng họ không chấp nhận sự đầu hàng!

Nhận định thứ hai cũng đã được thực tế kiểm chứng: chính sách “cải tổ” của Góocbatrốp không những đã thất bại như Khorútsốp thời kỳ 1956 mà nó còn kéo theo sự sụp đổ của Liên Xô và tất cả các nước “xã hội chủ nghĩa hiện thực” ở Đông Âu. Sự sụp đổ này không những làm thượng tầng kiến trúc sụp đổ mà còn kéo theo sự sụp đổ của hạ tầng cơ sở do cách mạng tháng Mười dựng nên; giờ đây, khẩu hiệu của giới quan liêu là *Trở về với chế độ tư bản!*

Vì không có một cuộc cách mạng chính trị do quần chúng lao động đứng lên lật đổ quan liêu, lập lại nền dân chủ Xô-viết của cách mạng tháng Mười, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu đã mang hình thức một cuộc

¹- Tựa đề nguyên thủy của bản báo cáo là *Về tệ sùng bái cá nhân và những hậu quả của nó*.

“sụp đổ nội tại” (implosion) tự trong lòng chế độ quan liêu. Hàng ngũ quan liêu bị phân tán, nhưng một bộ phận quan liêu vẫn nắm giữ được chính quyền, mặc dầu chính quyền này lệ thuộc phần nào vào lá phiếu của dân chúng.

Đứng về *phương diện chính trị*, dấu sao đây cũng là một bước tiến bộ. Nhân dân Liên Xô từ nay thoát khỏi chế độ độc tài đẫm máu do Xtalin dựng nên. Bây giờ, họ có cơ hội để nhận xét, lựa chọn, thử nghiệm: chế độ nào thích hợp với quyền lợi và nguyện vọng của họ!

Đứng về *phương diện lịch sử*, đây là một hiện tượng hoàn toàn mới lạ, chưa từng có. Một chuyển biến ngược chiều. Mọi sự hầu như đều trở về điểm xuất phát. Tương lai nước Nga và các nước Đông Âu sẽ ra sao? Chưa ai có thể quyết đoán. Một điều chắc chắn là sự chuyển hóa các nước này thành các chế độ tư bản và dân chủ như các xứ Tây phương không phải là điều dễ dàng như nhiều người tưởng. Nhiều triệu chứng cho thấy sự thiết lập một nền dân chủ - đầu là dân chủ tư sản - ở những xứ này vẫn còn bấp bênh. Chưa có dấu hiệu gì bảo đảm cho sự thành công của nó.

Tái bản cuốn sách này, chúng tôi mong công hiến các đảng viên chân chính của đảng Cộng sản Việt Nam một bằng chứng về Xtalin và chủ nghĩa xta-lin-nít, để họ có điều kiện suy ngẫm và tìm hiểu: vì đâu Liên Xô và các xứ Đông Âu đã sụp đổ như ngày nay?

Chúng tôi mong công hiến các độc giả một tài liệu để nhận xét sự quái đản của hiện tượng Xtalin, là hiện tượng tiêu biểu cho tư duy và quyền lợi của đám quan liêu. Nó không dính líu gì tới chủ nghĩa mác-xít, là chủ nghĩa nhân bản, nhằm mục tiêu giải phóng lao động và các tầng lớp nhân dân bị áp bức và bóc lột.

Ước mong cuốn sách này sẽ tới tay mọi người, nhất là tới tay đồng đảng đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, gia nhập đảng vì muốn đấu tranh cho một lý tưởng cao đẹp!

Nguyễn Tiến Cơ

Paris, ngày 10 tháng Giêng 1994

MÁY LỜI NÓI ĐẦU

(Cho lần xuất bản thứ nhất)

Dưới sức nặng những tội ác của y, Xtalın sẽ biến mất trên sân khấu với tư cách kẻ đào mồ chôn vùi cách mạng và có bộ mặt ghê tởm nhất trong lịch sử.

Lép Trótxki (1937)

Cách đây 26 năm, vào cuối tháng 2-1956, có một sự kiện lịch sử vô cùng quan trọng đã xảy ra ở Liên Xô và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đó là bản *Báo cáo mật* của Khorútsóp - Bí thư thứ nhất Ban Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô - đọc trong dịp Đại hội lần thứ XX của đảng.

Bản báo cáo này gọi là “mật” vì nó được đọc trong phòng kín. Ngoài các đại biểu Liên Xô, không ai được có mặt, kể cả các đại biểu những đảng Cộng sản “anh em”. Khorútsóp nói: “*Việc gì cũng có giới hạn của nó*”, “*không được giết áo quần trước mắt kẻ thù.*”

Tuy nhiên, bản báo cáo này đã được phát riêng cho trường đoàn các phái đoàn anh em¹. Các lãnh tụ cộng sản như Tôliati [Togliatti] (Ý), Thorez (Pháp), Chu Đức (Trung Hoa), Trường Chinh (Việt Nam), v.v... đều được biết. Những người này khi trở về nước, có người chối cãi sự thật như Thorez, có người công nhận sự thật như Tôliati; nhưng không ai can đảm đem sự thật ra thông báo trước các đảng viên của đảng. Riêng có một nhà lãnh đạo Ba Lan² đã ngầm đem phát hành trong nội bộ đảng Cộng sản Ba Lan, gây ra một cuộc thảo luận sôi nổi trong hàng ngũ đảng này. Một bản của báo cáo đó lọt vào tay cục tinh báo C.I.A. Mỹ ở Ba Lan. Từ *New York Times* (Mỹ) nhận được và dịch đăng trên số báo ra ngày 16-3-1956. Tiếp sau là từ *Le Monde* ở Pháp. Và chỉ trong vòng hai tháng, các báo chí tư sản toàn thế giới đều đăng tin. Ở Pháp hồi đó, từ *Tiếng thợ* do *Nhóm trót-kít Việt Nam tại Pháp* chủ trương có trích dịch và viết bài bình luận.

Bản báo cáo của Khorútsóp là một văn kiện có một không hai trong lịch sử phong trào lao động. Nó là bản cáo trạng buộc tội Xtalın, người đã cầm đầu Liên Xô và được phong trào lao động thế giới tôn sùng trong ba chục năm ròng. Nó không những chỉ vạch ra những sai lầm về chính trị; điều quan trọng nhất là nó đã tố giác Xtalın về tội bạo ngược, giết hại hàng vạn, hàng triệu³ người vô tội, trong đó một số đông là cộng sản. Lịch sử từ thời đại Tần Thủy Hoàng ở Trung Quốc, chưa từng có vụ thảm sát nào đại quy mô và được che đậy hàng chục năm như thế. Ngay như vụ Hítle [Hitler] thủ tiêu dân tộc Do Thái cũng chưa tới mức độ trầm trọng như Xtalın. Mà sự tàn ác của Hítle là thế nào thì dư luận đều đã biết ngay trong thời Hítle còn sống.

Những ai được biết tiểu sử của Xtalın do các đảng Cộng sản thế giới tuyên truyền hàng chục năm sẽ thấy đây là một bản cáo trạng phá bỏ mọi truyền thuyết mà người ta đã dựng nên xung quanh con người Xtalın. Mặc dầu vậy, theo nhận xét của chúng tôi, cáo trạng này vẫn còn nhiều chỗ thiếu sót, phiến diện, hoặc cố tình thiếu sót.

Trótxki và phong trào Đệ tứ Quốc tế - trong ba mươi năm chính quyền Xtalın - đã từng vạch ra những điều mà ngày nay Khorútsóp đưa ra ánh sáng. Bạn đọc chỉ cần coi những cuốn *Xtalın, Những tội ác của Xtalın (Les Crimes de Staline)*, v.v... của Trótxki hay những sách của Víchto Xécgiơ [Victor Serge] viết về Xtalın, sẽ thấy rõ. Nhưng dư luận thường chỉ coi đó là “sự tranh chấp đảng phái”. Ngày nay, chính Khorútsóp, người thân cận Xtalın trong hàng chục năm, chính Khorútsóp, người kế nghiệp Xtalın, lại đứng ra buộc tội Xtalın. Dầu Khorútsóp chỉ mới vạch ra một phần sự thật - người ta không thể đòi hỏi nhiều hơn ở một người đã từng là cộng sự gần gũi của Xtalın - nhưng một phần sự thật này cũng đủ chứng tỏ vai trò tiêu cực và tội ác của Xtalın mà Trótxki và phong trào Đệ tứ đã nói đến.

Trái với truyền thuyết hàng mấy chục năm, trình bày Xtalın như một lãnh tụ “đại tài”, một chính trị gia và lý thuyết gia “lỗi lạc”, một chiến lược gia “siêu phàm”, “kiệt xuất”, v.v..., Xtalın, thực ra, đã phạm vô số sai lầm chính trị nghiêm trọng, “*gây rất nhiều tổn thất*” cho đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô.

Một trong những sai lầm hết sức to lớn là Xtalın đã coi thường họa phát-xít Đức, khiến quân đội Hítle đã tiến sâu vào nội địa Liên Xô một cách nhanh chóng. “*Thử hỏi tại sao? Vì Xtalın, mặc dầu sự việc đã rành rành, vẫn tưởng chiến tranh chưa xảy ra.*” Mặc dầu có nhiều mật tin báo cho biết Hítle sắp đem quân tràn qua biên giới, Xtalın vẫn tưởng “*tất cả những điều này chỉ là hành động khiêu khích của vài đơn vị binh lính vô kỷ luật trong quân đội Đức, đòn giáng trả của chúng ta sẽ là cái cớ cho người Đức làm bùng nổ cuộc chiến*”. Ngoài ra, trước ngày chiến tranh diễn ra, Xtalın đã “*thủ tiêu nhiều người trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo quân sự và chính trị vào thời kỳ 1937-1941. Trong*

¹ - Đại diện các đoàn đại biểu cộng sản được triệu tập đến điện Coremlanh, mỗi người được phát một bản sao văn kiện, nhưng sau khi đọc xong phải trả lại cho Ban Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô. Ngay ngày hôm sau, nhiều báo chí các nước không cộng sản đã đăng tải và bình luận những nhận định chính của bản báo cáo “mật” này. (Xin xem cuốn *Tiểu sử chính trị của Khorútsóp* của sử gia Liên Xô Rôi Métvedép [Roj Medvedev])

² - Theo lời Khorútsóp viết trong *Hồi ký*, một thành viên ban lãnh đạo Ba Lan tên là Damborópxki [Zambrowski] đã tiết lộ bản báo cáo trong đảng Cộng sản Ba Lan.

³ - Nhiều sử gia đứng đắn ước lượng số nạn nhân của Xtalın lên đến mười triệu trong vòng ba mươi năm.

những năm đó, các cuộc đàn áp đã triệt hạ những tầng lớp cán bộ quân sự nhất định: hầu như từ đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng đến những lãnh đạo quân sự cấp cao nhất. Trong thời kỳ đó, các nhà lãnh đạo quân đội - từng kinh qua chiến trận ở Tây Ban Nha và Viễn Đông - đã bị thủ tiêu gần hết.”

Những sai lầm nói trên đã dẫn tới “kết quả là ngay trong những ngày giờ đầu cuộc chiến, ở các vùng biên giới, kẻ thù đã phá hủy phần lớn không quân, pháo binh và các trang bị quân sự khác” của Liên Xô. Cảnh đó, “chúng đã sát hại một phần đáng kể các cán bộ quân sự và phá hoại Bộ Tham mưu Quân sự” Xô-viết.

Trái với truyền thuyết ghi trong *Tiểu sử của Xtalin*, cho rằng “thiên tài lỗi lạc” của Xtalin đã tạo ra các chiến thắng về quân sự, cho rằng “đồng chí Xtalin đã thảo ra luận đề về những yếu tố thường xuyên quyết định vận mệnh chiến tranh”, “đã nhận biết và làm thất bại những kế hoạch của địch”, v.v..., Khorútsóp nói: “Xtalin hoàn toàn không hiểu những sự kiện diễn ra ở trận tuyến”, nhiều lần “đưa ra các mệnh lệnh không căn cứ vào tình hình thực tế của trận tuyến, đưa lại rất nhiều tổn thất không tránh khỏi cho quân đội ta”; đáng lẽ phải biết nhận xét tình hình quân sự trên một bản đồ quân sự, “Xtalin bày kế hoạch hành binh trên bề mặt một quả địa cầu dùng cho học trò”.

Sau khi nhiều tình lý thất thủ, Xtalin trở nên hoang mang dao động và “mất lòng tin”; “trong một thời gian dài, trong thực tế Xtalin không điều khiển các cuộc hành quân, nói chung đồng chí ấy không làm gì cả”. Sau này, nhờ “các đại tướng [...] biến đổi tình hình”, các mặt trận được củng cố và mở cuộc phản công, lúc ấy, Xtalin mới trở lại lãnh đạo theo lời yêu cầu của Bộ Chính trị. Nhưng sau khi chiến tranh chấm dứt, Xtalin đã “đặt dấu hỏi về công trạng của nhiều nhà chỉ huy quân sự, những người đã có công đánh bại quân thù¹; đồng chí ấy không thể chấp nhận việc những công lao ở mặt trận lại có thể do người khác làm nên”.

Một sai lầm khác nữa của Xtalin được vạch rõ trong bản báo cáo với nhiều dẫn chứng, là vấn đề nông nghiệp. Nông nghiệp Liên Xô chậm tiến vì mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng. Người phải chịu trách nhiệm là Xtalin, vì “Xtalin chẳng hiểu gì về thực trạng ở nông thôn”. “Xtalin chỉ biết đất nước và nền nông nghiệp qua phim ảnh. Nhưng những bộ phim này đã tô điểm sự thực trong địa hạt nông nghiệp. Thậm chí, nhiều bộ phim còn miêu tả đời sống các nông trang tập thể dường như thịt gà thịt ngỗng đầy rẫy trên các bàn ăn sắp làm chân bàn đổ sụp”. Khi đặt chương trình kế hoạch, “Xtalin không cần chú trọng đến những sự kiện và con số. Một khi Xtalin đã nói một điều gì, điều đó phải là như thế, bởi lẽ Xtalin là bậc ‘thiên tài’ và một thiên tài không cần tính toán, chỉ liếc mắt nhìn qua là đã có thể luận ra cách giải quyết mọi việc”.

Một lỗi lầm nữa chẳng kém phần quan trọng là vấn đề xung đột với Nam Tư. Trong vấn đề này, “Xtalin đã đóng một vai trò vô lý”: “Không có một nguyên cơ đáng kể nào khiến ‘vụ’ này phát triển: hoàn toàn có thể tránh sự đoạn tuyệt với Nam Tư”. Nhưng Xtalin đã tin là “chỉ cần lắc ngón tay út là Titô không còn nữa. Hẳn sẽ đổ!” Liên Xô đã trả một giá đắt cho việc “lắc ngón tay út” của Xtalin. Xtalin đã quen “lắc ngón tay út” là mọi người đều phải đổ hoặc bị thủ tiêu. Nhưng “mặc dầu Xtalin ra sức lắc - chẳng những ngón út mà mọi thứ có thể lay chuyển khác -, Titô [Titô] vẫn không đổ”. “Vì sao? Bởi lẽ ở trường hợp xung đột xảy ra với các đồng chí Nam Tư, sau lưng Titô có cả một nhà nước và một dân tộc đã trải qua trường học gian khổ của cuộc chiến đấu cho tự do và độc lập, một dân tộc ủng hộ những lãnh tụ của họ”.

Trái với truyền thuyết trình bày Xtalin như một vị lãnh tụ hiền hậu, nhân ái, thương yêu cụ già, em trẻ, thương yêu nhân loại, v.v...², Khorútsóp cho ta thấy Xtalin thực ra là một kẻ tàn ác, hai bàn tay đẫm máu; không những đẫm máu những người đối lập như Trótxki, Bukharin, Dinôviép, v.v..., nhưng còn đẫm máu những bạn đồng hành của mình. Đây là một điều mà Khorútsóp không thể chấp nhận được.

Khorútsóp nói: “Cuộc điều tra đã cho thấy 98 người trong số 139 ủy viên chính thức và dự khuyết của Ban Trung ương do Đại hội thứ XVII bầu ra, nghĩa là 70 %, đã bị bắt bớ và bị xử bắn (phần đông vào những năm 1937-38).” “Trong số 1956 đại biểu đại biểu chính thức và dự thính, 1108 người (nghĩa là đại đa số đại biểu Đại hội) bị bắt và bị kết án phân cách mạng.” Mặc dầu Khorútsóp “quên” không nói đến những vụ diệt trừ trước năm 1937-1938; mặc dầu Khorútsóp “quên” không nhắc lại vụ án Mạc Tư Khoa năm 1936, vụ án quan trọng nhất, trong đó 90% đồng chí lão thành thân cận nhất của Lênin (như Dinôviép, Camênhép [Kamenev], Bukharin, v.v...) bị giết hại cùng hàng ngàn, hàng vạn cán bộ và đảng viên đối lập; mặc dầu Khorútsóp “quên” không nêu ra vụ ám sát Trótxki ở Mêhicô [Mexico] năm 1940 và các vụ giết hại những người trót-kít trên khắp thế giới do chính sách xta-lin-nít - dù thế, những con số Khorútsóp đưa ra cũng đủ chứng tỏ khủng bố đã lớn đến mức độ nào.

Những nạn nhân đều “thủ nhận những tội không bao giờ họ vi phạm”, “buộc tội chính mình và những người khác”, “tự gán cho mình những tội tày đình và vô lý nhất”. Vì sao? Vì họ “không chịu nổi những đòn tra tấn dã man”. Phương pháp lấy khẩu cung là “đánh, đánh và đánh thêm nữa”: “Người ta đã tạo ra những lời ‘thủ tội’ như thế đó”. Ở đây, Khorútsóp đã giúp lịch sử giải luận vấn đề “thủ tội” dưới thời Xtalin mà các sử gia và các nhà tâm lý như Côttxle [Koestler]³ chỉ phóng đoán nhưng chưa tìm ra manh mối.

Dưới thời Xtalin, nhiều vụ án giả tạo đã được dựng lên, như “vụ án Lêningorát [Leningrad]”, “vụ án Grudia [Grudia]”, “vụ ám sát Kiróp [Kirov]”, vụ bắt giam các bác sĩ “âm mưu đầu độc Xtalin”, v.v... Đó là “những vụ bắt bớ đồng loạt hàng ngàn người, những vụ hành quyết không đem ra xét xử tại tòa án và không qua thẩm xét thông thường”. Ai đã âm mưu ám sát Kiróp, một thành viên cao cấp của Bộ Chính trị? Thủ phạm chẳng ai xa lạ mà chính là

¹ - Ý Khorútsóp muốn nói đại tướng Giucốp đã bị truất chức.

² - Xin xem bài *Đời đời nhớ Ông* của Tố Hữu trong phần *Phụ lục*.

³ - Coi cuốn *Le Zéro et L' Infini* (nguyên bản Anh ngữ: *Darkness at Noon*) của văn hào Áctu Côttxlơ [Arthur Koestler].

Xtalin, với mục đích diệt trừ một đối thủ lợi hại và đồng thời mượn cớ vu khống để diệt trừ những người đối lập mình¹. Ở đây, chúng ta thấy phương pháp không khác Hitle đốt cháy tòa nhà Quốc hội Đức rồi mượn cớ đổ tội cho cộng sản. Nhưng Hitle nhân danh phát-xít diệt trừ cộng sản, còn Xtalin nhân danh cộng sản diệt trừ những người cộng sản. Vụ bắt bớ các bác sĩ “âm mưu đầu độc Xtalin” cũng không ngoài ý nghĩa vụ ám sát Kirốp. Thông qua vụ này, Xtalin muốn mượn cớ “*thanh toán tất cả các thành viên cũ của Bộ Chính trị*”. Khorútsốp nói: “*Không loại trừ khả năng nếu Xtalin còn nắm chính quyền thêm vài tháng nữa, có lẽ các đồng chí Mólôtốp [Molotov] và Micôian [Mikoian] không thể đọc tham luận ở Đại hội² hôm nay*”. Đó là “*một vụ nguy tạo từ đầu chí cuối*”. Cũng may Xtalin chết sớm, “*không có đủ thì giờ để đi tới đích*” và nhờ đó “*các bác sĩ mới còn sống sót*”.

Xtalin đã tạo ra khái niệm “*kẻ thù của nhân dân*”, một quan niệm được sử dụng một cách tinh vi. Dựa trên quan niệm này, người ta không cần dẫn chứng những sai lầm về tư tưởng của cá nhân hay đoàn thể; chỉ cần gán cho đối thủ nhân hiệu “*kẻ thù của nhân dân*” là đủ. “*Tự bản thân quan niệm ‘kẻ thù của nhân dân’, trong thực tế, đã loại bỏ khả năng mở ra bất kỳ một cuộc đấu tranh tư tưởng nào, hoặc ngăn cản người khác không được phát biểu ý kiến về một vấn đề nhất định, ngay cả khi vấn đề ấy là thực tiễn, chứ không mang tính lý luận*”.

Khorútsốp nói: “*Sự thật, khủng bố không nhắm mục đích loại trừ những tàn tích của giai cấp bóc lột đã thất bại, nó chỉ chống lại những viên chức trung thực của đảng và nhà nước Xô-viết. Đối với họ, người ta đã nguy tạo ra những lời buộc tội vu khống và phi lý như bảo họ là ‘giả dối’, ‘gián điệp’, ‘phá hoại’, ‘chuẩn bị những cuộc mưu sát’ giả định với những phương tiện bất hợp pháp v.v...*”

Trái với truyền thuyết cho rằng Xtalin là người mác-xít, am hiểu về vấn đề dân tộc, biết giải quyết vấn đề này trên cơ bản tự quyết bình đẳng bình quyền của các dân tộc, Khorútsốp cho ta biết vào năm 1943, Xtalin đã đưa ra một quyết định “*nhằm đẩy ai dân tộc Karatchai khỏi những mảnh đất họ đang cư trú*”. Cùng năm đó, “*tất cả dân chúng nước Cộng hòa Tự trị Canmúc [Kalmouks] cũng chịu chung một số phận*”. Năm 1944, “*tất cả dân Balkare bị đuổi khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Tự trị Kabardo-Balkare đến các vùng khác*”³. Khorútsốp đặt câu hỏi: “*Không hiểu nổi tại sao có thể buộc tội phản bội cho cả một dân tộc, kể cả phụ nữ, trẻ nhỏ, người già, người cộng sản, đoàn viên Côm-xômôn [Komsomol], v.v...; làm sao có thể áp dụng các biện pháp khủng bố trả đũa với cả một dân tộc - khiến họ phải đau khổ và chịu đựng - vì những hành vi của một số người hay một số tập đoàn chống lại ta?*”

Trái với những truyền thống trình bày Xtalin như người kế nghiệp xứng đáng của Lênin, Khorútsốp vạch rõ sự khác biệt giữa Lênin và Xtalin: khác biệt về *nhân cách*, về *phương pháp hoạt động*, về *chính trị*. Để chứng thực, Khorútsốp cho phát trong phòng họp Đại hội 16 tài liệu, trong đó có tờ *Di chúc chính trị của Lênin* mà Xtalin đã giấu kín đối với đảng trong vòng ba chục năm. Những tài liệu đó vạch rõ sự bất đồng chính kiến giữa Lênin và Xtalin. Đặc biệt, về vấn đề dân tộc Grudia, Lênin trách cứ Xtalin đã thi hành một chính sách quốc gia “*Đại Nga*”. Trong một tài liệu⁴ đề ngày 5-3-1923, Lênin yêu cầu Trótxki thay mình bảo vệ trước Ban Trung ương lập trường đối lập với Xtalin và Décxinxki [Dzerjinski] vì hai người này có thái độ “*ngược đãi*” dân tộc Grudia.

Trong tờ *Di chúc chính trị của Lênin*, đoạn bổ sung đề ngày 4-1-1923 là tư liệu quan trọng nhất. Trong đó, Lênin đề nghị Ban Trung ương “*chuyển Xtalin khỏi trọng trách*” tổng bí thư đảng và “*đề cử vào vị trí của Xtalin một đồng chí khác, có bản tính tốt hơn so với Xtalin*”. Hai tháng sau, ngày 5-3-1923, Lênin viết cho Xtalin một bức thư đoạn tuyên: “*Tôi yêu cầu đồng chí suy nghĩ kỹ xem đồng chí có sẵn sàng rút lại những lời đã nói và xin lỗi vợ tôi, hay là chúng ta đoạn tuyệt mọi quan hệ*”.

Sự thật lịch sử là như thế. Nhưng sau này, Xtalin đã mạo nhận là người tiếp nối sự nghiệp của Lênin. Trong cuốn *Tóm lược tiểu sử* của mình, Xtalin đã tự tay viết ra những câu: “*Xtalin là người kế tục xứng đáng sự nghiệp của Lênin, hoặc - như người ta thường nói trong đảng -, Xtalin là Lênin của thời đại ngày nay*.” Cũng trong cuốn sách này, Xtalin còn tự bổ sung: “*Đồng chí [Xtalin] không hề cho phép mình kiêu ngạo, khoe khoang hay tán tụng cá nhân mình*”. Ngoài những giả dối đó, Xtalin còn có những hành vi khác “*không thể chấp nhận được*”, như phao tin đồn nói xấu nguyên soái Giucốp [Joukov], hay đặt ở nhà nguyên soái Vôrôxilốp [Vorochilov] “*một dụng cụ đặc biệt, có thể ghi âm tất cả các cuộc nói chuyện*”.

Giả dối, xuyên tạc, vu khống, man trá, mạo nhận, đó là những đặc tính của Xtalin mà Khorútsốp đã lần lượt vạch rõ trong bản *Báo cáo mật*. Khorútsốp nói: “*Như mọi người đều biết, cuốn ‘Tóm tắt lịch sử đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô’ đã được một ủy ban của Ban Trung ương thảo ra*”. Thế mà, Xtalin đã ký tên mình: trong bản in năm 1938, người ta thấy mấy chữ “*do đồng chí Xtalin viết*” trên bìa sách. Khorútsốp đặt câu hỏi: “*Một biến đổi tuyệt vời đã khiến một công trình tập thể thành cuốn sách do Xtalin viết?*”

Trái với truyền thống của các đảng Cộng sản trên thế giới coi cuốn *Yếu lược lịch sử đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô* là cuốn sách gối đầu giường của các đảng viên và cán bộ⁵, Khorútsốp nói nó chứa đựng nhiều sai lầm và xuyên tạc, cần phải viết lại⁶. Trong cuốn sách này, Xtalin đã “*biến đổi toàn bộ giai đoạn lịch sử sau cách mạng tháng*

¹ - Theo báo cáo của Khorútsốp thì Kirốp bị Xtalin thủ tiêu, nhưng theo những tiết lộ mới nhất rút ra từ thư khổ của K.G.B thì trường hợp này dường như không phải vậy; Kirốp thiệt mạng trong một vụ xung đột tình ái. Tuy nhiên, ý muốn thường xuyên loại trừ các đối thủ là rõ ràng trong suốt cuộc đời Xtalin.

² - Túc Đại hội lần thứ XX của đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô.

³ - Ba mươi năm sau, ở Campuchia, Pôn Pốt [Pol Pot] đã theo gương Xtalin thực hiện chính sách cưỡng bức di chuyển dân sự và diệt chủng.

⁴ - Xin xem bản dịch nguyên văn tài liệu này ở phần *Phụ lục*.

⁵ - Trong cuốn *Những chặng đường lịch sử*, đại tướng Võ Nguyên Giáp coi đây là tài liệu cơ bản huấn luyện của đảng Cộng sản Việt Nam.

⁶ - Cuốn sách này đã được viết lại, nhưng vẫn còn nhiều đoạn sai lầm và xuyên tạc. Xin xem tạp chí *Nghiên cứu* số 6, tháng 6-1981 do *Nhóm trót-kít Việt Nam tại Pháp* xuất bản.

Mười của đảng Cộng sản vinh quang”, đã “tỏ ra thiếu kính trọng đối với kỷ niệm về Lênin”. Cuốn sách “chủ yếu chỉ nói về Xtalin, về những bài diễn văn, những bản báo cáo của đồng chí ấy” và “không hề có một ngoại lệ, dù nhỏ mọn nhất: mọi sự việc đều gắn liền với tên tuổi Xtalin”. “Mọi biến cố đều được trình bày như thể Lênin chỉ đóng vai trò thứ yếu, ngay cả trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười”. Sự thực, “các đồng chí có mặt ở đây, ít ai nghe và biết đến Xtalin trước năm 1924”. Ở đây, Khorútsốp “quên” không nói thêm, trong cuộc cách mạng tháng Mười, người ta chỉ thấy cụm từ luôn đi liền nhau là “Lênin và Trótxki”¹. Xtalin đã chiếm đoạt vai trò của Trótxki trong việc lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang và sáng lập Hồng quân Liên Xô.

Sự biến đổi công trình một người khác thành công trình của mình còn biểu hiện trong thời kỳ Thế chiến thứ hai. Khorútsốp nói: “*Khi xem các tiểu thuyết, phim ảnh và những công trình ‘khoa học’ về lịch sử của chúng ta, ta thấy Xtalin có vai trò hầu như không thể tưởng tượng nổi trong cuộc chiến tranh vệ quốc*”. “*Xtalin đã gieo rắc trong đầu óc quần chúng ý nghĩ rằng mọi chiến thắng của đất nước Liên Xô trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại đều do lòng quả cảm, sự can đảm và thiên tài lỗi lạc của Xtalin*”. Sự thực, “*những chiến thắng ấy là kết quả sự cố gắng vô biên và công tác của toàn thể nhân dân và đảng, và tuyệt nhiên không phải thành quả lãnh đạo của Xtalin như người ta từng khẳng định trong thời kỳ sùng bái cá nhân*”.

Dưới thời Xtalin, sự sùng bái cá nhân đã “đạt đến mức khốc hại”, ngoài sức tưởng tượng. Người ta đã tán dương Xtalin bằng đủ mọi cách và chính Xtalin cũng tự viết ra những câu tán tụng mình. Khorútsốp nói: “*Cuốn ‘Tóm lược tiểu sử Xtalin’ ấn hành vào năm 1948 [...] là thứ xu nịnh ghê tởm nhất, là điển hình cho việc làm thế nào để biến một người - Xtalin - thành một vị thánh sống, một hiền nhân không thể sai lầm, một ‘lãnh tụ vĩ đại nhất’, một ‘chiến lược gia đại tài của mọi thời đại và mọi dân tộc’. Cuối cùng, người ta không tìm nổi từ ngữ để tăng bốc Xtalin lên tận chân mây*”. Trong những vận thơ của bản quốc thiều, “*toàn thể sự nghiệp của đảng lê-nin-nít trên các lĩnh vực giáo dục, chỉ đạo và động viên đều thuộc về Xtalin*”. Khorútsốp tuyên bố cần phải viết lại lời cho bản quốc thiều Liên Xô.

Xtalin còn “*đặc biệt hào phóng khi tự tặng cho mình những lời khen ngợi về thiên tài quân sự, về tài năng cầm quân*”. “*Xtalin thích coi bộ phim ‘Năm 1919 bắt diệt’, trong đó ta thấy Xtalin đứng trên bực chiếc tàu hỏa bọc thép² và đánh tan quân thù với thanh đoản kiếm của mình*”. “*Nói đến những sự kiện của cuộc cách mạng tháng Mười và thời nội chiến, người ta tạo ra cảm tưởng dường như Xtalin đóng vai trò chính yếu, dường như bất kể lúc nào và ở đâu, Xtalin luôn luôn nhắc nhở Lênin phải làm gì và làm bằng cách nào. Thật là một sự mạ lị Lênin*”.

Khorútsốp đặt câu hỏi: “*Đã ở đâu và khi nào, người ta thấy một lãnh tụ tự tán tụng mình như thế chưa?*” Khorútsốp “quên” không đặt câu hỏi: tại sao ban lãnh đạo đảng Liên Xô - trong số đó có cả Khorútsốp - và tại sao các lãnh tụ Cộng sản trên thế giới đã xướng họa trong việc này? Không những đã xướng họa, họ còn thi nhau đưa Xtalin lên đỉnh cao của vinh dự! Chỉ cần đọc những tài liệu bằng tiếng Pháp của Maurice Thorez, Jacques Duclos, hay tiếng Việt của các ông Trường Chinh, Tô Hữu, v.v...³ trong thời Xtalin cũng đủ biết tộ sùng bái Xtalin đã tiến tới bực nào. Hiện tượng sùng bái cá nhân không những chỉ xảy ra ở Liên Xô mà còn phát triển mạnh mẽ trong hầu hết các đảng Cộng sản trên thế giới.

Sùng bái cá nhân đã tạo ra “*lũ người vu khống và mưu lợi thuộc đủ mọi hạng*”. Nó cũng tạo ra những Bêria [Beria] lớn nhỏ “*đã dẫm lên không biết bao nhiêu xác chết để leo ngày một cao lên các bậc thang chính quyền*”.

Sùng bái cá nhân Xtalin đã tạo ra nỗi khiếp sợ, kinh hoàng. Xtalin “*chỉ cần lắc ngón tay út*” là đối thủ không còn trên trần gian nữa. Người ta sợ Xtalin đến nỗi một hôm, Bunganhin [Boulganine] bảo Khorútsốp: “*Đôi khi, ai đó được Xtalin mời đến gặp mặt như một người bạn. Nhưng lúc đối diện với Xtalin, anh ta không biết sau đó mình sẽ đi đâu: về nhà mình hay vào nhà tù*”. Một sự khiếp đảm như thế đã khiến “*các ủy viên Bộ Chính trị ở trong tình thế rất khó khăn*”.

Sự sùng bái cá nhân đã “*tạo ra tổ chức hành chính tê liệt, dẫn đến những đường lối lệch lạc đủ thứ: che giấu thiếu sót, tô son điểm phấn sự thực. Trong dân chúng, có đầy rẫy những kẻ nịnh hót, bợ đỡ, chuyên nghề lừa phỉnh và đánh lạc hướng*”. Trong đảng có “*nhiều đảng viên dè dặt trong công việc, trở nên quá thận trọng trong lời nói và việc làm, sợ mọi thứ đổi mới. Họ sợ ngay cả cái bóng của mình và kém hẳn sáng kiến trong công tác*”. “*Ngay cả trong những cuộc hội thảo nhỏ, các cán bộ đảng cũng đọc những bài diễn văn viết sẵn*”, kết quả “*đem lại hiểm họa: công tác đảng và Xô-viết trở nên hình thức, toàn thể bộ máy tổ chức bị quan chế hóa*”.

Tới đây, ta thấy bản cáo trạng của Khorútsốp không những vạch rõ vai trò tiêu cực và tội ác của Xtalin, nó còn nêu ra thực trạng của xã hội Liên Xô. Ấy là sự *quan chế hóa* toàn thể bộ máy đảng và nhà nước. Vô tình, Khorútsốp đã đánh một đòn mạnh vào hệ thống quan liêu, xây dựng trên căn bản “*một đảng và đảng một khối*”, xây dựng trên quan niệm “*chuyên chính một đảng*” thay cho “*chuyên chính vô sản*”, “*tập trung quan liêu*” thay cho “*tập trung dân chủ*”. Vô tình, Khorútsốp làm đảo lộn tất cả những truyền thống của các đảng Cộng sản đã thấm nhuần chủ nghĩa xta-lin-nít trong ba mươi năm. Hình như cũng hiểu rõ tầm quan trọng và tác động tai hại của bản báo cáo, Khorútsốp cố ý bào chữa cho Xtalin bằng lập luận sau: “*Trong mọi hành động, Xtalin tuân thủ bởi lợi ích của giai cấp công nhân, lợi ích của người lao động và của thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không thể nói những hành động của Xtalin là hành động của một kẻ chuyên quyền điển hình. Xtalin tin chắc đó là việc làm cần thiết cho quyền lợi của đảng, của quần chúng cần lao, để bảo vệ những thành quả của cách mạng. Thâm trạng chính là ở chỗ đó!*”

¹ - Khi viết về cách mạng tháng Mười Nga, nhiều sử gia đúng đắn đều coi Lênin và Trótxki là hai nhà lãnh đạo quan trọng nhất.

² - Chiếc xe lửa này là một sự kiện lịch sử. Nhưng người ở trên xe không phải là Xtalin mà là Trótxki và Bộ Tham mưu Hồng quân trong cuộc nội chiến.

³ - Về sự tán dương Xtalin, nhà thơ Nêruđa [Neruda] đã tự phê bình. Nhưng các thi sĩ khác như Aragông [Aragon] và Tô Hữu, cho tới nay vẫn chưa tự chỉ trích.

Những lời báo chữa nói trên có chỗ khó hiểu là Xtalin đã bảo vệ quyền lợi giai cấp vô sản bằng phương pháp đày ải và giết hại người lao động, bảo vệ chủ nghĩa cộng sản bằng phương pháp đày ải và giết hại những người cộng sản. Và Xtalin đã áp dụng những biện pháp tàn ác ấy - không phải chỉ một vài trường hợp lẻ loi mà trên một quy mô vĩ đại, chưa từng thấy trong lịch sử - đối với hàng ngàn, hàng vạn, hàng triệu người vô tội. Nói như Khorútsóp, người ta có thể bảo vua chúa thời xưa giết hại nhân dân vì quyền lợi nhân dân, Hítle giết hại người Do Thái vì quyền lợi người Do Thái. Và Hítle không phải kẻ “*chuyên quyền điên rồ*” vì khi chết, buông hai bàn tay, cũng như Xtalin, Hítle có gia tài quyền lợi riêng biệt gì của mình đâu? Một sự giải thích như thế hoàn toàn ngược với học thuyết mác-xít. Vì trong lịch sử xã hội, chưa có một lãnh tụ hay một tổ chức nào đấu tranh bảo vệ một giai cấp bằng cách chống lại giai cấp đó. Sự thực, Xtalin không bảo vệ quyền lợi giai cấp vô sản và cũng không bảo vệ quyền lợi chủ nghĩa cộng sản như Khorútsóp nói. Xtalin là sản phẩm của chế độ chính trị quan liêu, Xtalin chỉ bảo vệ quyền lợi một tầng lớp nhất định: tầng lớp quan liêu. Nhưng ta không thể đòi hỏi ở Khorútsóp một sự diễn giải mác-xít như thế, vì Khorútsóp là một thành viên trong đám quan liêu.

Mặc dầu những lời báo chữa ấy của Khorútsóp cho Xtalin, các lãnh tụ cộng sản các nước - khi được biết bản *Báo cáo mật* - nhận thấy đó là một biến cố quan trọng, có thể sẽ gây ra tai họa khôn lường. Họ hoang mang, hoảng hốt, tìm cách hạn chế mối họa, nhưng mỗi người hành động khác nhau. Có lãnh tụ như Tôliati của đảng Cộng sản Ý, sau mấy ngày do dự, tuyên bố bản báo cáo có thực. Nhưng ông ta phê bình lời giải thích của Khorútsóp, dựa trên nguyên nhân súng bái cá nhân không phải là một sự “*giải thích mác-xít*”. Trong bài phỏng vấn đăng trên tờ báo *Nouavi Argomenti*, Tôliati nêu ra câu hỏi về “*sự suy đồi của giới quan liêu ở Liên Xô*”. Hai đảng Cộng sản Anh và Mỹ công nhận sự tồn tại của bản báo cáo, nhưng yêu cầu một sự giải thích đầy đủ hơn. Tờ *Daily Worker* của đảng Cộng sản Mỹ ngày 6-6-1956 đã trích đăng nhiều đoạn của bản báo cáo và phê bình ban lãnh đạo Liên Xô “*mắc sai lầm*” là không đem ra phát hành công khai. Thêm nữa, họ phê bình Khorútsóp đã “*quên không nhắc tới những tội ác của Xtalin về việc thủ tiêu những người Do Thái ở Liên Xô*.” Ngày 18-6-1956, Eugène Denis, tổng bí thư đảng, đặt câu hỏi về “*trách nhiệm chung của các nhà lãnh đạo ở Liên Xô*” trong thời kỳ súng bái cá nhân. Tại Pháp, tổng bí thư đảng Cộng sản Maurice Thorez chối cãi sự thực bằng mấy danh từ khôn khéo: “*Bản báo cáo mà người ta bảo là của Khorútsóp*”¹.

Nhưng dần dần, năm này qua năm khác, hầu hết các đảng Cộng sản trên thế giới, trực tiếp hoặc gián tiếp, tiếp tục nhau công nhận sự tồn tại của bản báo cáo. Nhưng chưa một đảng nào đem ra ấn hành, phân phát cho đảng viên và mở cuộc thảo luận trong nội bộ. Mấy năm gần đây, nhiều sử gia và lãnh tụ cộng sản Pháp “*tự phê bình*” đảng mình đã không công nhận sớm bản báo cáo này, “*gây nhiều tai hại cho sự phát triển của đảng*”. Hiện nay, chỉ còn mấy đảng như đảng Cộng sản Albanie, Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên là còn tiếp tục khước từ sự thực. Bởi lẽ rút dây động rừng, họ sợ hậu quả sẽ gây ra những tai họa như ở các xứ dân chủ nhân dân Đông Âu.

Mặc dầu bản *Báo cáo mật* của Khorútsóp chỉ nói về các vấn đề nội bộ Liên Xô; mặc dù nó không nói tới phong trào cộng sản các nước, không nói tới những sai lầm và tội ác của Xtalin trong việc lãnh đạo Đệ tam Quốc tế trong vòng hai mươi năm; mặc dù nó không nói tới những nguyên nhân thất bại của các cuộc cách mạng Trung Hoa 1925-1927, cách mạng Tây Ban Nha 1936, v.v... và các cuộc thanh trừng đẫm máu trong các đảng Cộng sản do Xtalin và các bộ hạ gây ra - dầu thế, bản báo cáo này đã có một tác động mạnh mẽ, gây ra một loạt các biến động quan trọng mà chính Khorútsóp cũng không ngờ tới.

Năm 1956, khi bản báo cáo bị tiết lộ, dân chúng các nước Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc - trong đó có nhiều đảng viên cộng sản - kéo nhau xuống đường, đập phá các tượng đài, chân dung Xtalin, đòi thả các lãnh tụ và đảng viên cộng sản cùng các chính trị phạm bị bắt giam, đòi rửa án cho những người vô tội. Nhờ thế, các lãnh tụ bị giết oan như Roicơ Látxlô [Rajk László], Côtxtóp [Kostov], Clêmăngti [Clémentis], v.v... được phục hồi danh dự. Những lãnh tụ khác bị tù oan như Gômunca [Gomulka], Áctu Lônđôn [Arthur London]², v.v... được thả tự do. Cho tới nay, tác động của bản báo cáo Khorútsóp vẫn chưa chấm dứt. Những cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Tiệp Khắc (năm 1968) và Ba Lan (từ năm 1981 cho đến nay) không phải là điều tình cờ: nó bắt nguồn từ bản báo trạng Xtalin năm 1956.

Một câu hỏi được đặt ra: một nước được coi là có cuộc cách mạng vô sản, giai cấp tư sản không còn nữa, giới lao động đã nắm chính quyền, làm sao có thể xảy ra những vụ tàn sát không lồ như thế? Làm sao lại có những vụ vụ oan giả họa, ăn gian nói dối, che giấu sự thực, thay đổi lịch sử như thế? Làm sao chính quyền lại lọt vào tay một cá nhân duy nhất và cá nhân này lại dựng nên một chế độ độc tài đẫm máu khủng khiếp như thế?

Câu trả lời đã được phong trào Đệ tứ Quốc tế đưa ra trong vòng ba chục năm nay. Trái với các báo chí tư sản đổ tội cho chủ nghĩa cộng sản, Đệ tứ Quốc tế khẳng định: chính vì Liên Xô không theo chủ nghĩa cộng sản của Mác-Ăngghen [Marx-Engels] nên mới xảy ra tình trạng như thế. Những ai tôn trọng sự thật đều phải công nhận Xtalin không phải là người cộng sản, chủ nghĩa xta-lin-nít không phải là chủ nghĩa cộng sản. Những điều đã xảy ra ở Liên Xô đều ngược hẳn với mục đích nhân đạo của chủ nghĩa cộng sản.

Sự đối lập của Tróttxki chống Xtalin - trong vòng hai mươi năm, trên mọi lĩnh vực lý thuyết, chính trị, phương pháp hoạt động - đã đặt ra các vấn đề căn bản về tổ chức đảng, nhà nước, bài trừ nạn quan liêu, kiên thiết kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tệ súng bái cá nhân chỉ là *hậu quả* chứ không phải *nguyên nhân* của một chế độ chính trị. Nguyên nhân phải tìm ở thực trạng xã hội Liên Xô.

Ở Liên Xô, cuộc cách mạng vô sản tháng Mười đã bị biến chất do những điều kiện khách quan và chủ quan, quốc gia và quốc tế. Một tầng lớp quan liêu trong giai cấp vô sản, lợi dụng thoái trào của vô sản Liên Xô và vô sản thế giới, đã nhẩy ra cướp đoạt chính quyền từ tay lao động. Tầng lớp này nhân danh giai cấp vô sản, kỳ thực, quyền lợi, địa vị, sinh hoạt của họ khác với giai cấp vô sản. Họ chiếm giữ những đặc quyền chính trị và kinh tế trong các bộ máy đảng

¹ - *Le rapport attribué à Krouchtchev.*

² - Xin xem cuốn *L' Aveu* của Áctu Lônđôn [Arthur London].

và nhà máy. Muốn bảo vệ những đặc quyền này, họ cần một chế độ quan liêu cảnh sát và cần tạo ra một vị chúa tể như Xtalin, để rồi nấp bóng, ngăn cản các cuộc đấu tranh đòi dân chủ và quyền lợi của nhân dân và tiêu diệt các cuộc nổi dậy của giới lao động. Hàng vạn những bọn quan liêu lớn nhỏ đã tạo ra Xtalin chứ không phải Xtalin tự mình có thể tạo ra mình. Bêria, người thừa hành của Xtalin không phải là “*gián điệp của ngoại quốc*”¹ như Khorútsốp nói, mà là sản phẩm của chế độ, cũng như Xtalin. Ngoài Bêria, còn có hàng trăm, hàng ngàn Bêria lớn nhỏ ủng hộ Xtalin, tiếp tay cho Xtalin; nhờ thế, Xtalin mới tạo lập được một chế độ chính trị quan liêu, độc tài, dã man như thế. Trong điều kiện đó, giai cấp vô sản ở Liên Xô, từ vai trò người chủ đã trở thành kẻ bị thống trị.

Nhưng tại sao Khorútsốp, một tay quan liêu trong đám quan liêu, lại đứng ra hạ bệ Xtalin? Muốn trả lời, chúng ta cần hiểu mâu thuẫn trong đám quan liêu. Quan liêu là một tầng lớp, mặc dầu có chính quyền, nhưng không có một cơ sở xã hội, nghĩa là cơ sở giai cấp vững chắc và độc lập (ví dụ như giai cấp tư sản trong bộ máy sản xuất tư bản chẳng hạn). Đời sống của họ bấp bênh. Họ như một cây tầm gửi ăn bám vào giai cấp vô sản vì họ không có vị trí độc lập và vai trò lịch sử độc lập. Hôm nay họ giữ địa vị quan trọng, ngày mai có thể mất hết, nếu không bị thủ tiêu hoặc bị tù đầy. Họ ước ao có một sự quân bình xã hội để hưởng thụ đặc quyền của họ. Nhưng, chế độ chính trị do họ dựng lên - chế độ quan liêu - đồng thời đem lại đặc quyền đặc lợi cho họ, đồng thời luôn luôn đe dọa an ninh của họ. Họ đã tốn công vun xới cho sự sùng bái cá nhân Xtalin. Nhưng ngược lại, càng được sùng bái, Xtalin càng lộng quyền và dần dần vượt ngoài những giới hạn mà họ mong muốn. Khorútsốp nói: “*Khi Xtalin bảo phải bắt người này hay kẻ nọ, ai nấy đều phải công nhận người đó là ‘kẻ thù của nhân dân’ bởi vì không thể phản đối*”

Một chính sách độc đoán như thế - độc đoán không những với nhân dân và giai cấp vô sản mà độc đoán cả với tầng lớp quan liêu - đã tạo ra hiện trạng “*xã hội bị tê liệt*”. Sự phát triển của mọi ngành hoạt động văn nghệ, kinh tế, xã hội, chính trị, v.v... bị cản trở nghiêm trọng, mặc dầu hạ tầng kiến trúc của Liên Xô có cơ sở để tạo lập chủ nghĩa xã hội. Khorútsốp nói: “*Hệ thống lãnh đạo được áp dụng trong những năm cuối đời Xtalin đã thành một trở ngại nghiêm trọng trên con đường phát triển của xã hội Liên Xô*”. Khorútsốp cố ý dùng mấy chữ “*trong những năm cuối đời Xtalin*”; đúng hơn, phải nói như Trótxki: “*Trong những năm dưới chính quyền Xtalin...*”

Tới một giai đoạn, đối với đảng cấp quan liêu, việc hạ bệ Xtalin là một điều cần thiết. Không phải một mình Khorútsốp mà đa số ủy viên Bộ Chính trị đã quyết định sự hạ bệ này. Nhưng khi mở nôi “*xúp de*”, hơi lại phát ra quá mạnh, gây ra nhiều tai hại trên mọi lĩnh vực, quốc gia cũng như quốc tế. Cho nên, ban lãnh đạo quan liêu Liên Xô cũng như các lãnh tụ các đảng Cộng sản khác trên thế giới phải vội vàng đóng hơi lại. Ở Liên Xô, người ta loại bỏ Khorútsốp, đưa Brêgionhép [Brejnev] - một tay quan liêu vô danh cho tới lúc đó - ra thay. Ở Trung Quốc, Mao Trạch Đông vội vàng đình chỉ chính sách “*trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng*” và tổng giam những người đã ủng hộ chính sách này. Ở Việt Nam, sau khi phát động “*sửa sai*”, đảng Cộng sản mở cuộc truy nã những văn nghệ sĩ của nhóm *Nhân văn Giai phẩm* đòi tự do dân chủ và đòi đảng “*sửa sai*” thêm nữa. Nhiều người trong nhóm này bị ngồi tù; số khác, dưới áp lực của đảng, đứng ra “*tự lừa dối mình và tố cáo những kẻ khác*”.

Vấn đề cần đặt ra là chế độ chính trị quan liêu có thể tự nó cải tổ thành dân chủ vô sản thực sự được không? Kinh nghiệm cho thấy, nếu có sự cải tổ, chỉ là những cải tổ nhất thời, rồi đầu lại vào đấy. Bằng chứng là sau khi Khorútsốp bị hạ bệ, ở Liên Xô người ta không nói gì về cải tổ nữa. Mặc dầu những cuộc tàn sát đẫm máu, đại quy mô như thời Xtalin không còn nữa, mặc dầu những bất đồng chính kiến trong đảng không kết liễu bằng những vụ xử bắn như thời Xtalin và những nhà lãnh đạo như Khorútsốp, Malencốp [Malenkov], Mólôtop, v.v..., tuy bị truất quyền, vẫn được sống hưởng tuổi già - nhưng, chế độ về cơ bản vẫn giữ tính chất quan liêu, độc đoán như cũ. Những trại cấm cố được thay bằng bệnh viện tâm thần, chuyên giam hãm những người đối lập tư tưởng. Tin tức trong và ngoài nước vẫn bị kiểm soát, xuyên tạc, che giấu hoặc bịa đặt, khiến người dân Nga ít ham muốn nghe tin tức và đọc báo chí của đảng và chính phủ. Hiện tượng này cũng giống như ở các xứ dân chủ nhân dân. Đặc biệt là ở Ba Lan, đầu chính phủ và đảng có nói sự thực thì dân chúng cũng không nghe nữa vì họ bị mắc lừa quá nhiều lần, do đó đã mất hẳn lòng tin. Các quyền tự do dân chủ vẫn bị cắt xén, chà đạp. Thậm chí, các văn nghệ sĩ mặc dầu không làm chính trị cũng bị cấm đoán, không được sáng tác theo cảm hứng của họ. Nạn sùng bái cá nhân không lộ liễu như trước, nhưng vẫn thịnh hành. Brêgionhép - tổng bí thư đảng - không phải nhà binh cũng chẳng phải nhà văn, thế mà được phong làm nguyên soái và được tặng giải thưởng văn nghệ hạng nhất². Tóm lại, mặc dầu người ta đã đem xác ướp của Xtalin từ lăng tẩm trên Hồng trường ra chôn bên chân tường điện Coremlanh [Kremlin] để không ai thấy nữa, nhưng chủ nghĩa xta-lin-nít vẫn tồn tại trong đầu óc các nhà lãnh đạo Liên Xô.

Muốn có cải tổ thực sự ở Liên Xô cũng như ở nhiều nước do đảng Cộng sản nắm giữ chính quyền, chỉ bài trừ nạn sùng bái cá nhân - như Khorútsốp nói - không đủ. Sự cải tổ thực sự là phải đập tan bộ máy chính trị quan liêu từ trên xuống dưới. Vấn đề là phải có *một cuộc cách mạng chính trị*, lật đổ chế độ chính trị độc tài quan liêu, lật đổ chế độ “*một đảng và đảng một khối*”, lật đổ các tổ chức bù nhìn, tái lập chính quyền dân chủ Xô-viết như thời Lênin trên căn bản tự do lao động, tự do có khuynh hướng chính trị, tự do lập đảng và nghiệp đoàn độc lập với chính quyền. Vấn đề là phải giành lại chính quyền từ tay đám quan liêu, giao phó cho các tổ chức dân chủ của giai cấp vô sản và quân chúng, từ dưới lên trên, bằng những cuộc bầu cử tự do, không phân biệt khuynh hướng, tổ chức, đảng phái, miễn là những khuynh hướng, tổ chức, đảng phái này tôn trọng hiến pháp xã hội chủ nghĩa.

Một thay đổi như thế, ta có thể tin và chờ đợi ở các ban lãnh đạo hiện hữu của các đảng Cộng sản được không? Dĩ nhiên là không! Chỉ cần nhìn thái độ của họ đối với các vụ biến động ở Hung, ở Tiệp và hiện nay ở Ba Lan là đủ. Đứng trước những yêu sách đòi “*dân chủ*” và “*tự quản*” của giai cấp vô sản, họ đã làm gì? Họ đã theo gương Xtalin

¹ - Khorútsốp đã dùng phương pháp vu cáo như Xtalin để loại trừ Bêria.

² - Brêgionhép 4 (bốn!) lần được tấn phong danh hiệu *Anh hùng Liên Xô*, tất cả đều trong thời bình! Ngoài ra, Brêgionhép còn được *Giải thưởng Lênin* cho mấy cuốn sách mang tính bịa đặt lịch sử, dĩ nhiên không do ông ta viết.

xuyên tạc sự thực, che giấu sự thực, tuyên truyền dối trá. Đối với những vụ nổi dậy của nhân dân ở Hung, ở Tiệp đòi tự do, độc lập, họ vu là “tư bản âm mưu phá hoại”, “chủ trương lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa”. Đối với mười triệu lao động Ba Lan trong *Công đoàn Đoàn kết* (Solidarnosc) đòi quyền tự do nghiệp đoàn, tự quyền quản lý, họ không ngần ngại mở cuộc đảo chính quân bị, ngăn cấm, bắt bớ, cầm tù và bắn giết nhân dân và những người lãnh đạo nghiệp đoàn do giới lao động bầu ra. Hơn thế nữa, họ đã phản bội chữ ký của họ trong bản *Giao kết Gdansk* ký với *Công đoàn Đoàn kết*. Ở Ba Lan, sự thực đã rành rành. Trong một nước có 12 triệu lao động thì mười triệu đứng trong *Công đoàn Đoàn kết*, thử hỏi đảng Cộng sản đại diện cho ai? Cho nhân dân lao động hay cho tầng lớp quan liêu cướp đoạt chính quyền trên lưng nhân dân lao động?

Trong ba mươi năm, đảng cấp quan liêu ở Liên Xô và các đảng Cộng sản thế giới đã triệt để ủng hộ Xtalin. Các đảng Cộng sản các nước đã noi gương Xtalin thực hiện tại xứ mình một chính sách và chế độ tương tự như ở Liên Xô. Những vụ án nguy tạo ở Liên Xô đã tái diễn nhiều lần ở các nước dân chủ nhân dân. Ở Trung Quốc, Mao Trạch Đông, bằng những phương cách khác nhau, đã hạ thủ Lâm Bưu, Lưu Thiếu Kỳ, và biết bao lãnh tụ, cán bộ và đảng viên khác đã chết trong tù ngục. Ở Việt Nam chưa có hiện trạng thanh trừng đẫm máu như thế, nhưng nếu không biết sớm rút bài học của bản *Báo cáo mật* của Khorútsốp, đảng Cộng sản Việt Nam sẽ không tránh khỏi những vụ xâu xé lẫn nhau, kể cả những vụ đẫm máu. Trước thời chiến tranh với Pháp, đảng đã cho người tổ chức những vụ ám sát Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, v.v... là những người chỉ có cái tội là đảng viên trott-kít. Từ đó đi tới chỗ thanh trừng nội bộ cũng không xa là mấy.

Lịch sử phong trào công nhân, cho tới thời Xtalin, chưa bao giờ có những cuộc giết hại lẫn nhau vì sự bất đồng tư tưởng hoặc đảng phái. Thời Mác, thời Ăngghen, thời Lênin, đã có nhiều cuộc xung đột lý thuyết, chính trị¹ gay gắt giữa các khuynh hướng, giữa các trào lưu hay tổ chức. Nhưng có ai và có đoàn thể nào tổ chức những cuộc ám hại đối thủ của mình đâu?

Chỉ từ ngày Xtalin lên nắm chính quyền ở Liên Xô, người ta mới thấy một hiện trạng quái gở như thế. Bắt đầu là cuộc tiêu diệt những thành phần, khuynh hướng tả hữu đối lập. Tiếp sau đi tới cuộc thanh trừng trong hàng ngũ nội bộ. Vì sao? Vì chính sách “một đảng và đảng một khối” tạo ra “độc tài đảng”, “độc tài đảng” tạo ra “độc tài lãnh tụ”. Bởi người ta chỉ công nhận có một chân lý: chân lý của đảng nghĩa là chân lý của một lãnh tụ hay một số nhỏ lãnh tụ. Những khuynh hướng hoặc tư tưởng ở ngoài đảng đều bị coi là phản động, cần phải tiêu diệt. Ngay như những khuynh hướng trong đảng mà không do lãnh tụ của đảng hay Bộ Chính trị đưa ra, đều bị coi là của giai cấp thù nghịch, cần phải tiêu diệt.

Người ta đi tới quan niệm hoàn toàn phản mác-xít là trong giai cấp vô sản, chỉ có thể tồn tại một khuynh hướng chính trị là khuynh hướng của đảng và trong đảng cũng chỉ có thể tồn tại một khuynh hướng là khuynh hướng của lãnh tụ tối cao hay của Bộ Chính trị. Những khuynh hướng khác đều là giả tạo và tiêu biểu cho quyền lợi tư bản. Kết quả, đảng phải có nhiệm vụ nắm giữ độc quyền chính trị và ban lãnh đạo tối cao của đảng có sứ mệnh sử dụng độc quyền này.

Nhưng ban lãnh đạo này là ai? Có phải do đảng viên và lao động chọn lọc, sau những cuộc thảo luận hoặc chống chọi sôi nổi, náo nhiệt như thời Lênin không? Không! Họ chỉ là một nhóm nhỏ người, đóng cửa kín, chọn lựa và loại bỏ nhau như triều thần ngày xưa, rồi đưa ra *bảng cử* (tiếng Ba Lan gọi là *nomenclatura*) đã xếp đặt sẵn. Quan chúng hay đảng viên chỉ có bốn phận chấp nhận, không có quyền đối lập hay bác bỏ, chưa nói tới quyền đề nghị một danh sách khác. Nếu có đảng viên nào bất đồng ý kiến, lá phiếu của những người này bị loại bỏ từ cấp chi bộ. Cho nên, mỗi khi có hội nghị hay hội họp quan trọng của đảng, người ta thấy hết thảy cử tri đều bỏ phiếu “đồng thanh” ưng thuận. Nhưng sau mỗi cuộc khủng hoảng nào đó của đảng hay trong những vụ tẩy trừ, đảng lại khám phá ra những lãnh tụ hay đảng viên “đối lập”. Dĩ nhiên, những người này bị lên án là “giả dối” vì đã “khôn khéo che đậy bộ mặt thật của mình”. Tùy theo tội nặng nhẹ, họ bị cảnh cáo hoặc bị khai trừ. Nhưng ngoài sự “giả dối” của họ, đảng viên và quần chúng tuyệt nhiên không hiểu rõ thái độ hay lập trường của họ ra sao?

Ban lãnh đạo và các lãnh tụ cao cấp trở thành nhóm người “bất di bất dịch”, đứng tại vị hàng chục năm. Có nhiều người già nua, hai chân đứng không vững như Mao Trạch Đông, Brêgionhép mà vẫn còn nắm giữ chức vụ, trong lúc cần được thế hệ trẻ ra thay thế. Họ trở thành những người “bất khả xâm phạm”. Trước mắt quần chúng, họ là “một khối như tượng đồng”. Ngoài việc họ tự loại bỏ lẫn nhau, quần chúng không được đụng chạm đến họ. Phê bình lãnh tụ là chống đảng, chống đảng là chống chủ nghĩa xã hội. Lịch sử cho thấy ban lãnh đạo và các lãnh tụ tối cao của các đảng Cộng sản xta-lin-nít - dẫu vì phạm sai lầm đến đâu - chưa bao giờ bị thiếu số và chưa bao giờ bị lật đổ bằng lá phiếu trong một cuộc đại hội, để có thể thay thế họ bằng một ban lãnh đạo khác. Họ chỉ bị lật đổ khi nào quần chúng nổi dậy làm bạo động như ở Hung, ở Tiệp, ở Ba Lan chẳng hạn. Nhưng nếu những cuộc bạo động này chưa đủ sức mạnh trở thành một cuộc cách mạng chính trị, đám quan liêu cũ sẽ được thay thế bằng đám quan liêu mới. Chế độ quan liêu vẫn tiếp tục.

Chúng ta cần nhắc lại: sự tuyển lựa ban lãnh đạo và các cán bộ thời Lênin không như thế. Lúc Lênin sinh thời, các ủy viên Ban Trung ương hay Bộ Chính trị được lựa chọn trên căn bản *lập trường chính trị* công khai của mỗi người và trong nhiều trường hợp, trên căn bản *khuynh hướng chính trị* được công nhận trong đảng. Mỗi cuộc họp của Ban Trung ương, Bộ Chính trị hay Đại hội - trên những vấn đề quan trọng - đều có đa số, thiểu số; trong ban lãnh đạo, Lênin nhiều lần bị đứng về phe thiểu số².

Dưới thời Xtalin, trừ mấy năm đầu Xtalin chưa thủ tiêu được các khuynh hướng, những người đối lập được quyền phát biểu ý kiến. Nhưng hiện trạng này dần dần biến mất. Dần dần chỉ còn một khuynh hướng - khuynh hướng

¹ - Mác chống Bacunhin [Bakounine], Lênin chống Caoxki [Kautsky], Plêkhanốp [Plékhanov], v.v...

² - Gần đây, các sử gia Nga đã sưu tầm và in lại những biên bản này.

của Xtalin - nắm giữ độc quyền. Người ta nói “thống nhất trong đảng”, “nhất trí trong đảng”, “đảng trở thành một khối vững chắc”, nhưng *tự do dân chủ* trong đảng không còn nữa. Nguyên tắc “tập trung dân chủ” nhường chỗ cho “tập trung quan liêu”, vì có *tập trung*, nhưng không có *dân chủ*. *Tập trung* quyền hành trong tay một nhóm nhỏ người, nhưng không có *dân chủ* trong hàng ngũ đảng. Quan niệm “một đảng và đảng một khối” đó đã được noi gương, áp dụng và phổ biến trong hầu hết các đảng Cộng sản xta-lin-nít trên thế giới. Quan niệm này tạo ra ý nghĩ coi ban lãnh đạo đảng không bao giờ có thể sai lầm; nếu có sai lầm là do quần chúng đảng viên cấp dưới không biết chấp hành đường lối đúng đắn của đảng. Muốn chứng tỏ đảng không bao giờ sai lầm, người ta đã tuyên truyền che giấu sự thật, lừa dối dư luận, vu khống, xuyên tạc, sửa đổi lịch sử.

Không phải là điều tình cờ, sau hai mươi sáu năm, một văn kiện quan trọng như *Báo cáo mật của Khorútsóp về Xtalin* đã bị bùng nổ trước giai cấp vô sản. Khorútsóp nói (và các lãnh tụ cộng sản các nước đều công nhận): “*Không được giết áo quần trước mắt kẻ thù*” (tư bản). Nhưng kẻ thù không ai lạ. Riêng chỉ có giai cấp vô sản, tranh đấu chống tư bản, vẫn bị che giấu sự thật. Chỉ ngày nào những ban lãnh đạo các đảng Cộng sản các nước đem ra phát hành bản báo cáo của Khorútsóp, thẳng thắn phê bình và tự phê bình, rút bài học kinh nghiệm để tránh những tai họa như ở Liên Xô, ngày ấy ta mới có thể nói họ đã đoạn tuyệt với Xtalin và chủ nghĩa xta-lin-nít. Chúng ta có thể khẳng định: không một nước nào, không một đảng Cộng sản nào có thể tranh đấu tiến đến chủ nghĩa xã hội mà không biết đứng ra lên án Xtalin và chủ nghĩa xta-lin-nít. Im lặng tức là đồng phạm và tạo lợi khí cho tư bản mở cuộc tấn công chống chủ nghĩa cộng sản.

Mặc dầu sự thực bị các đảng Cộng sản che giấu, vai trò của Xtalin trong lịch sử dần dần đã được phơi ra ánh sáng. Đối với chủ nghĩa cộng sản, Xtalin là người mang tội “bài cộng” nặng nhất, vì đã gây nên tai hại khôn lường cho chủ nghĩa này. Trong dư luận phương Tây hiện nay, hễ có ai dùng những phương pháp chính trị tàn bạo, độc đoán, vu cáo, xuyên tạc, trả trộn đổi trắng thay đen, là người ta tặng ngay cho cái danh hiệu “xta-lin-nít”. Máy chữ “xta-lin-nít” trước đây là một vinh dự cho những ai mang nó¹, ngày nay không một ai trong các đảng Cộng sản ở Âu châu muốn mang nó nữa. Trong lúc ấy, các báo chí tư sản thì nhau lợi dụng tuyên truyền, bảo rằng chủ nghĩa cộng sản đã tạo ra một người như Xtalin.

Vì muốn bảo vệ chủ nghĩa cộng sản theo tinh thần học thuyết mác-xít - lê-nin-nít, vì muốn đối phó một cách hiệu quả trước các cuộc tấn công lý thuyết của chủ nghĩa tư bản, vì muốn đấu tranh cho sự thực hiện chủ nghĩa xã hội thực sự ở Việt Nam và trên thế giới, từ lâu chúng tôi đã có dự định dịch và in cuốn sách này. Trong thời kỳ chiến tranh ở Việt Nam, một phần vì thiếu điều kiện kỹ thuật và tài chính, một phần vì phải tùy theo sức mình, tham gia cuộc đấu tranh chính trị chống đế quốc ngoại xâm, dự định của chúng tôi bị hoãn lại. Tới nay, sau 26 năm, nó mới có cơ hội được thực hiện.

“*Sự thực là cách mạng*”. Đó là phương châm của người cộng sản. Chúng tôi mong cống hiến các đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam và giai cấp vô sản Việt Nam cùng bạn đọc một tài liệu lịch sử để rút bài học cho sự nghiệp tranh đấu và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hà Cương Nghị

Paris 1^{er} October 1982

Tái bút: Sau khi bài này viết xong và đã lên khuôn ở nhà in, chúng tôi được biết Nhà xuất bản *Editions Sociales* của đảng Cộng sản Pháp (P.C.F.) vừa ấn hành một cuốn sách nhan đề 1956, *cú sốc do Đại hội lần thứ XX của đảng Cộng sản Liên Xô*².

Do sự gia Roger Martelli - ủy viên Ban Trung ương đảng Cộng sản Pháp - biên soạn và giới thiệu, cuốn sách này dịch nguyên văn toàn bộ *Báo cáo mật của Khorútsóp về Xtalin*, kèm theo nhiều tài liệu về thái độ các đảng Cộng sản trên thế giới (Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Ý, Ba Lan, v.v...) trong giai đoạn 1956.

Đây là lần đầu tiên, một đảng Cộng sản đã dịch và phát hành công khai *Báo cáo mật của Khorútsóp về Xtalin* (đảng Cộng sản Liên Xô vẫn giấu kín trong nước). Tuy nhiên, người ta nhận thấy đảng Cộng sản Pháp chỉ nhắm độc giả trí thức là những người, dầu sao, cũng đã được biết sự thật. Đảng vẫn không phân phát trong nội bộ đảng, không mở thảo luận để rút ra bài học lịch sử.

Chúng ta cần nhắc lại, rờng rã trong hai mươi năm, đảng Cộng sản Pháp vẫn khước từ sự thực bằng mấy danh từ “*bản báo cáo mà người ta bảo là của Khorútsóp*”. Tới năm 1976, trong Đại hội lần thứ XX của đảng Cộng sản Pháp (tháng 2-1976), đảng mới tự phê bình “*đã có sự chậm trễ trong việc công nhận sự thật*”. Năm 1977, với sự đồng ý của Bộ Chính trị, Georges Cogniot và Pierre Doize đã vén lên một góc của bức màn bí mật. Phải đợi tới 1982, đảng Cộng sản Pháp mới buộc phải vén hết bức màn che đậy. Chúng tôi sẽ có dịp bình luận đầy đủ hơn.

Chỉ cần nói sự thật lịch sử, dầu ai tài mảy, cũng không thể giấu nổi. Cũng như Trótxki nói, “*dưới sức nặng những tội ác của y, Xtalin sẽ biến mất trên sân khấu với tư cách kẻ đã đào mồ chôn vùi cách mạng và có bộ mặt ghê tởm nhất trong lịch sử*”.

¹ - Tổng bí thư đảng Cộng sản Pháp Maurice Thorez từng nói: “*Tôi được vinh dự mang danh hiệu xta-lin-nít*”.

² - 1956, *Le Choc du XXème Congrès du P.C.U.S.* (Nhà xuất bản *Editions Sociales* phát hành ở Paris, 464 trang, giá 45 francs).

VỀ TỆ SÙNG BÁI CÁ NHÂN VÀ NHỮNG HẬU QUẢ CỦA NÓ

**Báo cáo mật của Khorútsóp tại phiên họp kín (ngày 25-2-1956) của Đại hội lần thứ XX
đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô**

Sùng bái cá nhân và các nhà kinh điển của chủ nghĩa mác-xít.

Thưa các đồng chí,

Trong bản báo cáo của Ban Trung ương đảng¹ đọc trước Đại hội thứ XX, trong lời phát biểu của nhiều đại biểu Đại hội và trong các khóa họp trước kia của Ban Trung ương, chúng ta đã đề cập nhiều đến tệ sùng bái cá nhân và những hậu quả tai hại của nó.

Sau khi Xtalin mất, Ban Trung ương đảng ta đã cố gắng giải thích từng bước, nhưng kiên trì, rằng việc đề cao vai trò một cá nhân, biến cá nhân đó thành kẻ siêu phàm với những đức tính như vị thần linh là điều xa lạ và không thể chấp nhận được với tinh thần học thuyết mác-xít - lê-nin-nít. Người ta giả thiết một người như thế thông hiểu mọi sự, suy nghĩ thay cho mọi người, có thể làm bất cứ việc gì và không hề sai lầm trong hành động.

Trong nhiều năm dài, tín ngưỡng cho rằng có thể tồn tại một cá nhân như thế - và cá nhân ấy chính là Xtalin - đã được bồi dưỡng trong chúng ta.

Bản báo cáo này không có mục đích đánh giá kỹ lưỡng thân thể và sự nghiệp của Xtalin. Công trạng của Xtalin đã được trình bày trong nhiều sách vở, báo chí và các công trình khác, ngay từ khi Xtalin còn sống. Vai trò của Xtalin trong việc chuẩn bị và hoàn thành cuộc Đại cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trong nội chiến cũng như trong giai đoạn đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã được cả thế giới biết đến. Đây là điều ai nấy từng hay biết.

Hôm nay, chúng ta cần đề cập đến một vấn đề có tầm quan trọng hết sức lớn lao đối với đảng, chẳng những trong hiện tại mà cả trong tương lai. Ấy là việc tại sao sự sùng bái cá nhân Xtalin đã bành trướng ngày càng mạnh, và trong một giai đoạn phát triển nhất định, đã dẫn đến một loạt những vi phạm trầm trọng các nguyên tắc, pháp luật và nền dân chủ của đảng.

Vì đến nay, không phải ai cũng thấy rõ những hậu quả tiêu cực trong thực tiễn của tệ sùng bái cá nhân, những tai hại trầm trọng do việc vi phạm nguyên tắc lãnh đạo tập thể của đảng và sự tập trung quyền hành lớn lao, vô giới hạn trong tay một người độc nhất, nên Ban Trung ương đảng nhận thấy nhất thiết phải trình bày trước Đại hội những tư liệu đã có trong tay về vấn đề này.

Trước hết, xin phép nhắc các đồng chí là các nhà kinh điển của thuyết mác-xít - lê-nin-nít đã từng nghiêm khắc tố cáo mọi biểu hiện của sự sùng bái cá nhân. Trong bức thư gửi chính trị gia người Đức Vinhem Bờlốt [Wilhem Bloss], Mác viết:

Trong thời kỳ hoạt động của Quốc tế, ác cảm với mọi thứ sùng bái cá nhân đã khiến tôi không bao giờ cho đăng tải vô số thư từ nhiều nước gửi đến ca tụng tôi, chúng chỉ khiến tôi bức mình. Tôi không bao giờ trả lời, trừ những quở trách đây, đó. Khi lần đầu tiên Ăngghen và tôi gia nhập ‘Hội những người cộng sản bí mật’, chúng tôi đặt điều kiện phải xóa bỏ hết thảy trong Điều lệ những gì có thể thúc đẩy lòng tin mê muội vào uy quyền. (Sau này, Látxan [Lassalle] đã hành động hoàn toàn ngược lại).

Ít lâu sau, Ăngghen viết:

Cả Mác, cả tôi đều luôn luôn chống lại mọi sự biểu dương công khai liên quan đến một số cá nhân, trừ trường hợp có mục đích cao hơn; và nhất là chúng tôi chống lại những lời biểu dương đối với cá nhân chúng tôi, ngay khi chúng tôi còn sống.

Ai nấy đều biết đến tính khiêm nhường vô bờ bến, vốn là nét đặc trưng của Lênin, thiên tài cách mạng của chúng ta. Lênin bao giờ cũng nhấn mạnh vai trò của quần chúng trên tư cách cấu thành của lịch sử, nhấn mạnh vai trò điều khiển và tổ chức của đảng như một cơ cấu sống động và mang tính xây dựng, cũng như nhấn mạnh vai trò của Ban Trung ương đảng.

Chủ nghĩa mác-xít không phủ nhận vai trò của những lãnh tụ giai cấp công nhân trong việc điều khiển phong trào cách mạng.

¹ - Tức đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô. Theo thông lệ của các văn kiện cộng sản, từ “đảng” (chỉ đảng Cộng sản) thường được viết hoa. Chúng tôi chủ trương viết thường.

Mặc dầu đánh giá cao vai trò những người lãnh đạo và tổ chức quần chúng, Lênin phê phán không khoan nhượng mọi biểu hiện sùng bái cá nhân, đồng chí đấu tranh kịch liệt chống mọi học thuyết phi mác-xít về vai trò “người anh hùng” và “quần chúng”, bác bỏ mọi ý đồ đưa “người anh hùng” đối lập với quần chúng, với nhân dân.

Lênin dạy rằng sức mạnh của đảng tiềm ẩn trong mối quan hệ không gì lay chuyển nổi với quần chúng, rằng đảng sau đảng là nhân dân: công nhân, nông dân và trí thức.

Lênin nói:

Chỉ có kẻ nào tin tưởng ở nhân dân, chỉ có kẻ nào đắm mình trong nguồn sáng tạo sinh động vĩnh cửu của nhân dân, kẻ ấy mới có thể chiến thắng và duy trì được chính quyền.

Lênin tự hào nói về đảng cộng sản của những người bôn-se-vích, coi đảng là người lãnh đạo và dạy dỗ quần chúng nhân dân; lúc nào đồng chí cũng yêu cầu mọi vấn đề quan trọng phải được mang ra bàn luận trước những công nhân giác ngộ và đảng của họ. Lênin nói:

Chúng ta tin tưởng vào đảng, coi nó là bộ óc, là danh dự và lương tâm của thời đại chúng ta.

Lênin cương quyết chống lại mọi mưu mô coi thường hoặc làm giảm vai trò lãnh đạo của đảng trong cấu trúc nhà nước Xô-viết. Thiết lập những nguyên tắc bôn-se-vích cho sự lãnh đạo của đảng và những chuẩn mực của sinh hoạt đảng, đồng chí nhấn mạnh: lãnh đạo tập thể là nguyên tắc căn bản của sự lãnh đạo của đảng. Ngay trong những năm trước cách mạng, Lênin vẫn gọi Ban Trung ương đảng là một tập thể lãnh đạo, là người bảo vệ và diễn giải những nguyên tắc của đảng. Lênin nói:

Trong khoảng thời gian giữa hai kỳ Đại hội, Ban Trung ương bảo vệ và diễn giải những nguyên tắc của đảng.

Nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của Ban Trung ương, Voladimira Ilich [Vladimir Ilitch] nhận định:

Ban Trung ương của chúng ta đã trở thành một nhóm tập trung nghiêm ngặt và có uy tín lớn.

Hồi sinh thời Lênin, Ban Trung ương đảng quả thực là hiện thân cho nguyên tắc lãnh đạo tập thể của đảng và đất nước. Là một chiến sĩ cách mạng mác-xít, dù luôn luôn cứng rắn trong những vấn đề mang tính nguyên tắc song Lênin không bao giờ ép buộc các đồng sự phục tùng quan niệm của mình. Lênin luôn luôn tìm cách thuyết phục các đồng chí của mình, kiên nhẫn giảng giải cho họ biết tại sao đồng chí lại có ý kiến này hay ý kiến khác.

Lênin luôn chú trọng đến việc duy trì những quy tắc sinh hoạt đảng, áp dụng điều lệ tổ chức đảng trong thực tiễn, đồng chí chú ý triệu tập Đại hội đảng và các hội nghị Ban Trung ương vào những thời điểm cần thiết.

Lênin nói về Xtalin.

Cạnh những công lao to lớn cống hiến cho thắng lợi của giai cấp công nhân, của quần chúng lao động, của đảng và sự áp dụng tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản khoa học trong thực tiễn, trí tuệ sáng suốt của Lênin còn thể hiện ở chỗ đồng chí đã đề ý kịp thời nhiều đặc điểm tiêu cực của Xtalin, sau này đã mang lại những hậu quả rất tồi tệ.

Lo ngại cho tương lai của đảng và nhà nước Xô-viết, Voladimira Ilich Lênin đã phân tích hoàn toàn đúng đắn về nhân cách của Xtalin. Đồng thời, ông nhắc nhở **cần loại bỏ Xtalin khỏi chức vụ tổng bí thư**. Theo nhận định của Lênin, **Xtalin là con người quá thô lỗ, đối xử không thỏa đáng với các đồng chí, có tính nết thất thường và lạm dụng quyền hành**.

Tháng 12-1922, Voladimira Ilich viết trong bức thư gửi Đại hội đảng,:

Đồng chí Xtalin, từ khi trở thành tổng bí thư đảng, đã thu tóm vào tay mình một quyền hành vô hạn mà tôi không dám chắc đồng chí ấy sẽ luôn biết sử dụng một cách chừng mực.

Bức thư đó - một tài liệu chính trị hết sức quan trọng, được biết đến trong lịch sử đảng dưới cái tên *Di chúc chính trị của Lênin*¹ - đã được phát cho các đại biểu của Đại hội thứ XX này. Chắc chắn các đồng chí đã đọc nó nhiều lần và sẽ còn đọc đi đọc lại nhiều lần nữa. Đề nghị các đồng chí hãy chú ý đến những lo âu của Voladimira Ilich về tương lai của đảng, của nhân dân, của nhà nước và của sự lãnh đạo đảng sau này.

Voladimira Ilich nói:

Xtalin là người có tính thô lỗ thái quá và nhược điểm này - hoàn toàn có thể chịu đựng được giữa chúng ta và trong quan hệ giữa những người cộng sản - không thể chấp nhận được trong cương vị tổng bí thư đảng. Vì thế, tôi đề nghị các đồng chí hãy suy nghĩ về việc chuyển Xtalin khỏi trọng trách ấy. Hãy đề cử vào vị trí của Xtalin một đồng chí khác, có tính nết tốt hơn so với Xtalin: kiên nhẫn hơn, trung thực hơn, lịch sự hơn và chu đáo hơn đối với các đồng chí, ít thất thường hơn v.v...

¹ - Sau khi đọc cho thư ký viết bức thư này, Lênin cho hủy bản chính và trao hai bản sao đã niêm phong (với dòng chữ “Tối mật! Chỉ Lênin - và sau khi ông mất, Corúpxcia - được mở!”) cho Corúpxcia và Ban Bí thư, ông dặn chỉ được mở và đọc trong Đại hội đảng sau khi ông qua đời. Vì thế, bức thư trên còn mang tên *Thư gửi Đại hội*.

Các đại biểu Đại hội lần thứ XIII đã được biết tài liệu do Lênin để lại trên đây¹ và khi đó, **họ đã thảo luận về vấn đề truất Xtalín khỏi chức vụ tổng bí thư.** Tuy nhiên, các đại biểu đã quyết định duy trì Xtalín ở cương vị ấy, hy vọng Xtalín sẽ chú trọng đến những nhận xét mang tính phê bình của Voladimíia Ilích và sẽ biết sửa đổi những tính xấu đã khiến Lênin lo ngại.

Thưa các đồng chí,

Đại hội cần biết hai tài liệu mới chứng tỏ bản tính của Xtalín mà Lênin đã vạch rõ trong *Di chúc chính trị* của đồng chí. Đó là bức thư của Corúpcaia [Kroupskaia] gửi cho Camênhép², lúc ấy đứng đầu Bộ Chính trị, và thư riêng của Lênin gửi Xtalín.

Bây giờ, tôi xin đọc cho các đồng chí nghe các tài liệu nói trên.

Thư của Corúpcaia:

Lép Bôrixôvích [Lev Borisovitch],

Vì một lá thư ngắn³ mà bác sĩ đã cho phép Voladimíia Ilích đọc cho tôi chép, ngày hôm qua Xtalín đã nổi cơn thịnh nộ thô bạo nhất đối với tôi. Đã khá lâu rồi tôi là thành viên của đảng. Nhưng trong suốt ba mươi năm ấy, tôi chưa hề nghe một đồng chí nào nói một câu thô lỗ với tôi. Tôi mang trong mình những lợi ích của đảng và của Ilích [Ilitch], ít nhất cũng như Xtalín. Lúc này, tôi cần tự chủ cực độ. Điều gì cần phải làm, điều gì có thể hay không thể đưa ra bàn luận với Lênin, tôi là người hiểu rõ hơn mọi bác sĩ. Bởi tôi biết điều gì có thể hay không thể gây ra sự bức dọc cho Lênin. Chí ít, tôi cũng biết điều đó hơn Xtalín.

Tôi viết thư này cho đồng chí và đồng chí Grigôri [Gregory] (Dinôviép)⁴ - là những bạn hữu gần gũi nhất của Ilích - và tôi yêu cầu hai đồng chí bảo vệ tôi chống lại sự can thiệp thô bạo vào đời tư của tôi, chống lại những cuộc cãi cọ không đáng có và những lời hăm dọa hèn hạ. Tôi không nghi ngờ chút nào về việc Ủy ban Kiểm tra mà Xtalín đã mang ra để dọa dẫm tôi sẽ đưa ra quyết định thống nhất để bảo vệ tôi. Nhưng tôi không đủ sức và cũng không đủ thì giờ dành cho trò kiện cáo ngu xuẩn này. Tôi cũng là người và thân kinh của tôi đã căng thẳng đến tột cùng.

N. Corúpcaia

Corúpcaia viết bức thư này ngày 23-12-1922. Hai tháng rưỡi sau, ngày 5-3-1923, Lênin viết cho Xtalín bức thư sau, và sao lục hai bản gửi Dinôviép và Camênhép:

Đồng chí Xtalín thân mến,

Đồng chí đã tự cho phép mình gọi giây nói cho vợ tôi và mắng mỏ vợ tôi một cách thô bỉ. Mặc dầu vợ tôi đã nói với đồng chí là sẽ bỏ qua những điều đồng chí nói, tuy nhiên, qua vợ tôi, hai đồng chí Dinôviép và Camênhép đã biết chuyện này. Tôi không thể dễ dàng quên được việc đó và chẳng cần nói, đồng chí cũng hiểu rằng những gì chống lại vợ tôi, tôi cũng coi như chống lại tôi. Vì thế, tôi yêu cầu đồng chí suy nghĩ kỹ xem đồng chí có sẵn sàng rút lại những lời đã nói và xin lỗi vợ tôi, hay là chúng ta đoạn tuyệt mọi quan hệ.

Thân ái

Lênin⁵

(Cả phòng họp kinh ngạc)

Thưa các đồng chí,

Bây giờ, tôi xin miễn bình luận những tài liệu nói trên. Tự nó nói lên tất cả. Nếu từ lúc sinh thời Lênin, Xtalín đã có thể cư xử như thế, nhất là cư xử như thế đối với Corúpcaia - người mà đảng ta ai cũng biết và kính trọng như người vợ chung thủy của Lênin, người chiến sĩ tích cực đấu tranh cho sự nghiệp từ ngày đảng thành lập -, có thể hình dung Xtalín cư xử ra sao với những người khác. Đặc tính tiêu cực ấy của Xtalín ngày càng mạnh lên và tới độ không thể dung thứ nổi trong những năm cuối đời đồng chí ấy.

¹- *Thư gửi Đại hội* được đọc trong hội nghị ngày 22-5-1924 của Ban Trung ương. Một quyết định được thông qua: không thảo luận bản *Di chúc chính trị* của Lênin trong Đại hội lần thứ XIII và không công bố trước dân chúng. Bản *Di chúc* này được Max Eastman - một đảng viên cộng sản Mỹ - đăng tải công khai lần đầu tiên trên tờ *New York Times* ngày 18-10-1926.

²- Lép B. Camênhép (1883-1936): đảng viên từ năm 1901, chủ tịch Xô-viết Pétôrôgorát sau cách mạng tháng Mười, phó chủ tịch Hội đồng Dân ủy và ủy viên Bộ Chính trị thời kỳ 1919-1926. Bị bắt sau vụ ám sát Kirốp, bị tù đầy và tử hình với lời buộc tội “hoạt động khủng bố”.

³- Lá thư Lênin gửi Trótxki ngày 21-12-1922, chúc mừng Trótxki đã đấu tranh thắng lợi khiến Ban Trung ương chấp nhận quyết định về độc quyền ngoại thương của nhà nước:

Dường như đồng chí chiếm được các cứ điểm bằng một thao diễn đơn giản, không tốn một phát súng nào. Để nghị đồng chí đừng dừng lại, chúng ta hãy tiếp tục tấn công...

⁴- Grigôri I. Dinôviép (1883-1936): vào đảng năm 1901, đảng viên bên-se-vích năm 1903, là học trò và cộng sự gần gũi nhất của Lênin. Chủ tịch Xô-viết Pétôrôgrad sau cách mạng tháng Mười, ủy viên Bộ Chính trị, chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Quốc tế Cộng sản (Đệ tam). Bị bắt và tử hình cùng Camênhép trong “vụ án Mátxcova” năm 1936.

⁵- Bức thư này đã được Lép Trótxki đăng trong cuốn hồi ký *Đời tôi*. Đảng Cộng sản Liên Xô và tất cả các đảng Cộng sản trên thế giới vẫn giấu giếm trước dư luận. Đây là lần đầu tiên đảng Cộng sản Liên Xô công bố trước Đại hội đảng.

Ngày 7-3-1923, Xtalín trả lời Lênin với giọng điệu khá ngang bướng; lá thư này mới được công bố cách đây ít lâu, Cũng trong ngày hôm đó, Lênin bị chảy máu não lần thứ hai, ông bị cấm khẩu và liệt toàn thân.

Những biến cố sau này đã chứng tỏ những lo ngại của Lênin là có cơ sở. Trong giai đoạn đầu sau khi Lênin qua đời, Xtalin còn chú trọng đến những lời khuyên bảo của Lênin, nhưng về sau, đồng chí ấy ngày càng không đếm xỉa tới những cảnh cáo của Lênin.

Khi chúng ta phân tích hoạt động của Xtalin trong việc lãnh đạo đảng và đất nước, khi chúng ta suy ngẫm về những việc Xtalin đã vi phạm, bất giác chúng ta nhận thấy những lo ngại của Lênin là đúng đắn. Các nét tiêu cực của Xtalin - chỉ mới chớm nở hồi sinh thời Lênin - vào những năm về sau đã trở thành sự lạm dụng nghiêm trọng quyền hành tập trung trong tay Xtalin và gây tác hại khôn lường cho đảng ta.

Chúng ta cần xem xét nghiêm chỉnh và phân tích kỹ lưỡng vấn đề này, hầu ngăn cản việc tái diễn những việc đã xảy ra như dưới thời Xtalin, dưới bất kể hình thức nào. Xtalin tuyệt đối không chấp nhận tính tập thể trong lãnh đạo và công việc, và đã dùng bạo lực không những đối với mọi thứ trái ý mình mà - do tính thất thường và độc đoán của đồng chí - còn đối với tất cả những gì bị đồng chí coi là không hợp với quan niệm của mình.

Đối với mọi người, Xtalin không dùng phương pháp thuyết phục bằng lý luận và sự hợp tác kiên nhẫn. Xtalin bắt buộc kẻ khác phải theo ý định của mình và đòi họ phải phục tùng mình một cách vô điều kiện. Ai dám cưỡng lại và tìm cách chứng tỏ rằng quan niệm của mình là đúng, kẻ đó phải rời hàng ngũ lãnh đạo và sau đó sẽ bị tiêu diệt về tinh thần và thể xác. ***Điều này đã xảy ra sau Đại hội thứ XVII của đảng, khi rất nhiều lãnh tụ xuất sắc của đảng và các đảng viên nòng cốt - biết bao chiến sĩ trung thực và ngay thẳng của sự nghiệp cộng sản - đã là nạn nhân của sự bạo ngược của Xtalin.***

Chúng ta công nhận rằng đảng đã phải đấu tranh quyết liệt chống bọn trót-kít, bọn hữu khuynh và bọn quốc gia tư sản và bằng cuộc đấu tranh đó, đảng đã đánh bại về mặt tư tưởng mọi kẻ thù của chủ nghĩa lê-nin-nít. Cuộc tranh đấu tư tưởng này đã thành công, nhờ đó đảng được củng cố và vững vàng thêm. Trong cuộc tranh đấu ấy, Xtalin có một vai trò tích cực.

Đảng đã tiến hành cuộc tranh đấu chính trị lớn lao chống lại những đảng viên tuyên truyền các tư tưởng phi lê-nin-nít, và theo đường lối chống lại đảng và phân lại chủ nghĩa xã hội trong nội bộ đảng. Thật là một cuộc tranh đấu bền bỉ và khó khăn, nhưng cần thiết, bởi lập trường chính trị của bọn Trótxki¹ -Dinôviép cũng như bọn Bukharin², về cơ bản là con đường đi tới chỗ tái lập chủ nghĩa tư bản và đầu hàng tư bản quốc tế³. Chúng ta thử tưởng tượng hồi 1928-1929, nếu chính sách của bọn hữu khuynh - chủ trương thuyết “chủ nghĩa xã hội tiến nhịp bước con rùa”, hướng về bọn Cu-lắc⁴, v.v... - mà thắng thế thì kết quả sẽ ra sao? Ngày nay, chúng ta làm gì có được nền công nghiệp nặng đồ sộ, làm gì có được các hợp tác xã, chúng ta sẽ yếu thế và bị giải giáp giữa môi trường tư bản chủ nghĩa.

Vì thế, đảng đã vận động một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt, vì thế đảng cố gắng giải thích cho mọi đảng viên và quần chúng ngoài đảng biết tầm nguy hại những tàn dư phi lê-nin-nít của phe đối lập trót-kít và bọn hữu khuynh xu thời. Và công cuộc to lớn làm sáng tỏ đường lối của đảng đã đem lại thành quả tốt đẹp: cả bọn trót-kít, cả lũ hữu khuynh cơ hội bị cô lập về chính trị; đại đa số đảng viên ủng hộ lập trường lê-nin-nít, và đảng đã thành công trong việc thúc đẩy và tổ chức quần chúng lao động thực hiện đường lối lê-nin-nít của đảng và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhưng chúng ta không được phép quên rằng ngay trong thời kỳ đảng mở cuộc đấu tranh tư tưởng mãnh liệt chống bọn Trótxki, bọn Dinôviép, bọn Bukharin và bè phái, đảng không áp dụng biện pháp đàn áp đối với họ. Cuộc đấu tranh diễn ra trên địa hạt tư tưởng. Nhưng vài năm sau, khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng căn bản trong nước, khi các giai cấp bóc lột đã bị thủ tiêu về cơ bản, khi cơ cấu xã hội Liên Xô đã thay đổi tận gốc rễ, khi không còn cơ sở xã hội cho sự ra đời của những đảng, những phong trào chính trị phân động, khi những kẻ thù tư tưởng của đảng đã bị đánh bại về chính trị từ nhiều năm về trước - khi ấy, những cuộc khủng bố lại khởi đầu chống họ.

Chính trong giai đoạn này (1936-1937-1938), sự đàn áp hàng loạt đã nảy sinh với sự giúp đỡ của bộ máy nhà nước. Thoạt tiên, người ta dùng biện pháp ấy để chống kẻ thù chủ nghĩa lê-nin-nít: bọn Trótxki, bọn Dinôviép, bọn Bukharin, những kẻ đã bị đảng đánh bại về mặt chính trị từ lâu; sau là để đàn áp nhiều chiến sĩ cộng sản chân chính, những cán bộ đảng từng mang trên vai gánh nặng của cuộc nội chiến, của những năm đầu, khó khăn nhất trong thời kỳ công nghiệp hóa, công hữu hóa. Đây là những người đã tranh đấu tích cực chống bọn Trótxki và bọn hữu khuynh để bảo vệ đường lối lê-nin-nít của đảng.

“Kẻ thù của nhân dân”.

¹ - Lép Đ. (Brônsten) Trótxki (1879-1940): vào đảng Xã hội Dân chủ Nga năm 1897, bị tù và đày ải nhiều lần dưới thời Nga hoàng, chủ tịch Xô-viết Pêtorôgorát trong cách mạng 1905 và cách mạng tháng Mười 1917, đóng vai trò quyết định trong việc tổ chức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng Mười. Sau năm 1917, giữa các trọng trách Dân ủy Ngoại vụ, Dân ủy Quốc phòng và Hải quân, chủ tịch Hội đồng Quân sự Cách mạng, ủy viên Bộ Chính trị; sáng lập và lãnh đạo Hồng quân trong cuộc nội chiến. Sau khi Lênin mất, Trótxki là người đứng đầu các nhóm đối lập ở Liên Xô, bị khai trừ khỏi đảng năm 1926, đày đi Anma-Ata [Alma-Ata] năm 1928 và trục xuất khỏi Liên Xô năm 1929. Thành lập Đệ tứ Quốc tế vào nửa cuối thập niên 30, bị Xtalin phái người ám sát ở Mehicô năm 1940.

² - Nhicôlai I. Bukharin (1888-1938): ủy viên thành ủy Mátxcova từ năm 1908, thành viên Ban Trung ương từ hè năm 1917, ủy viên Bộ Chính trị đến năm 1929, chủ tịch Quốc tế Cộng sản (Đệ tam) thời kỳ 1926-1929. Bị bắt năm 1937 và tử hình vì tội “gián điệp” trong vụ án Bukharin năm 1938.

³ - Đây là một sự vu khống theo kiểu xta-lin-nít. Các sử gia đứng đắn, tôn trọng sự thật đều biết sau khi cách mạng tháng Mười thành công, Lép Trótxki là người đầu tiên trong đảng đề ra khẩu hiệu *Công nghiệp hóa* và *Công hữu hóa*. Thoạt đầu, Xtalin và Bukharin chống lại chủ trương ấy. Sau này, khi đã loại bỏ Bukharin, Xtalin đem những khẩu hiệu của Trótxki ra áp dụng, nhưng vẫn tiếp tục vu khống Trótxki.

⁴ - Tầng lớp phú nông có ruộng đất ở Nga (Koulaks).

Xtalın là người đề xướng quan niệm “kẻ thù của nhân dân”. Thuật ngữ này tự động loại trừ sự cần thiết phải chứng tỏ những sai lầm về tư tưởng của từng cá nhân hay đoàn thể. Nó tạo điều kiện cho việc vi phạm mọi chuẩn mực của pháp luật cách mạng, áp dụng những biện pháp khủng bố tàn bạo nhất với bất kỳ ai không đồng tình với Xtalın trong bất kỳ một vấn đề nào, đối với những người mới chỉ bị nghi vấn là đang chuẩn bị hoạt động chống phá cũng như với những kẻ vô tâm tiếng.

Tự bản thân quan niệm “kẻ thù của nhân dân”, trong thực tế, đã loại bỏ khả năng mở ra bất kỳ một cuộc đấu tranh tư tưởng nào, hoặc ngăn cản người khác không được phát biểu ý kiến về một vấn đề nhất định, ngay cả khi vấn đề ấy là thực tiễn, chứ không mang tính lý luận. ***Trái hẳn với mọi nguyên tắc pháp lý, người ta chỉ dựa vào lời “thủ tội” của bị cáo để buộc tội, coi đó là bằng chứng chính yếu và duy nhất trong thực tế. Các cuộc thẩm tra sau này đã chứng tỏ: bằng nhục hình, người ta đã cưỡng bức các bị cáo phải tuôn ra những lời “thủ tội”.***

Điều này dẫn đến chỗ pháp lý cách mạng bị vi phạm trầm trọng, và nhiều người hoàn toàn vô tội - trong quá khứ từng bảo vệ đường lối của đảng - đã trở thành nạn nhân.

Phải nhớ rằng ngay cả đối với những người trước kia đã chống lại đường lối của đảng, lắm lúc, dù chẳng có lý do gì chính đáng, họ cũng bị giết hại. ***Quan niệm “kẻ thù của nhân dân” được áp dụng nhiều nhất chính là để sát hại thể xác những người như thế.***

Một thực tế nữa là trong số những người bị thanh trừng như “kẻ thù của đảng và nhân dân”, có nhiều người trước đây từng có tác với Lênin. Trong số đó, hồi sinh thời Lênin, có vài người đã từng phạm những sai lầm, nhưng Lênin - nếu thường thường hải lỏng với công việc của họ - đã cố gắng giúp họ sửa chữa những sai lầm ấy và tìm mọi cách giữ họ lại trong hàng ngũ đảng; đồng chí bao giờ cũng cố gắng thuyết phục họ theo lẽ phải của đồng chí.

Về điểm này, các đại biểu Đại hội đảng cần được biết nội dung một bức thư - chưa bao giờ được công bố - mà đồng chí V.I. Lênin gửi đến Bộ Chính trị Ban Trung ương tháng 10-1920. Nhấn mạnh về nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra, Lênin nói ủy ban này phải trở nên một “*cơ quan thực thụ của lương tri đảng và lương tri vô sản*”:

Nhân danh nhiệm vụ đặc biệt của mình, Ủy ban Kiểm tra cần quan tâm chu đáo đến từng cá nhân, thậm chí phải coi mình như một liều thuốc chữa bệnh đối với các đại diện phe đối lập, những người bị khủng hoảng tinh thần sau những thất bại của họ trong Xô-viết hay trong đảng. Cần phải cố gắng an ủi họ, giải thích cho họ hiểu vấn đề trên tình đồng chí, tìm cho họ (nên tránh lối ra lệnh) một công tác phù hợp với đặc tính tâm lý của họ, phải đưa những hướng dẫn và chỉ thị về vấn đề này cho Ban Tổ chức Trung ương, v.v...

Mỗi người chúng ta đều biết Lênin rất nghiêm khắc đối với những kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa mác-xít, với những ai đi sai đường lối đúng đắn của đảng. Nhưng đồng thời, cũng như tài liệu được trích dẫn nói trên chứng tỏ, trong quá trình lãnh đạo đảng, Lênin đòi hỏi đảng phải cư xử thật sâu sắc với những ai tỏ ra do dự hoặc chưa đồng tình với đường lối của đảng trong một giai đoạn tạm thời, nhưng sau này có thể trở về với đảng. Lênin khuyên nhủ chúng ta phải kiên nhẫn cải tạo những người này và đừng áp dụng những biện pháp cực đoan đối với họ.

Sự sáng suốt của Lênin trong quan hệ với con người đã bộc lộ rất rõ trong hành động đối với các cán bộ đảng.

Nhưng trong mối quan hệ với mọi người, Xtalın lại cư xử hoàn toàn trái ngược. Những phương pháp của Lênin hoàn toàn xa lạ đối với Xtalın. Kiên nhẫn đối với con người, chú trọng việc cải tạo thường xuyên họ, tìm cách thuyết phục họ về với mình, không cưỡng chế mà chỉ dùng tác động tư tưởng thông qua tập thể đảng - đây là những điều Xtalın không hề biết đến.

Xtalın đã bác bỏ phương pháp thuyết phục và giáo dục lê-nin-nít, vứt bỏ phương pháp đấu tranh tư tưởng và chỉ sử dụng phương pháp bạo lực hành chính, đàn áp và khủng bố hàng loạt. Dựa vào các cơ quan hình sự, Xtalın đã áp dụng những phương pháp ấy, ngày càng trên diện rộng và ngày càng dai dẳng, giữa chừng, đồng chí ấy thường xuyên chà đạp lên mọi chuẩn mực đạo lý và pháp lý Xô-viết.

Sự độc đoán của một cá nhân đã thúc đẩy và động viên hành vi độc đoán cho những kẻ khác. Những vụ bắt bớ hàng loạt hàng ngàn người, những vụ hành quyết không đem ra xét xử tại tòa án và không qua thẩm xét thông thường đã tạo nên trạng thái “bất an”, tràn đầy nỗi lo âu, thậm chí khiếp đảm.

Tất nhiên, điều này không củng cố sự đoàn kết giữa các cán bộ đảng và mọi tầng lớp quần chúng lao động. Trái lại, nó dẫn đến việc khai trừ khỏi đảng và thủ tiêu nhiều chiến sĩ trung thành với đảng, chỉ vì họ không làm vừa ý Xtalın.

Đảng ta đã đấu tranh nhằm thực hiện những kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội của Lênin. Đây là cuộc đấu tranh về ý thức hệ. Nếu trong cuộc đấu tranh này, những nguyên tắc lê-nin-nít được thực hiện và nếu sự tôn trọng nguyên tắc được hòa hợp đúng đắn với sự quan tâm, chăm sóc con người, nếu con người không bị gạt bỏ mà được đối xử phải lẽ, hiển nhiên chúng ta đã không gặp phải sự vi phạm luật pháp cách mạng một cách bạo ngược như thế, và hàng vạn người đã không trở thành nạn nhân của những phương pháp khủng bố. Lẽ ra, chỉ được dùng các biện pháp bắt thường chống lại những kẻ quả thực có hành động phá hoại hệ thống Xô-viết.

Lênin và tổ chức đảng.

Chúng ta hãy nhớ lại vài sự kiện lịch sử.

Trong những ngày trước cách mạng tháng Mười, hai ủy viên Ban Trung ương đảng bôn-se-vích, Camênhép và Dinôviép đã chống lại kế hoạch khởi nghĩa vũ trang của Lênin¹. Hơn thế nữa, ngày 18-10, họ lại đăng trên tờ *Nóvaia Giurđin* [Novaia Jizn]² của phái men-se-vích một lời tuyên bố, trong đó họ đề cập đến việc đảng bôn-se-vích đang chuẩn bị cuộc khởi nghĩa vũ trang mà họ (Camênhép và Dinôviép) coi là một hành động phiêu lưu mạo hiểm. Như thế, Camênhép và Dinôviép đã tiết lộ cho kẻ thù biết nghị quyết của Ban Trung ương về cuộc khởi nghĩa, nhất là họ công bố cuộc khởi nghĩa sẽ xảy ra trong vòng vài ngày.

Đó là một hành động phản bội đối với đảng và đối với sự nghiệp cách mạng. Về vấn đề này, Lênin đã viết:

Camênhép và Dinôviép đã tiết lộ nghị quyết của Ban Trung ương đảng về cuộc khởi nghĩa vũ trang cho Rótđiancô [Rodzianko] và Kêrenxki [Kérensky]³...

Và Lênin đã đề nghị Ban Trung ương khai trừ Camênhép và Dinôviép khỏi đảng⁴.

Nhưng sau khi cuộc đại cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thành công, ai cũng biết Dinôviép và Camênhép đã giữ các chức vụ lãnh đạo. Lênin đã đưa họ vào những cương vị mà tại đó, họ đã chỉ đạo việc thực hiện những nghị quyết rất quan trọng của đảng. Họ cũng tham gia tích cực vào công tác lãnh đạo các tổ chức đảng và Xô-viết.

Chúng ta cũng biết Dinôviép và Camênhép còn phạm hàng loạt sai lầm khác - không kém phần nghiêm trọng - trong lúc sinh thời Lênin. Trong *Di chúc chính trị* của mình, Lênin đã nhắc nhở: “*Biến cố tháng Mười của Dinôviép và Camênhép tất nhiên không tình cờ.*”

Dù vậy, Lênin không đặt vấn đề bắt bớ họ và dĩ nhiên, càng không có chuyện xử tử họ.

Hoặc, hãy xem thí dụ của phái trót-kít. Ngày nay, sau một giai đoạn lịch sử tương đối dài, chúng ta có thể hoàn toàn bình tĩnh nói về cuộc đấu tranh chống phái trót-kít và có thể phân tích vấn đề này với độ khách quan cần thiết.

Trước tiên, ***những người đứng xung quanh Tróttxki, xét về thành phần xã hội, không thể liệt vào thành phần tư sản. Trong số họ, một số là trí thức và một số khác là những đảng viên có gốc rễ lao động. Chúng ta có thể nhắc đến tên nhiều người, thời xưa từng ủng hộ Tróttxki. Nhưng những người ấy - trước cách mạng và trong cuộc cách mạng tháng Mười - đã tham gia tích cực vào phong trào công nhân, sau đó, họ đã đấu tranh cũng cố thắng lợi của cuộc cách mạng vĩ đại đó.***

Nhiều người trong số họ đã đoạn tuyệt phái trót-kít và quay về lập trường lê-nin-nít. Thử hỏi có cần thiết phải tàn sát họ hay không? ***Chúng ta tin chắc nếu Lênin còn sống, không bao giờ những biện pháp cực đoan lại được mang ra áp dụng đối với họ.***

Đây chỉ là một vài sự kiện lịch sử. Nhưng phải chăng có thể nói Lênin đã không dùng những biện pháp nghiêm khắc đối với kẻ thù của cách mạng, khi quả thực điều đó là cần thiết?

Không, chúng ta không thể nói như thế. Voladimira Ilích không chấp nhận bất cứ một thỏa hiệp nào đối với những kẻ thù của cách mạng và của giai cấp công nhân, và khi cần thiết, đồng chí không ngần ngại sử dụng những phương pháp cương quyết nhất. Chúng ta hãy nhớ lại Lênin đã chiến đấu như thế nào để chống lại các tổ chức của bọn xã hội cách mạng⁵ khi lũ này nổi dậy chống chính quyền Xô-viết, chống lại phong trào phản cách mạng năm 1918 của bọn Cu-lắc v.v... Trong những trường hợp đó, Lênin không ngần ngại dùng những phương pháp cứng rắn nhất.

Nhưng Lênin chỉ dùng các biện pháp này để chống lại những kẻ thù giai cấp thực thụ. Đồng chí không áp dụng nó với những người chỉ mắc sai lầm, có thể cải đổi bằng giáo dục tư tưởng, thậm chí sau đó còn có thể đặt họ vào các cương vị lãnh đạo.

Lênin chỉ sử dụng những biện pháp nghiêm khắc trong trường hợp cần thiết thực sự: khi giai cấp bóc lột còn tồn tại và chống đối cách mạng quyết liệt, khi cuộc đấu tranh cho sự sống còn được biểu lộ dưới những hình thức gay go nhất, kể cả hình thức nội chiến.

Ngược lại, Xtalin đã áp dụng những biện pháp đặc biệt và khủng bố hàng loạt khi cuộc cách mạng đã toàn thắng, khi nhà nước Xô-viết đã được củng cố, khi giai cấp bóc lột đã hoàn toàn bị dẹp tan, khi nền móng vững chãi của những quan hệ xã hội chủ nghĩa đã cắm rễ ở khắp các ngành của nền kinh tế quốc gia, khi đảng đã vững mạnh về phương diện chính trị và ngày càng được củng cố về mặt nhân sự cũng như về ý thức hệ.

Hoàn toàn rõ ràng, trong nhiều trường hợp, Xtalin đã bộc lộ rõ rệt cách cư xử không thể dung thứ, bản tính lỗ mãng và lạm dụng chức quyền. Đáng lẽ phải chứng tỏ đường lối chính trị đúng đắn, đáng lẽ phải động viên quần chúng,

¹ - Trong phiên họp lịch sử quyết định khởi nghĩa của Ban Trung ương bôn-se-vích (ngày 10-10-1917), Dinôviép và Camênhép đã bỏ phiếu chống lại cuộc khởi nghĩa tháng Mười.

² - Tờ báo của Mácxim Goócxi.

³ - Mikhain Rótđiancô: chủ tịch Viện Đuma [Douma] trong cách mạng tháng Hai.

Alêchxandơ Kêrenxki (1881-1970): lãnh tụ đảng Cần lao (gần khuynh hướng với đảng Xã hội Cách mạng), nghị sĩ Viện Đuma, bộ trưởng Tư pháp và Quốc phòng, chủ tịch Chính phủ Lâm thời tháng 7 đến tháng 10-1917. Bị lật đổ và chạy trốn trong cách mạng tháng Mười.

⁴ - Cuối cùng, hai người này chỉ bị khai trừ khỏi Ban Trung ương.

⁵ - Trái với Xtalin và những sự vụ không của các đảng Cộng sản trên thế giới, Khorútsốp công nhận Tróttxki và những người trót-kít “*không thể liệt vào thành phần tư sản*”. Nói cách khác, trót-kít là những người trong giai cấp lao động. Nhưng cũng như Xtalin, Khorútsốp không công nhận việc Tróttxki có quyền có khuynh hướng chính trị khác với ban lãnh đạo đảng. Những tấn thảm kịch - trong đó hàng triệu đảng viên cộng sản Liên Xô bị sát hại - là do quan niệm ngăn cấm sự tự do dân chủ vô sản. Đó là quan niệm “độc đảng” và “đảng một khối” thịnh hành ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa cũ thời xưa.

⁶ - Đảng Xã hội Cách mạng thành lập năm 1901 từ những nhóm dân túy, gồm tiểu tư sản, nông dân, giáo học, bác sĩ v.v..., có nhiều ảnh hưởng trong nông dân. Không công nhận cách mạng tháng Mười, các thành viên đảng này đã tổ chức những cuộc đề kháng quân sự và khủng bố vũ trang, nhất là trong thời kỳ nội chiến 1918-1920.

đảng này Xtalin lại chọn **con đường đàn áp và thủ tiêu thể xác, không chỉ với kẻ thù thực sự mà còn đối với những người không mấy may chống lại đảng hay chính phủ Liên Xô.** Không thể coi đó là hành động sáng suốt, đây chỉ là biểu hiện của bản tính thô bạo mà trước đây Lênin đã tiên đoán và đã lo ngại.

Sau này, nhất là sau khi bè lũ Bêria bị vạch mặt, Ban Trung ương đã nghiên cứu nhiều vụ việc mà bọn này đã ngụy tạo ra¹. Kết quả cho thấy một bức tranh kinh hoàng của toàn bộ thể chế độc đoán, có liên quan mật thiết đến thái độ sai trái của Xtalin.

Thực tế đã chứng tỏ, Xtalin - trong khi sử dụng quyền hành vô giới hạn của mình - đã nhân danh Ban Trung ương mà không hỏi ý kiến các ủy viên trung ương, thậm chí, đồng chí ấy cũng không xin ý kiến các ủy viên Bộ Chính trị. Nhiều khi, Xtalin chẳng hề báo cáo cho các ủy viên Ban Trung ương biết những quyết định cá nhân trong các vấn đề hệ trọng của đảng và của chính phủ.

Nghiên cứu vấn đề sùng bái cá nhân, trước hết chúng ta cần chỉ ra: thứ sùng bái cá nhân này đã gây những tai hại đến mức nào cho đảng chúng ta.

Lênin luôn luôn nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của đảng trong việc lãnh đạo chính phủ xã hội chủ nghĩa của công nhân và nông dân; đồng chí coi đó là điều kiện hàng đầu cho sự thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhấn mạnh trọng trách của đảng bôn-se-vích - trên vai trò một chính đảng lãnh đạo nhà nước Xô-viết -, đồng thời Lênin đòi hỏi chúng ta phải nghiêm chỉnh tôn trọng những chuẩn mực trong sinh hoạt đảng, đòi hỏi chúng ta thực hiện nguyên tắc tập thể trong việc điều khiển đảng và nhà nước.

Lãnh đạo tập thể.

Sự lãnh đạo tập thể tất yếu xuất phát từ bản chất của đảng ta, xây dựng trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Lênin viết:

Điều này có nghĩa tất cả mọi vấn đề của đảng - trực tiếp hoặc thông qua những người đại diện - phải do mọi đảng viên thực hiện, không trừ một ai, trên cơ sở bình đẳng về các quyền lợi; lại nữa, tất cả những nhân viên hành chính, tất cả các cơ quan lãnh đạo, tất cả những cơ sở đảng đều được bầu cử, họ có trách nhiệm phức tạp những sinh hoạt của họ và có thể bị bãi bỏ bất kể lúc nào.

Chúng ta biết rõ bản thân Lênin luôn nêu tấm gương tôn trọng triệt để những nguyên tắc nói trên. Lênin không tự mình quyết định trong bất kỳ một vấn đề quan trọng nào, đồng chí luôn hỏi ý kiến đa số các ủy viên Ban Trung ương hay Bộ Chính trị và nhận được sự chấp thuận của họ.

Trong thời kỳ khó khăn nhất của đảng và của đất nước ta, Lênin không bao giờ quên triệu tập đều đặn những cuộc hội nghị, hội đàm của đảng và những phiên toàn thể của Ban Trung ương, nơi những vấn đề hệ trọng được đem ra thảo luận và những nghị quyết của toàn bộ Ban Trung ương được thông qua.

Chẳng hạn, chúng ta hãy nhớ lại năm 1918, khi đất nước ta bị hiểm họa tư bản nước ngoài can thiệp. Trong tình hình ấy, Đại hội lần thứ VII được triệu tập để thảo luận một vấn đề sống còn, không thể trì hoãn: vấn đề hòa bình. Năm 1919, khi nội chiến đang ở độ ác liệt, Đại hội lần thứ VIII thông qua cương lĩnh mới của đảng, trong đó đề cập đến nhiều vấn đề quan trọng như mối quan hệ giữa đảng và quần chúng nông dân, tổ chức Hồng quân, sự lãnh đạo của đảng trong các Xô-viết, việc cải đổi thành phần xã hội của đảng v.v...

Năm 1920, đảng họp Đại hội lần thứ IX để thiết lập nền tảng vai trò lãnh đạo của đảng trong lĩnh vực phát triển kinh tế. Năm 1921, Đại hội lần thứ X đã đưa ra quyết định về chính sách *Tân kinh tế* (N.E.P.)² và chuẩn y quyết nghị có tầm quan trọng lịch sử mang tựa đề *Về sự thống nhất của đảng* do Lênin khởi thảo.

Trong lúc sinh thời Lênin, các đại hội của đảng đã được triệu tập thường xuyên, mỗi lần lại đưa ra một thay đổi cấp tiến trong quá trình phát triển của đảng và đất nước. Lênin nhận thấy sự cần thiết tuyệt đối của việc đảng phải thảo luận tỉ mỉ về tất cả mọi vấn đề quan trọng dính líu đến đường lối đối nội và chính sách ngoại giao cùng những vấn đề liên quan đến cơ cấu của đảng và chính phủ.

Một điều rất đặc trưng là trong những bài nói chuyện, những thư từ và chỉ dẫn cuối cùng, Lênin hướng về đại hội đảng như cơ quan tối cao của đảng. Trong thời gian giữa hai cuộc đại hội, Ban Trung ương là cơ quan lãnh đạo có uy tín nhất, theo sát những nguyên tắc và thực hiện đường lối chính trị của đảng.

Đảng đã hoạt động như thế trong thời kỳ Lênin còn sống.

Nhưng phải chăng sau khi Lênin mất, những nguyên tắc thiêng liêng của đảng vẫn được duy trì?

Trong những năm đầu sau khi Lênin mất, các cuộc đại hội và các khóa họp Ban Trung ương còn được triệu tập tương đối đều đặn, nhưng sau này, khi Xtalin bắt đầu và ngày càng lạm dụng quyền hành, những nguyên tắc đó bị vi phạm trắng trợn.

Điều này đặc biệt rõ rệt trong 15 năm cuối đời của Xtalin. Có thể coi là một sự bình thường được không khi 13 năm trôi qua giữa Đại hội XVIII và XIX, trong khoảng thời gian ấy đảng và dân tộc ta đã trải qua biết bao biến cố quan

¹ - Trước khi Bêria bị bắt, đảng đã mở cuộc điều tra về các vụ khủng bố dưới thời Xtalin. Ngày 4-4-1953, “bọn áo choàng trắng” - do Xtalin hạ lệnh bắt - đã được trả tự do.

² - Chính sách do Lênin đề xướng, cho phép kinh tế cá thể và đầu tư nước ngoài được hoạt động, xóa bỏ hệ thống phiếu và chế độ cưỡng bức giao nộp sản phẩm, nhờ đó mà nền kinh tế Liên Xô được chấn hưng.

trọng? Những sự kiện đó đòi hỏi đảng phải thông qua những quyết định về phòng thủ trong chiến tranh vệ quốc và xây dựng đất nước sau khi hòa bình lập lại.

Vậy mà, ngay cả khi chiến tranh đã kết thúc, cũng phải chờ đến hơn bảy năm nữa mới có một đại hội đảng được triệu tập.

Hầu như không có những khóa họp Ban Trung ương. Chỉ cần nhắc lại: trong những năm của cuộc chiến tranh vệ quốc, Ban Trung ương không họp một lần nào.

Đúng hơn, vào tháng 10-1941, người ta định triệu tập một hội nghị Ban Trung ương. Các ủy viên của Ban đã về Mátxcova [Mouscou] từ mọi miền của đất nước. Trong hai ngày, họ chờ đợi hội nghị khai mạc, nhưng vô ích. Xtalin không muốn gặp và cũng không muốn trao đổi ý kiến với họ. Thực tế này chứng tỏ trong những tháng đầu của chiến tranh, Xtalin đã có tâm trạng nao núng. Nó cũng chứng tỏ Xtalin coi thường và khinh miệt các thành viên Ban Trung ương đến mức nào.

Trong thực tiễn, Xtalin không đếm xỉa đến quy luật sinh hoạt của đảng và chà đạp những nguyên tắc lê-nin-nít trong sự lãnh đạo tập thể của đảng.

Thái độ bất thường của Xtalin đối với đảng và Ban Trung ương đã biểu lộ hoàn toàn rõ rệt sau Đại hội lần thứ XVII của đảng vào năm 1934.

Những vụ việc nguy tạo.

Thu thập được nhiều số liệu chứng tỏ sự độc đoán trắng trợn đối với các cán bộ đảng, Ban Trung ương đã lập ra một ủy ban - hoạt động dưới sự kiểm soát của Đoàn Chủ tịch Ban Trung ương đảng - nhằm nghiên cứu những nguyên nhân đã gây nên các vụ đàn áp hàng loạt đối với đa số thành viên chính thức và dự khuyết của Ban Trung ương do Đại hội nghị lần thứ XVII bầu ra.

Ủy ban này, trong quá trình tìm hiểu một số lớn tài liệu lưu trữ của Bộ Dân ủy Nội vụ (N.K.V.D.)¹ và các tư liệu khác, đã đi đến nhận định sau: trong nhiều trường hợp, các vụ án nguy tạo được bày đặt để đàn áp các đảng viên cộng sản, những lời buộc tội giả trá được đặt ra, luật pháp xã hội chủ nghĩa bị xâm phạm trắng trợn, dẫn đến việc nhiều người vô tội bị sát hại. Rõ ràng là nhiều chiến sĩ của đảng, của Xô-viết, của các ngành kinh tế - bị lên án là “kẻ thù” trong những năm 1937- 38² - thực ra chưa bao giờ họ là kẻ thù, là gián điệp, là kẻ phá hoại v.v... mà luôn luôn là những người cộng sản chân chính. Nhưng họ đã bị vu khống và thường thường, vì không chịu nổi những đòn tra tấn dã man, họ đã tự gán cho mình (theo lệnh của lũ nhân viên điều tra man trá) những tội tày đình và vô lý nhất.

Ủy ban đã đệ trình lên chủ tịch đoàn Ban Trung ương một tư liệu đồ sộ và có cơ sở về các vụ đàn áp đại quy mô đối với các đại biểu Đại hội lần thứ XVII và các thành viên Ban Trung ương do đại hội đó bầu ra. Đoàn chủ tịch Ban Trung ương đã nghiên cứu cặn kẽ tư liệu trên.

Cuộc điều tra đã cho thấy 98 người trong số 139 ủy viên chính thức và dự khuyết của Ban Trung ương do Đại hội thứ XVII bầu ra, nghĩa là 70 %, đã bị bắt bớ và bị xử bắn (phần đông vào những năm 1937-38). (Cả phòng họp xôn xao công phẫn)

Thử xem thành phần các đại biểu ở Đại hội lần thứ XVII ra sao? Ta được biết 80% đại biểu có quyền biểu quyết ở Đại hội thứ XVII đã gia nhập đảng trong những năm đảng còn ở trong vòng bí mật, trước cuộc cách mạng hoặc trong cuộc nội chiến, nghĩa là trước năm 1921. Về thành phần xã hội, đa số các đại biểu ở Đại hội (60% số đại biểu có quyền bỏ phiếu) là công nhân.

Chúng ta không thể tưởng tượng được một đại hội với thành phần như trên đã bầu ra một Ban Trung ương mà đa số thành viên là kẻ thù của đảng. Lý do độc nhất làm 70% ủy viên chính thức và dự khuyết của Ban Trung ương bị tố cáo là kẻ thù của đảng và nhân dân là ở chỗ các chiến sĩ cộng sản trung thực đã bị vu khống dựa trên những lời buộc tội bịa đặt, khiến pháp lý cách mạng bị vi phạm trầm trọng.

¹ - Bộ Dân ủy Nội vụ, cơ quan trung ương phụ trách nội vụ và an ninh quốc gia ở Liên Xô, hậu duệ của O.G.P.U., thành lập năm 1934, hoạt động như Bộ Nội vụ trong thời gian 1946-1953.

² - Khorútsốp nói tới nhiều “vụ án” do Xtalin bày đặt trong những năm 1937-1938. Nhưng ông vẫn giấu giếm, không đã động tới những “vụ án” Mátxcova từ 1935 đến 1938, trong đó đại đa số cựu đồng chí của Lênin bị triệt hạ:

- Tháng Giêng 1935: “vụ án” một số người bị buộc tội “tả khuynh” và “chịu trách nhiệm tinh thần về vụ ám sát Kiróp”.
- Tháng Tám 1936: “vụ án” Dinôviép và Camênhép và 14 đồng phạm (đều là ủy viên Ban Trung ương và Bộ Chính trị). Tất cả các bị cáo, do bị tra tấn tàn bạo, đã thú nhận họ là “gián điệp cho cơ quan tình báo Gestapo Đức” và đều bị tử hình.
- Tháng Giêng 1937: “vụ án” Radéc, Piatacốp và đồng phạm (các ủy viên Ban Trung ương và Bộ Chính trị). Họ bị buộc tội “tổ chức những trung tâm trốn-kít phá cách mạng”. Tất cả đều thú nhận những “tội lỗi” mà họ không làm. 13 (trên tổng số 17) bị cáo bị tử hình.

- Tháng Sáu 1937: “vụ án” Tổng tư lệnh Hồng quân - nguyên soái Tukhatrêpxki [Toukhatchevski] - và bảy đại tướng. Bị buộc tội “làm gián điệp cho ngoại bang”, tất cả đều bị xử bắn.

- Tháng Ba 1938: “vụ án” Bukharin, Rucốp và 19 đồng phạm, bị buộc tội “hữu khuynh và trốn-kít”. 18 người bị xử bắn.

Còn nhiều vụ án nữa tiếp theo, mục đích tẩy trừ “tả”, “hữu”. Nhưng mục đích chính là nhằm chống lại Trótxki (bị lưu đày ở nước ngoài).

Tất cả các “vụ án” nói trên, tuy là vu khống, bịa đặt, nhưng đã được mọi đảng Cộng sản trên thế giới (kể cả đảng Cộng sản Việt Nam) và một số đông nhân sĩ năm châu ủng hộ. Sau những “vụ án” ấy, ba phần tư số đồng chí kỳ cựu của Lênin bị sát hại.

Bên cạnh những ủy viên Ban Trung ương, đa số đại biểu Đại hội lần thứ XVII của đảng cũng chịu số phận ấy. Trong số 1956 đại biểu đại biểu chính thức và dự thỉnh, 1108 người (nghĩa là đại đa số đại biểu Đại hội) bị bắt và bị kết án phân cách mạng. Ngay bản thân sự kiện này chứng tỏ tính phi lý, ngược đời, trái với lương tri của những lời buộc tội “phân cách mạng” gán cho đa số đại biểu Đại hội lần thứ XVII. (Cả phòng nhân nhao phần nộ)

Chớ quên rằng Đại hội lần thứ XVII được biết đến trong lịch sử như “đại hội của những người chiến thắng”. Các đại biểu trong Đại hội đã từng tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Số đông đã chịu đựng gian khổ và đã đấu tranh cho lợi ích của đảng trong những năm tiền cách mạng, trong vòng bí mật và trên các mặt trận thời cuộc nội chiến. Họ đã anh dũng chống lại kẻ thù và thường xuyên trực diện với cái chết. Làm sao chúng ta có thể tin được những người như thế lại là những kẻ giả dối và gia nhập phe thù địch của chủ nghĩa xã hội, ở thời kỳ mà bè phái Dinôviép, Tróttxki và bọn hữu khuynh đã bị thủ tiêu về mặt chính trị và ở thời kỳ mà nhiều công trình xây dựng xã hội chủ nghĩa đã được thực hiện.

Đó là hậu quả của việc Xtalin lạm dụng quyền hành, dùng khủng bố hàng loạt đối với các cán bộ đảng.

Thử hỏi vì sao những cuộc đàn áp đại quy mô đối với cán bộ đảng tích cực lại càng ngày càng trở nên trầm trọng hơn sau Đại hội đảng lần thứ XVII?

Bởi vì trong thời kỳ đó, Xtalin đã tự đặt mình lên địa vị tối cao, trên đảng và nhà nước, và không đếm xỉa gì đến Ban Trung ương hay đảng nữa. Vào thời kỳ trước Đại hội thứ XVII, Xtalin còn tôn trọng dư luận của tập thể. Nhưng khi các bè phái Dinôviép, Tróttxki và Bukharin đã bị thủ tiêu hoàn toàn về mặt chính trị, khi cuộc đấu tranh này đã mang lại kết quả, mang lại những thắng lợi xã hội chủ nghĩa, đảng đã xây dựng được sự thống nhất, thì Xtalin càng không đếm xỉa gì đến các thành viên Ban Trung ương đảng và ngay cả các ủy viên Bộ Chính trị. Khi đó, Xtalin cho rằng từ nay tự mình có thể định đoạt được tất cả mọi việc và chỉ cần đến một số bù nhìn mà thôi. Trong sự đối xử với mọi người, Xtalin chỉ coi họ có vai trò vâng lệnh và tán dương mình.

Sau vụ ám sát Kirốp¹, những cuộc đàn áp hàng loạt và những hành động vi phạm một cách bạo ngược luật pháp xã hội chủ nghĩa bắt đầu diễn ra. Tối mùng 1-12-1934, theo đề xuất của Xtalin (không có sự đồng ý của Bộ Chính trị - Bộ Chính trị chỉ thông qua sau đó hai ngày), bí thư Ban Chấp hành Trung ương Ênukitdê [Enukidze] đã ký một chi thị như sau:

1. Các cơ quan điều tra phải xúc tiến việc thực hiện thủ tục hình sự đối với những kẻ bị kết tội chuẩn bị hoặc tiến hành các hành động khủng bố.
2. Các cơ quan tư pháp không được làm chậm trễ việc thi hành các án tử hình vì có muốn xét lại để ân xá đối với những bị can thuộc loại này. Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Liên Xô không chấp nhận việc xét lại để đơn ân xá như thế.
3. Các cơ quan của Bộ Dân ủy Nội vụ phải thi hành tức khắc các bản án tử hình đối với lũ can phạm thuộc loại đã nói trên.

Chi thị này, trong vô số trường hợp, là cơ sở của những hành động vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Trong nhiều vụ án nguy tạo, các bị cáo bị buộc tội “chuẩn bị” những cuộc bạo động. Bản thân chi thị nói đã khiến trường hợp của họ không thể được thẩm tra lại, cho dù họ đã tuyên bố trước tòa án rằng những lời “thủ tội” của họ là do họ bị tra tấn, và mặc dầu họ đã chứng tỏ một cách xác đáng rằng những lời buộc tội họ là bịa đặt.

Phải nhấn mạnh rằng tới nay, nhiều điều khó hiểu và bí ẩn trong hoàn cảnh xảy ra vụ ám sát Kirốp và cần phải được điều tra thật kỹ càng. Có nhiều lý do để nói Nhicôlaiép [Nicolaiév]² - kẻ đã hạ sát Kirốp - đã được một kẻ trong số những người có nhiệm vụ bảo vệ cho Kirốp tiếp tay. Một tháng rưỡi trước ngày xảy ra vụ ám sát, Nhicôlaiép bị bắt vì bị “tình nghi”, nhưng rồi được thả ra, thậm chí cũng không bị thẩm tra gì cả. Đáng nghi ngờ hơn nữa là chuyện một trinh sát viên Trêca [Tchéka]³ - thuộc đội bảo vệ Kirốp - “bị tai nạn” xe hơi chết giữa đường đi lấy khẩu cung ngày 1-12-1934, trong lúc những người cùng ngồi xe hơi với hắn không hề bị thương tổn gì⁴. Sau vụ án Kirốp, những người đứng đầu N.K.V.D. vùng Lêngingorát bị án rất nhẹ, nhưng đến năm 1937, họ đều bị tử hình. Có thể giả thiết bằng việc bị xử bắn họ, người ta muốn xóa hết các dấu vết của những kẻ thực thụ đã tổ chức vụ ám sát Kirốp⁵. (Phòng họp xôn xao)

¹ - Xécgây M. Kirốp (1886-1934): đảng viên từ năm 1904, thành viên Ban Trung ương năm 1923, bí thư thành ủy Lêngingorát năm 1926, ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1930, bí thư Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Nga, bị ám sát ngày 1-12-1934.

² - “Hung thủ” Nhicôlaiép (sinh năm 1904) là một đảng viên cộng sản trẻ, đã hai lần bị các vệ sĩ Kirốp bắt vì có hành động khả nghi. Khi bị bắt, người ta tìm thấy trong chiếc túi da của y một khẩu súng lục đã lên đạn và tầm sơ đồ những con đường Kirốp hay đi. Sau khi hỏi cung Nhicôlaiép, Dapôrôgiéc [Zaporojets] - phó phòng N.K.V.D. vùng Lêngingorát - gọi điện lên Mátxcova và báo cáo tình hình cho Iagôđa. Nhưng vài giờ sau, Iagôđa hạ lệnh trả tự do cho Nhicôlaiép.

³ - Theo truyền thống, người ta vẫn gọi các nhân viên những cơ quan an ninh quốc gia Liên Xô là “trinh sát viên Trêca”, dù Trêca đã được thay thế bởi (O). G.P.U., N.K.V.D., K.G.B.,... “Trinh sát viên Trêca” này - vốn là một nhân viên N.K.V.D., chỉ huy đám vệ sĩ của Kirốp - tên là Bôrixốp [Borisov]. Nghi ngờ vì sự “dễ dãi” của N.K.V.D. trong việc thả tự do hai lần cho Nhicôlaiép, Bôrixốp đã kể mọi chuyện cho Kirốp biết. Đó là lý do khiến Bôrixốp bị sát hại về sau này. (Xin xem bài *Vụ ám sát Kirốp* của Rôi Métvédép)

⁴ - Theo sự gia Liên Xô Rôi Métvédép, tên này bị đánh chết bằng gậy sắt, nhưng các bác sĩ đưa ra ý kiến giám định nguy tạo, như thể y chết trong tai nạn xe hơi ngày 2-12-1934, trên đường về Lêngingorát để lấy khẩu cung. (Xin xem bài *Vụ ám sát Kirốp* của Rôi Métvédép)

⁵ - Khorútsốp có ý nói vụ ám sát Kirốp là do N.K.V.D. tổ chức và do Xtalin gián tiếp hay trực tiếp điều khiển. Xtalin đã lợi dụng vụ Kirốp để mở cuộc thanh trừng các địch thủ khác, quan trọng hơn, như Dinôviép, Camênhép, Bukharin, Radéc [Radek], Tômxki [Tomsky], Rucốp, Piatacốp, v.v...

Ngày 20-1-1935, Tòa án Quân sự Tối cao buộc tội các nhân viên trách nhiệm Bộ N.K.V.D. vùng Lêngingorát (Medved và đồng sự)

Từ cuối năm 1936, những cuộc đàn áp hàng loạt ngày càng gia tăng¹ ở quy mô khủng khiếp. Ngày 25-9-1936, Xtalin và Dodanốp [Jdanov]² gửi điện tín từ Xôtri [Sochi] cho Caganovich [Kaganovitch]³, Mólôtốp⁴ và những ủy viên khác của Bộ Chính trị. Nội dung bức điện ấy như sau:

Chúng tôi nhận thấy việc cất nhắc đồng chí Êgiốp [Yéjov] vào cương vị Dân ủy Nội vụ là cần thiết và cấp bách. Iagôđa [Yagoda]⁵ đã tỏ ra hoàn toàn bất lực trong việc vạch mặt khối Trótxki - Dinôviép. Cục Chính trị Thống nhất Quốc gia (O.G.P.U.)⁶ đã để vấn đề này trậm trễ bốn năm. Tất cả mọi đảng viên và số đông các đại diện Bộ N.K.V.D. đều nhận thấy điều này.

Phải nhấn mạnh rằng sự thực là Xtalin chẳng bao giờ tiếp xúc với các đảng viên, như thể làm sao đồng chí ấy biết được ý kiến của họ.

Nhận xét của Xtalin - “O.G.P.U. đã trậm trễ bốn năm” trong việc thi hành đàn áp trên quy mô lớn, và “phải bù đắp” những thiếu sót - đã đẩy N.K.V.D. vào con đường bắt bớ và giết hại hàng loạt.

Đáng lưu ý là cách diễn đạt nói trên cũng đã được áp đặt trong hội nghị Ban Trung ương đảng vào tháng Hai, tháng Ba năm 1937. Dựa trên căn bản báo cáo tổng kết **“những bài học rút ra từ các hoạt động phá hoại, xuyên tạc và do thám của bọn gián điệp Nhật-Đức-trót-kít”** của Êgiốp, Ban Trung ương đã thông qua quyết định sau:

Hội nghị Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô nhận thấy cuộc điều tra về trung tâm trót-kít chống lại nhà nước Xô-viết và những hoạt động của bè lũ tay chân ở các tỉnh chứng tỏ N.K.V.D. đã có sự trậm trễ, ít nhất là bốn năm, trong việc lột mặt nạ những kẻ thù nguy hiểm nhất của nhân dân⁷.

Từ thời kỳ này, những cuộc đàn áp hàng loạt đã diễn ra dưới khẩu hiệu chống những người trót-kít.

Nhưng thử hỏi hồi đó, phái trót-kít có thực sự nguy hiểm đến thế đối với đảng và nhà nước Xô-viết không? Chúng ta cần nhớ rằng vào năm 1927, trước Đại hội lần thứ XV của đảng, phe đối lập Trótxki - Dinôviép chỉ có 4.000 phiếu trong khi 724.000 phiếu thông qua cương lĩnh của đảng.

Trong khoảng thời gian mười năm giữa Đại hội lần thứ XV và khóa họp tháng Hai, tháng Ba của Ban Trung ương, chủ nghĩa trót-kít đã hoàn toàn bó giáo quy hàng, nhiều người trót-kít đã đoạn tuyệt những quan niệm trước kia của họ và đã lao động trong mọi lãnh vực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Rõ ràng, trong khung cảnh chủ nghĩa xã hội thắng lợi, không có lý do gì buộc ta phải dùng đến khủng bố đại quy mô trong cả nước.

Báo cáo của Xtalin trong khóa họp của Ban Trung ương tháng Hai, tháng Ba năm 1937 về *Những thiếu sót trong công tác đảng và những phương pháp thủ tiêu bọn trót-kít và những bọn giả dối khác* là một thử nghiệm đặt nền móng lý thuyết cho chính sách khủng bố hàng loạt. Viên cố **càng tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh giai cấp nhất thiết càng gia tăng, Xtalin cố chứng tỏ đó là điều lịch sử và Lênin đã dạy.**

Thật ra, Lênin chỉ ra rằng việc sử dụng bạo lực cách mạng là do nhu cầu quyết định, khi các giai cấp bóc lột ra mặt chống đối; hơn nữa, điều này liên quan đến thời kỳ mà các giai cấp bóc lột còn tồn tại và còn mạnh. Nhưng một khi tình hình chính trị của đất nước đã tiến triển tốt, khi mà tháng Giêng năm 1920 Hồng quân đã chiếm được Rótxtốp [Rostov] và đạt được thắng lợi quan trọng nhất - chiến thắng Đennhikin [Denikine]⁸ -, Lênin ra lệnh cho Déginxki [Djerjinsky]⁹ đình chỉ khủng bố hàng loạt và hủy bỏ án tử hình. Trong bản báo cáo tại hội nghị Ban Chấp hành Trung ương ngày 2-2-1920, Lênin đã giải thích biện pháp chính trị quan trọng ấy của nhà nước Xô-viết như sau:

Chúng ta đã buộc phải dùng tới biện pháp khủng bố để chống lại chủ nghĩa khủng bố của bọn đế quốc liên minh, khi các cường quốc - không ngần ngại bất kỳ một phương tiện gì - tấn

¹ “không để phòng cản mặt, để xây ra vụ ám sát Kirốp”. Các bị cáo bị tù từ hai đến ba năm, trừ Banxêvích [Baltsevitch] bị mười năm. Tới năm 1937, tất cả bọn này - trừ Dapôrôgiéc - đều bị giải về Lêningrát rồi bị xử bắn.

² Những cuộc “đàn áp hàng loạt” chia làm hai thời kỳ:

- Thời kỳ thứ nhất: bắt đầu từ vụ ám sát Kirốp tới mùa thu năm 1936. Dân ủy Nội vụ lúc ấy là Iagôđa, kiêm phụ trách Bộ N.K.V.D.

- Thời kỳ thứ hai: Êgiốp được cử thay thế Iagôđa, tới năm 1938 cũng bị cách chức và bị xử bắn. Người thay thế là Bêria.

³ Andrây Dodanốp (1896-1948): ủy viên Bộ Chính trị năm 1939, lãnh đạo chính sách văn hóa dưới thời Xtalin.

⁴ Lada L. Caganovich (1893-1991): gia nhập đảng năm 1911, ủy viên Ban Trung ương từ năm 1923, bí thư Ban Trung ương năm 1924, bí thư thành ủy Mátxcova năm 1930, phó chủ tịch Hội đồng Dân ủy từ năm 1944, cộng sự trung thành của Xtalin.

⁵ Viachétxlap M. Mólôtốp (1890-1986): thư ký tòa soạn báo *Pravda*, tham gia cách mạng tháng Mười, chủ tịch Hội đồng Dân ủy từ năm 1930, Dân ủy Ngoại giao thời kỳ 1939-1940, bộ trưởng Bộ Ngoại giao 1953-1956, một trong những cộng sự thân tín nhất của Xtalin.

⁶ Ghenrich Iagôđa (1891-1938): lãnh đạo G.P.U. trong thập niên 30, tổ chức vụ án nguy tạo Mátxcova năm 1936, bị cách chức ngày 29-9-1936 rồi bị tử hình trong vụ án Bukharin.

⁷ Cơ quan an ninh quốc gia Liên Xô, thành lập năm 1922, hậu duệ của Trêca.

⁸ Hội nghị này chính thức bắt đầu ngày 23-2 và kéo dài đến ngày 5-3-1937. Nhưng thực ra nó bắt đầu từ ngày 10-2. Công khai chỉ có một nghị quyết được chuẩn y, dựa theo báo cáo của Dodanốp về “nhiệm vụ của các tổ chức đảng trong cuộc bầu cử theo Hiến pháp mới”. Sự thật, hội nghị có mục đích thông qua hai báo cáo chính: một của Êgiốp (Dân ủy Nội vụ) về “việc tổ chức O.G.P.U.” và một của Xtalin về “thiếu sót trong công tác thủ tiêu bọn trót-kít”. Chính trong giai đoạn này, Ordjonikidzé, bạn thân của Xtalin đã “tự vẫn” hoặc bị ám sát.

⁹ Antôn I. Đennhikin (1872-1947): tướng Bạch vệ, tổ chức và chỉ huy Đạo quân Tự nguyện vùng sông Đông chống chính quyền bôn-se-vích, thua trận và trốn ra nước ngoài năm 1920.

¹⁰ Phêlich E. Déginxki (1877-1926): gốc Ba Lan, đảng viên đảng Xã hội Dân chủ Ba Lan, bị Nga hoàng đày đi Sibérie năm 1897. Sau đó bị giam ở Mátxcova, được cách mạng tháng Hai giải phóng năm 1917. Tham gia cách mạng tháng Mười, ủy viên Ban Trung ương từ năm 1917, được Lênin giao trách nhiệm lãnh đạo Trêca và G.P.U., giữ chức Dân ủy Giao thông và chủ tịch Hội đồng Kinh tế Nhân dân,

công chúng ta. Chúng ta không thể cầm cự nổi trong hai ngày nếu chúng ta không đáp trả một cách quyết liệt những mưu đồ của bọn sĩ quan và lũ Bạch vệ, và đây là khủng bố, nhưng sự khủng bố ấy do những phương pháp khủng bố của bọn đế quốc liên minh bắt buộc chúng ta.

Nhưng một khi chúng ta đạt được những chiến thắng quyết định, ngay trước khi kết thúc nội chiến, sau khi chúng ta vừa chiếm được thành phố Rótxtốp, chúng ta đã hủy bỏ án tử hình và bằng hành động này, chúng ta chứng tỏ chúng ta thực hiện chương trình như lời đã hứa. Chúng ta nói việc áp dụng bạo lực là để dẹp tan các giai cấp bóc lột, dẹp tan bọn đại điền chủ và bọn tư bản. Khi công việc này xong xuôi, chúng ta dẹp bỏ hết thảy mọi biện pháp có tính chất đặc biệt. Chúng ta đã chứng tỏ điều này bằng hành động cụ thể.

Xtalin đã bỏ qua những lời chỉ giáo sáng sủa và rõ ràng ấy của Lênin. Xtalin buộc đảng và Bộ N.K.V.D. dùng những biện pháp khủng bố hàng loạt, khi ở trong nước, giai cấp bóc lột không còn chút dấu vết gì và không có bất cứ một lý do chính đáng nào để áp dụng tràn lan những biện pháp bất thường.

Sự thật, khủng bố không nhằm mục đích loại trừ những tàn tích của giai cấp bóc lột đã thất bại, nó chỉ chống lại những viên chức trung thực của đảng và nhà nước Xô-viết. Đối với họ, người ta đã ngụy tạo ra những lời buộc tội vu khống và phi lý như bảo họ là “giả dối”, “gián điệp”, “phá hoại”, “chuẩn bị những cuộc mưu sát” giả định với những phương tiện bất hợp pháp v.v...

Trong khóa họp Ban Trung ương tháng Hai, tháng Ba năm 1937, nhiều ủy viên Ban Trung ương đã thực sự tỏ ý ngờ vực tính chất đúng đắn của đường lối khủng bố, dưới cái chiêu bài “chống bọn giả dối”. Đồng chí Póttxutsep [Postychev]¹ đã phát biểu sự ngờ vực này một cách chí lý như sau:

Tôi nghĩ rằng những năm đấu tranh khó khăn đã đi qua, những đảng viên xa rời đường lối của đảng và chạy theo kẻ thù đã bị chúng ta đánh gục; những phần tử lãnh đạo đang tranh đấu cho đảng. Đó là những năm xây dựng công nghiệp hóa và công cộng hóa. Tôi không bao giờ nghĩ rằng sau thời kỳ khó khăn đó, Cácpốp [Karpov] và những người như anh lại ngã theo kẻ thù (Cácpốp là thành viên Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Ucoraina [Ukraine], bạn của Póttxutsep). Và vừa đây, theo những bằng chứng, Cácpốp đã gia nhập bọn trót-kít từ năm 1934.

Về phần mình, tôi không tin một đảng viên trung thực như Cácpốp, đã từng đi trọn con đường dài của cuộc tranh đấu liên tục chống kẻ thù, phụng sự đảng và chủ nghĩa xã hội, năm 1934 lại có thể đứng về phía kẻ thù. Tôi không tin như thế... Tôi không tưởng tượng nổi, làm sao một người có thể theo đảng trong những năm khó khăn để rồi đến 1934 lại gia nhập bọn trót-kít. Đó là một điều kỳ lạ. (Cả phòng họp xôn xao)

Áp dụng định đề của Xtalin - cho rằng càng tiến gần đến chủ nghĩa xã hội, chúng ta càng có nhiều kẻ thù - và lợi dụng nghị quyết của khóa họp Ban Trung ương tháng Hai, tháng Ba, về cơ bản được thông qua dựa trên tờ báo cáo của Êgiốp, những kẻ khiêu khích cùng với những tên háo danh bất vô trà trộn vào các cơ quan an ninh quốc gia, nhân danh đảng, chúng khủng bố các cán bộ đảng, cán bộ nhà nước Xô-viết và thường dân trong nước. Chỉ cần biết số những người bị bắt bớ vì tội “phản cách mạng” đã tăng lên gấp mười từ năm 1936 tới năm 1937.

Chúng ta được biết những cán bộ lãnh đạo đảng đã bị đối xử oan uổng và tàn nhẫn. Điều lệ đảng - được Đại hội đảng lần thứ XVII phê chuẩn, dựa trên những nguyên tắc lê-nin-nít của Đại hội lần thứ X - khẳng định: muốn áp dụng biện pháp kỷ luật tối đa đối với một ủy viên chính thức hoặc dự khuyết, hay một thành viên Ủy ban Kiểm tra của đảng - như khai trừ họ khỏi đảng -, phải triệu tập hội nghị toàn thể của Ban Trung ương, phải mời mọi ủy viên dự khuyết của Ban Trung ương và mọi thành viên của Ủy ban Kiểm tra đến họp; chỉ có diễn đàn tối cao này của các cán bộ đảng có trọng trách - trong trường hợp hai phần ba đa số phiếu - mới có quyền quyết định việc khai trừ một ủy viên trung ương khỏi đảng. Đa số ủy viên chính thức và dự khuyết Ban Trung ương được bầu trong Đại hội lần thứ XVII và bị bắt năm 1937-1938, đã bị khai trừ khỏi đảng một cách bất hợp pháp do sự vi phạm thô bạo Điều lệ đảng, bởi vấn đề trục xuất họ chưa bao giờ được đưa ra xem xét ở một khóa họp nào của Ban Trung ương.

Giờ đây, sau khi khảo sát vài trường hợp của những người bị dán nhãn “gián điệp” và “phá hoại”, ta có thể thấy rõ đó đều là những vụ ngụy tạo. Trong số những người bị bắt giữ vì tội “hoạt động phản cách mạng”, nhiều người phải “thú nhận” vì bị hành hạ tàn nhẫn và vô nhân đạo.

Ngoài ra, như các thành viên Bộ Chính trị hồi đó cho biết, Xtalin không cho họ xem đơn từ của nhiều đảng viên cốt cán, cụ thể là những đơn trong đó các bị cáo rút lại những “lời thú tội” của họ trước Tòa án Quân sự và đòi hỏi thẩm xét khách quan trường hợp của họ. Có nhiều đơn đề nghị như thế và và chắc chắn là Xtalin phải biết đến chúng.

Ban Trung ương nhận thấy cần thiết phải thông báo cho Đại hội về nhiều vụ án ngụy tạo chống lại những ủy viên Ban Trung ương do Đại hội lần thứ XVII bầu ra.

Một thí dụ của sự khiêu khích đê hèn, sự man trá bí ối và sự vi phạm tội lỗi luật pháp cách mạng là trường hợp của đồng chí Aikhê [Eiche]², chiến sĩ của đảng từ năm 1905, cựu ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, một cán bộ xuất sắc của đảng và chính phủ Liên Xô. (Trong phòng, mọi người ngạc nhiên)

Đồng chí Aikhê bị bắt ngày 29-4-1938 trên cơ sở những tài liệu vu khống, không có lệnh bắt của công tố viên Liên Xô (lệnh này chỉ có 15 tháng sau khi Aikhê bị bắt).

¹ - Paven P. Póttxutsep (1888-1938): xuất thân công nhân, gia nhập đảng năm 1904, ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị sau Đại hội lần thứ XVII. Bị bắt rồi bị xử tử năm 1938.

² - Rôbót Gi. Aikhê (1890-1940): đảng viên bôn-se-vích năm 1905, nhiều lần bị tù tội và đầy ải biệt xứ dưới thời Nga hoàng. Ủy viên Ban Trung ương năm 1930, ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị năm 1935.

Phiên tòa xét xử đồng chí Aikhê đã diễn ra với sự vi phạm trắng trợn nhất nền pháp chế Xô-viết, kèm theo những bịa đặt có chủ mưu.

Bị tra tấn, Aikhê bắt buộc phải ký nhận một biên bản điều tra “thủ tội” được chuẩn bị từ trước, trong đó Aikhê và một vài cán bộ đảng uy tín khác bị buộc tội “hoạt động chống lại chính thể Xô-viết”.

Ngày 1-10-1939, Aikhê gửi cho Xtalin lá đơn trong đó đồng chí kiên quyết phủ nhận lời buộc tội và yêu cầu thẩm xét lại trường hợp của mình. Trong lá đơn, đồng chí Aikhê viết:

Đối với tôi, không gì đau đớn hơn là bị giam cầm trong ngục tù của nhà nước mà tôi đã luôn luôn đấu tranh để xây dựng nó.

Lá đơn thứ hai của Aikhê gửi cho Xtalin ngày 27-10-1939 cũng được lưu trữ, trong đó Aikhê đưa ra những bằng chứng và phủ nhận một cách rất xác đáng những lời buộc tội vu không đồng chí. Aikhê chứng tỏ lời buộc tội mang tính khiêu khích này một phần là **sản phẩm của bọn trót-kít thực thụ vì bọn ấy đã bị đồng chí bắt giam trên cương vị Bí thư thứ nhất thành ủy vùng Tây Xibêri [Sibérie] và do đó, chúng âm mưu báo thù đồng chí**; phân chia do kết quả việc man trá tài liệu điều tra.

Aikhê viết như sau trong lá đơn này:

Ngày 25-10 năm nay, vụ điều tra về trường hợp của tôi đã kết thúc. Tôi được biết nội dung những tài liệu điều tra. Nếu tôi chỉ làm một phần trăm những hành vi phạm pháp mà người ta buộc cho tôi, không bao giờ tôi dám gửi đến đồng chí lá đơn trước khi tôi chết. Nhưng tôi không hề phạm một tội gì trong tất cả những tội mà người ta gán cho tôi. Lương tâm tôi trong sạch, không hề gợn một vết nhơ. Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi nói dối đồng chí, và ngay cả bây giờ, khi tôi sắp sửa bước xuống mồ, tôi cũng không giấu giếm đồng chí một điều gì. Trường hợp của tôi là thí dụ điển hình của một cuộc khiêu khích, vu khống và vi phạm những điều căn bản nhất của pháp chế cách mạng.

Những lời thủ tội được ghi lại và làm nên “vụ” của tôi chẳng những phi lý mà nó chứa đựng những điều vu khống đối với Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô, với Hội đồng Dân ủy, bởi những nghị quyết thực thụ của Ban Trung ương và của Hội đồng Dân ủy - vốn không phải do tôi đề xướng, tôi không tham dự gì vào quá trình thảo luận - đã được trình bày như hành động thù địch của các tổ chức phân cách mạng mà tôi là kẻ khởi xướng.

Bây giờ tôi xin đề cập đến giai đoạn nhục nhã nhất của đời tôi: một tội lỗi nặng nề đối với đảng và đối với đồng chí mà quả thực tôi đã thực hiện. Ấy là lời thủ tội của tôi về hoạt động phân cách mạng... Nhưng sự thật là như thế này: vì không chịu đựng nổi những sự hành hạ của Usacóp [Uchakov]¹ và Nhicôlaiép [Nikolaev], nhất là Usacóp biết tôi gãy xương sườn và chưa lành hẳn, hẳn lợi dụng điều này trong quá trình thẩm cung, gây cho tôi những đau đớn khủng khiếp và cưỡng bức tôi phải tự lừa dối mình và tố cáo những kẻ khác (bằng lời thủ tội của tôi). Phần lớn những lời thủ tội của tôi là do Usacóp “đề nghị” hoặc trắng trợn đọc cho tôi viết, phần kia là do tôi nhớ lại tập hồ sơ do Bộ N.K.V.D. vùng Tây Xibêri thu thập và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về chúng. Mỗi lần trong truyền thuyết do Usacóp bịa đặt và tôi phải ký nhận, có những điều gì không khớp với nhau, thì người ta lại bắt tôi ký nhận một dị bản hoang đường khác và cứ thế tiếp diễn. Người ta cũng làm như thế đối với Rukhimôvich [Roukhimovitch]: thoạt tiên đồng chí bị coi là thành viên của một mạng lưới trù bị, sau đó người ta gạch tên đồng chí ấy đi nhưng không hề nói cho tôi biết. Cũng như trường hợp một người bị coi là lãnh đạo mạng lưới trù bị, tưởng như do Bukharin thành lập năm 1935. Buổi đầu phải tôi ký nhận, tự xưng là người lãnh đạo nó; sau đó người ta ra lệnh thay tên tôi bằng Mejlauk. Còn nhiều những thí dụ tương tự như vậy.

Tôi yêu cầu đồng chí, tôi van xin đồng chí hãy xét lại trường hợp của tôi, không phải tôi mong muốn được tha thứ, mà để vạch mặt âm mưu khiêu khích hèn hạ này, nó như con rắn cuốn lấy nhiều người do sự yếu hèn của tôi và sự vu khống đầy tội lỗi. Tôi sẽ không bao giờ phản bội đồng chí. Tôi không bao giờ phản bội đảng. Tôi biết tôi sắp ra đi vì những vu cáo xảo quyệt, để tiện chống tôi, do kẻ thù của đảng và nhân dân bày đặt ra.

Một lá đơn quan trọng như thế thiết tưởng phải được Ban Trung ương biết đến và thế nào cũng phải được bàn bạc. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Lá đơn được chuyển đến tay Béria và đồng chí Aikhê - ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị - vẫn bị tiếp tục tra tấn tàn nhẫn.

Phiên tòa xử đồng chí Aikhê diễn ra ngày 2-2-1940. Trước tòa, Aikhê không nhận một tội lỗi nào. Đồng chí tuyên bố như sau:

Trong tất cả cái gọi là “lời thủ tội” của tôi, không một từ nào là sự thật, không một chữ nào tự tay tôi viết ra, ngoại trừ chữ ký của tôi ở dưới tờ biên bản mà người ta đã dùng nhục hình để cưỡng bức tôi. Tên công an điều tra, là kẻ đã hành hạ tôi từ ngày tôi bị bắt, đã buộc tôi phải “thủ nhận”. Sau những lần bị tra tấn, tôi đã ký nhận tất cả những điều thô thiển này... Điều

¹- Usacóp là nhân viên điều tra những vụ việc đặc biệt.

quan trọng là tôi phải tuyên bố trước tòa án, trước đảng và trước Xtalin: tôi vô tội. Tôi không bao giờ chủ trương một âm mưu nào cả. Tôi sẽ chết với lòng tin tưởng ở chính sách đúng đắn của đảng, cũng như tôi đã tin tưởng trong suốt cuộc đời tôi.

Aikhê bị hành quyết ngày 4-2. (Phần nộ trong phòng)

Hiện nay, chúng ta biết chính xác: vụ án Aikhê hoàn toàn bịa đặt, ngụy tạo. Đồng chí đã được phục hồi sau khi mất.

Đồng chí Rútđutác [Roudzoutak], ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, đảng viên từ năm 1905 và là người đã từng bị mười năm tù khổ sai dưới chế độ Nga hoàng, đứng trước tòa án, cũng cương quyết rút lại những lời thú tội bị ép buộc của mình. Biên bản khóa họp Tòa án Quân sự Tối cao đã ghi chép lời tuyên bố sau đây của Rútđutác:

... Đề nghị duy nhất của y với tòa án: Tòa hãy thông báo cho Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô biết ở Bộ N.K.V.D., có một trung tâm chưa được thủ tiêu. Trung tâm này vẫn bịa đặt, chế tạo một cách tinh vi các vụ án, buộc những kẻ vô tội phải thú nhận những tội không bao giờ họ vi phạm; các bị cáo không hề có một phương tiện nào để chứng minh họ không tham gia những hành vi phạm pháp được nhắc đến trong lời thú nhận do bị tra tấn mà khai ra của nhiều người khác nhau.

Những phương pháp điều tra đã đi tới chỗ cưỡng ép người ta phải dối trá và vu khống cho những người hoàn toàn vô tội; chưa kể chuyện vu khống những người đã bị buộc tội.

Y yêu cầu Tòa cho phép y viết thư thông báo điều này cho Ban Trung ương đảng. Y cam đoan với Tòa rằng bản thân y không bao giờ có ý đồ thù địch đối với chính sách của đảng, vì y luôn đồng tình với đường lối của đảng trên mọi lĩnh vực của công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa.

Không ai để ý đến lời tuyên bố nói trên của Rútđutác, mặc dầu thời kỳ đó Rútđutác là chủ tịch Ủy ban Kiểm tra Trung ương, được thành lập theo ý tưởng của Lênin để đấu tranh cho sự thống nhất của đảng. Người đứng đầu một cơ quan cao cấp, đầy uy tín của đảng đã bị triệt hạ như thế đấy; trở thành nạn nhân của sự độc đoán, Rútđutác còn không được mời đến dự hội nghị Bộ Chính trị Ban Trung ương bởi Xtalin không muốn nói chuyện với đồng chí ấy. Bản án tử hình được đưa ra trong vòng 20 phút và Rútđutác bị xử bắn. (Cả phòng họp xôn xao phần nộ)

Năm 1955, sau khi thẩm tra kỹ trường hợp này, chúng ta được biết những lời buộc tội đồng chí Rútđutác là gian dối và dựa trên những tài liệu có tính cách vu khống. Đồng chí đã được phục hồi danh dự sau khi mất.

Phương pháp khiêu khích do những cựu nhân viên Bộ N.K.V.D. sử dụng để bày đặt ra “những trung tâm chống lại nhà nước Xô-viết” và những “khô” giả mạo đã được vạch rõ qua lời “thú tội” của đồng chí Rôđenblum [Rosenblum], đảng viên từ năm 1906, bị N.K.V.D. bắt vào năm 1937 ở Leningorát.

Năm 1955, trong phiên tòa phúc thẩm trường hợp của đồng chí Cômarốp [Komarov]¹, Rôđenblum đã tiết lộ sự thực sau đây: khi bị bắt vào năm 1937, đồng chí đã phải chịu đựng những cuộc tra tấn khủng khiếp và buộc phải xác nhận những điều bịa đặt về đồng chí cũng như về một số người khác. Rôđenblum bị gọi vào văn phòng của Dacópcki [Zakovsky]² và được tên này hứa sẽ trả tự do nếu trước tòa án, đồng chí chịu thú nhận những “hoạt động phá hoại, gián điệp và gây rối” do “trung tâm khủng bố ở Leningorát” tổ chức. Cả vụ việc này do Bộ N.K.V.D. bày đặt ra năm 1937. (Cả phòng họp xôn xao)

Bằng một cách tráo tráo không thể tưởng tượng nổi, Dacópcki đã giảng giải “bộ máy” ghê tởm mà người ta dùng để dựng nên những “âm mưu chống Liên Xô”.

Đồng chí Rôđenblum kể lại:

Để tôi có thể hình dung được cơ chế đó, Dacópcki đã đưa ra vài giả thuyết khả dĩ về cách tổ chức “trung tâm” này và các chi nhánh của nó.

Sau khi mô tả chi tiết, Dacópcki nói Bộ N.K.V.D. đang sửa soạn vụ án trung tâm này và y nói thêm: vụ án sẽ được xử công khai.

Trước tòa án, người ta đưa tới bốn hay năm thành viên của trung tâm giả mạo này: Suđốp [Choudov], Ugarốp [Ugaróp], Xmôrôđin [Smorodine], Pozern [Pôdéc], Sapôtsnhicôva [Chapochnikova] (vợ Suđốp)³ và những người khác, cùng hai ba thành viên những chi nhánh của trung tâm...

¹ - Nhicôlai P. Cômarốp (1886-1937): đảng viên năm 1909, ủy viên dự khuyết Ban Trung ương sau Đại hội lần thứ XII (1923). Ban thân của Kirốp. Bị bắt năm 1937.

² - Lêônhit Dacópcki: chủ tịch N.K.V.D. ở Leningorát (1934-1938) rồi ở Mátxcova, là một tên sát nhân không gồm tay. Bị bắt và mất tích sau khi Bêria lên chức Dân ủy Nội vụ.

³ - Mikhain X. Suđốp (1893-1937): đảng viên từ năm 1913, ủy viên Ban Trung ương.

- Phiôđô I. Ugarốp (1887-1937): đảng viên từ năm 1905, bí thư Thành ủy Leningorát.

- Piôt P. Xmôrôđin (1897-1937): đảng viên từ năm 1917, ủy viên Thành ủy Leningorát, ủy viên Ban Trung ương.

- Bôrit P. Pôdéc (1881-1937): đảng viên từ năm 1903, có nhiều công lao trong cuộc nội chiến, bí thư Thành ủy Leningorát, ủy viên Ban Trung ương từ năm 1934.

- Lútmila K. Sapôtsnhicôva (1895-1937); đảng viên từ năm 1917, bí thư Công đoàn Leningorát, thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương đảng.

Tất cả các “thành viên” kể trên của “trung tâm phản Liên Xô” ở Leningorát đều là người thân cận Kirốp, bị bắt và tử hình năm 1937.

Hồ sơ vụ án trung tâm Leningorát phải được biên soạn một cách kỹ càng và vì vậy, cần thiết lời khai của các nhân chứng. Nguồn gốc xã hội (trong quá khứ, cổ nhiên) và chức vụ trong đảng của những chứng nhân đóng một vai trò không nhỏ.

Bản thân anh - Dacópki nói - không cần phải đặt chuyện gì cả. Sở N.K.V.D. sẽ sửa soạn sẵn cho anh một sơ đồ về mọi chi nhánh của trung tâm. Anh phải nghiên cứu kỹ càng và phải nhớ rõ mọi câu hỏi và trả lời mà tòa án sẽ đặt ra cho anh. Hồ sơ vụ này sẽ được xếp đặt trong vòng bốn, năm hoặc sáu tháng. Anh phải tận dụng mọi thời gian để chuẩn bị, đừng để liên lụy đến người điều tra và bản thân anh. Số phận sắp tới của anh phụ thuộc vào tiến trình và kết quả của phiên tòa. Nếu anh nhậm lẫn và khai báo sai, anh sẽ thiệt mạng. Nếu anh vượt qua thử thách, anh cứu được mạng mình, chúng tôi sẽ chu cấp cho anh đến cuối đời.

Thế đấy, những việc ghê tởm như thế xảy ra vào hồi đó. (Cả phòng họp xôn xao)

Ở tỉnh lý, việc giả mạo còn thô bạo hơn nữa. Phòng N.K.V.D. tỉnh Xvéclốpxcơ [Sverdlovsk] đã “phát hiện” một nhóm người gọi là “bộ tham mưu của phong trào khởi nghĩa vùng Uran [Oural]”, tổ chức của khối trốt-kít, hữu khuynh, xã hội cách mạng và tăng lữ. Cabacóp [Kabakov]¹ - bí thư đảng bộ tỉnh Xvéclốpxcơ, ủy viên Ban Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô, gia nhập đảng từ năm 1914 - bị coi là người lãnh đạo giả tưởng của tổ chức này. Những hồ sơ điều tra thời ấy cho ta thấy trong hầu hết các vùng biên ải, các huyện, các nước cộng hòa đều có **những tổ chức và trung tâm gián điệp, khủng bố, biệt kích và phá hoại (giả tưởng) của bọn trốt-kít và bọn hữu khuynh**. Thường thường, đứng đầu những tổ chức này, không biết vì lý do gì, đều là các bí thư thứ nhất đảng ủy các vùng, các địa hạt biên ải hoặc các nước cộng hòa. (Cả phòng họp xôn xao)

Hàng ngàn chiến sĩ cộng sản trung thực và vô tội đã bị giết hại do những “vụ án” nguy tạo khủng khiếp như thế, do người ta dùng đến những lời buộc tội mang tính vu khống và do việc áp dụng các biện pháp điều tra để cưỡng bức các bị can phải đưa ra những lời “thứ nhận” buộc tội chính mình và những người khác. Bằng cách đó, người ta bày đặt các vụ án xử các lãnh tụ uy tín của đảng và nhà nước như Cốtxiô [Kossior]², Suba [Choubar]³, Pốtxtursep, Cốtxaróp [Kossarev]⁴ và nhiều người khác.

Trong những năm đó, những cuộc đàn áp khủng bố trên quy mô lớn đã xảy ra, không dựa trên một bằng chứng cụ thể nào, gây ra tổn thất rất nặng nề trong hàng ngũ cán bộ đảng.

Một cách đáng lên án, Bộ N.K.V.D. đã sửa soạn các danh sách về những người sau đó trở thành bị cáo dưới thẩm quyền của Tòa án Quân sự. Hơn nữa, những bản án cũng được định đoạt trước khi xử án. Êgiốp thường xuyên đệ trình những danh sách này lên Xtalin và nói chung, Xtalin chuẩn y những hình phạt được đề nghị. **Năm 1937-1938, có 383 danh sách - mang tên hàng ngàn thành viên của đảng, của các Xô-viết, của Đoàn Thanh niên Cộng sản (Côm-xômôn) [Côm-xômôn], của quân đội và các cơ quan kinh tế - như thế đã được gửi đến tay Xtalin.**

Số lớn những vụ án nói trên hiện đang được thẩm xét lại, và đa số đã bị bác bỏ vì chúng được bịa đặt và không dựa trên bất cứ một cơ sở nào. Chỉ cần nói rằng từ năm 1954 đến nay, **Ủy ban Quân sự của Tòa án Tối cao đã phục hồi cho 7.679 người, trong đó nhiều người đã thiệt mạng.**

Việc bắt bớ hàng loạt những cán bộ của đảng, của Xô-viết, của nền kinh tế và quân sự đã gây nên thiệt hại vô cùng to lớn cho đất nước ta và cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Những vụ khủng bố đại quy mô đã ảnh hưởng lớn đến tình hình đạo đức-chính trị của đảng, tạo ra bầu không khí hoang mang, góp phần làm tăng hoài nghi không tốt, reo rắc sự ngờ vực lẫn nhau giữa những người cộng sản. Điều này có lợi cho việc thăng tiến của lũ người vu khống và mưu lợi thuộc đủ mọi hạng.

Nghị quyết của khóa họp Ban Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô tháng 1-1938 phần nào đã sửa đổi hiện trạng nội bộ của các cấp bộ đảng. Nhưng những vụ đàn áp hàng loạt vẫn tiếp diễn trong năm 1938.

Chỉ nhờ sức mạnh đạo đức-chính trị to lớn, Đảng ta mới vượt nổi những thử thách nặng nề của những năm 1937-1938 và đã huấn luyện được nhiều cán bộ mới. Tuy vậy, một điều chắc chắn: đà tiến của chúng ta đến chủ nghĩa xã hội và công cuộc phòng bị quốc gia còn thành công hơn nhiều, nếu đội ngũ cán bộ của ta không bị những tổn thương lớn bởi các cuộc thanh trừng hoàn toàn vô nghĩa thời kỳ 1937-1938.

Ai phải chịu trách nhiệm về khủng bố?

Chúng ta hoàn toàn đúng đắn khi lên án Êgiốp đã sử dụng những phương pháp khốn nạn trong năm 1937. Nhưng chúng ta còn phải trả lời một câu hỏi: thử hỏi Êgiốp có thể ra lệnh bắt Cốtxiô chẳng hạn, mà Xtalin không biết? Thử hỏi đã có sự trao đổi ý kiến hay quyết định trong Bộ Chính trị về vụ này hay không? Không, không có như thế và cũng **không có trong những trường hợp tương tự như thế. Thử hỏi Êgiốp có thể tự mình định đoạt vận mệnh của những cán bộ kiệt xuất của đảng hay không? Không, nếu cho rằng Êgiốp có thể một mình làm điều đó thì thật ngây**

¹ - Ivan Đ. Cabacóp (1891-1938): bí thư đảng ủy miền Oural, ủy viên Ban Trung ương từ năm 1925, bị bắt năm 1937.

² - Xtanhítxláp V. Cốtxiô (1891-1938): nhập đảng từ năm 1907, ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1924, bí thư Ban Trung ương trong thời gian 1925-1928, tổng bí thư Ban Trung ương Ucoraina từ năm 1928. Bị bắt năm 1938.

³ - Volát I. Suba (1892-1938): đảng viên từ năm 1907, bí thư Hội đồng Dân ủy Ucoraina thời gian 1923-1932, ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị từ năm 1932. Bị bắt năm 1938.

⁴ - Aléchxandrô V. Cốtxaróp (1903-1939): đảng viên từ năm 1919, ủy viên Ban Trung ương Côm-xômôn, bị tử hình năm 1939.

thor. Rõ ràng mọi việc đều do Xtalın quyết định, và nếu không có lệnh và sự chấp thuận của Xtalın, Égióp không thể hành động như thế.

Chúng ta đã thăm xét lại trường hợp các đồng chí Cótxiô, Rútdutác, Cótxaróp và nhiều đồng chí khác và đã phục hồi danh dự cho họ. Họ đã bị bắt và bị kết án tử hình dựa trên những lý do gì? Các tài liệu được khảo sát cho thấy không hề có lý do gì cả. Họ cũng như nhiều người khác, bị bắt mà không có lệnh của Viện Kiểm sát. Trong hoàn cảnh như thế, thực ra cũng không cần một thứ phê chuẩn nào. Nhưng nói làm chi đến chuyện phê chuẩn, khi trong mọi chuyện, Xtalın là người có toàn quyền định đoạt! Chính Xtalın nắm vai trò ủy viên kiểm sát tối cao. Chẳng những đã góp phần bắt bớ các đồng chí nói trên, tự thân Xtalın cũng đề xướng, cũng hạ lệnh bắt bớ. Chúng ta phải nói rõ sự việc này để các đại biểu Đại hội thảo luận triệt tình hình và tự rút ra những kết luận thích hợp.

Những sự kiện chứng tỏ nhiều vụ đàn áp độc đoán được thực hiện theo lệnh của Xtalın; người ta đã hoàn toàn bỏ qua các chuẩn mực pháp lý, trong đảng và cả trong nhà nước Xô-viết. Xtalın rất hay ngờ vực và đa nghi đến mức bệnh hoạn; chúng tôi biết rõ điều đó qua công việc chung. Có khi đồng chí ấy nhìn thẳng vào mặt người khác rồi hỏi: “*Tại sao cái nhìn của anh hôm nay lại bối rối thế?*”, hoặc “*Tại sao hôm nay anh cứ lánh mặt tôi và không nhìn thẳng vào mắt tôi?*” Căn bệnh đa nghi ấy làm cho Xtalın nghi ngờ hết thầy mọi người, kể cả các thành viên xuất sắc của đảng mà đồng chí ấy quen biết từ lâu. Ở mọi nơi, Xtalın đều thấy những “kẻ thù”, những tên “đối trá” và những “gián điệp”.

Với quyền hạn vô biên trong tay, Xtalın trở nên độc đoán đến cực điểm trong việc triệt hạ kẻ khác về tinh thần cũng như thể xác. Tình trạng không ai dám phát biểu ý kiến riêng của mình đã diễn ra.

Khi Xtalın bảo phải bắt người này hay kẻ nọ, ai nấy đều phải công nhận người đó là “kẻ thù của nhân dân” bởi vì không thể phản đối. Trong lúc ấy, bè lũ Bêria - cầm đầu cơ quan an ninh của nhà nước - tự vượt mình trong việc chứng minh tội trạng những người bị bắt và tính xác thực của các tài liệu giả mạo.

Và người ta đã kèm thêm những bằng cứ như thế nào? Đó là những lời “thủ tội” của bị cáo. Và quan tòa chấp nhận những lời “thủ tội” đó. Những làm sao con người lại thú nhận những tội lỗi mà họ hoàn toàn không phạm phải? Chỉ có một cách duy nhất: **áp dụng những phương pháp nhục hình, khiến các bị cáo mất hết tri giác, mất hết khả năng phán đoán, quên đi phẩm giá con người. Người ta đã tạo ra những lời “thủ tội” như thế đó.**

Vào năm 1939, khi làn sóng bắt bớ hàng loạt đã dịu xuống và khi lãnh đạo các tổ chức đảng các địa phương tổ cáo những nhân viên Bộ N.K.V.D. đã dùng những biện pháp tra tấn đối với những người bị bắt, ngày 20-1-1939, Xtalın đã gửi một bức điện mật cho đảng ủy các tỉnh hạt và vùng biên ải, cho bí thư Ban Trung ương đảng Cộng sản các nước cộng hòa Xô-viết, cho các Dân ủy Nội vụ và lãnh đạo các tổ chức N.K.V.D.

Bức điện ấy có nội dung như sau:

Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô thông báo việc áp dụng các phương pháp nhục hình trong khi hành sự của Bộ N.K.V.D. đã được Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô cho phép từ năm 1937...

Ai cũng biết tất cả các tổ chức tình báo tư sản đều dùng những phương pháp nhục hình đối với đại diện giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, hơn thế nữa, bọn chúng đã dùng nó dưới những hình thức ghê tởm nhất. Vấn đề được đặt ra là thử hỏi tại sao các cơ quan an ninh quốc gia xã hội chủ nghĩa lại phải nhân đạo hơn với lũ tay sai hung hãn của giai cấp tư sản, với những kẻ thù nguy hiểm của giai cấp công nhân và nông dân tập thể?

Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô cho rằng các phương pháp dùng áp lực thể xác - trong tình thế đặc biệt - cần được sử dụng để chống lại những kẻ thù công khai nhân dân và trong trường hợp này, nó là một phương pháp được cho phép và đúng đắn.

Bằng việc này, nhân danh Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô, **Xtalın đã thông qua sự vi phạm pháp lý xã hội chủ nghĩa một cách bạo ngược nhất và chấp nhận sự tra tấn và dùng vũ lực, điều này - như chúng ta đã thấy - khiến những người vô tội phải tự buộc tội cho mình và vu cáo kẻ khác.**

Gần đây - vài ngày trước Đại hội này - chúng tôi đã gọi tới trước hội nghị Ban Trung ương và truy hỏi tên nhân viên điều tra Rôđôt [Rodós], người đã thăm tra và lấy khẩu cung Cótxiô, Suba, Cótxaróp. Đây là một con người vô giá trị, óc chim sè, tư cách hoàn toàn đồi bại, và chính một kẻ như thế đã định đoạt số phận những cán bộ xuất chúng của đảng! Y còn xét xử đường lối chính trị của họ, bởi chứng thực những “tội trạng” của các bị cáo, y đã cung cấp bản hồ sơ mà qua đó, có thể rút ra những kết luận mang tính chính trị.

Một câu hỏi được đặt ra: một kẻ như thế có thể đơn phương tiến hành điều tra với những biện pháp kể trên để buộc tội những người như Cótxiô và nhiều người khác được không? Không, y không thể làm được việc đó nếu không có những mệnh lệnh đặc biệt. Trong khóa họp của Ban Trung ương, Rôđôt đã nói với chúng tôi: “*Người ta bảo tôi Cótxiô và Suba là ‘kẻ thù của nhân dân’. Bởi thế, trên tư cách nhân viên điều tra, tôi có bốn phận bắt họ phải thú nhận tội lỗi.*” (Cả phòng họp công phẫn)

Để có được những lời thú nhận như thế, Rôđôt phải dùng biện pháp tra tấn thường xuyên, và y cũng đã làm điều đó theo chỉ thị chi tiết từ Bêria. Tôi cũng phải nhắc lại là trong hội nghị Ban Trung ương, y đã tráo tuyên bố: “*Tôi tưởng tôi đã thực hiện mệnh lệnh của đảng.*”

Mệnh lệnh của Xtalın về việc áp dụng nhục hình những người bị bắt giữ đã được thi hành trong thực tiễn như thế đó.

Cùng nhiều thực tế khác, những sự việc này cho thấy chuẩn mực của đảng - nhằm giải quyết vấn đề một cách đúng đắn - đã bị vi phạm; tất cả đều tùy thuộc ở sự chuyên quyền của một con người.

Xtalin và cuộc chiến tranh.

Việc quyền lực bị thu tóm trong tay một người duy nhất - Xtalin - đã tạo nên những hậu quả nặng nề trong thời kỳ chiến tranh vệ quốc vĩ đại.

Khi xem các tiêu thuyết, phim ảnh và những công trình “khoa học” về lịch sử của chúng ta, ta thấy Xtalin có vai trò hầu như không thể tưởng tượng nổi trong cuộc chiến tranh vệ quốc. Theo đó, Xtalin đã tiên đoán tất cả. Quân đội Liên Xô theo kế hoạch chiến lược do Xtalin định sẵn từ lâu, đã sử dụng chiến thuật “phòng ngự tác chiến” (nghĩa là chiến thuật cho phép lính Đức tràn vào tận Mátxcova và Stalingrad). Áp dụng chiến thuật này, hình như chỉ nhờ thiên tài của Xtalin, quân đội Liên Xô đã chuyển thế thủ thành thế công và đánh bại quân thù. Chiến thắng mang tầm quan trọng lịch sử do các lực lượng vũ trang Xô-viết và do nhân dân Liên Xô anh dũng đạt được, đã bị coi là kết quả thiên tài quân sự của Xtalin¹ trong những thứ sách vở, phim ảnh và các “công trình khoa học” như thế.

Chúng ta cần phân tích kỹ vấn đề này vì nó có tầm quan trọng vô cùng lớn lao, chẳng những về phương diện lịch sử, mà cả về góc độ đào tạo chính trị và thực tiễn.

Về điểm này sự thật ra sao?

Trước chiến tranh, báo chí trong nước và tất cả công tác đào tạo chính trị đều hướng theo một giọng ngạo mạn: nếu kẻ thù dám xâm phạm lãnh thổ thiêng liêng của Liên Xô, khi chúng đánh ta một đòn, ta sẽ trả lại gấp ba và sẽ cho chúng đại bại ngay trên lãnh thổ của chúng, ta sẽ chiến thắng mà không tổn hại gì mấy. Nhưng những lời tuyên bố ấy không dựa trên sự thật nào, khả dĩ có thể đảm bảo sự bất khả xâm phạm của biên cương chúng ta trong thực tế.

Trong và sau cuộc chiến tranh, Xtalin đã đưa ra ý kiến cho rằng thảm trạng mà nhân dân ta phải trải qua trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh là hậu quả cuộc tấn công “bất thành linh” của quân đội Đức chống Liên Xô. Nhưng thừa các đồng chí, **điều này hoàn toàn không đúng sự thực**. Ngay khi Hitle nắm quyền chính ở Đức, y đã tự đặt cho mình sứ mệnh thủ tiêu chủ nghĩa cộng sản. Bọn phát-xít đã tuyên bố một cách thẳng thừng về điều đó, không hề giấu giếm những ý đồ của chúng.

Để đạt được mục đích xâm lăng, chúng đã thiết lập đủ các loại hiệp ước và khối trục. Thí dụ: “Trục” Béclin [Berlin] - Rôma [Rome] - Tôkiô [Tokyo] khét tiếng. Nhiều sự kiện xảy ra ở thời kỳ trước chiến tranh chứng tỏ Hitle chuẩn bị ráo riết cuộc tấn công chống nhà nước Xô-viết và y đã tập trung những lực lượng quân sự lớn (trong đó có các quân đoàn thiết giáp) ở dọc biên giới Liên Xô.

Nhiều tài liệu mới công bố hiện nay cho thấy từ **ngày 3-4-1941**, Sôcsin [Churchill] - thông qua ông Coríp-xơ [Cripps], đại sứ Anh ở Liên Xô - đã nhắc Xtalin việc nước Đức Quốc xã bắt đầu tổ chức lại quân lực nhằm mở cuộc tấn công Liên Xô. Dĩ nhiên, Sôcsin hành động như thế không phải vì ông ta có thiện cảm gì với nhân dân Xô-viết. Những mục tiêu đế quốc của cả nhân Sôcsin đã dẫn dắt ông trong việc này: xô đẩy nước Đức Quốc xã và Liên Xô vào cuộc chiến đẫm máu, từ đó củng cố cho địa vị đế quốc Anh.

Tuy vậy, Sôcsin kể lại trong hồi ký của mình là ông cố gắng “*yêu cầu Xtalin chú ý đến hiểm họa đang đe dọa*”². Sôcsin nhấn mạnh điểm này trong các điện tín gửi ngày 18-4 và những ngày sau đó. Nhưng Xtalin không hề để ý, thậm chí còn hạ lệnh cho mọi người đừng tin vào những thông tin kiểu ấy để tránh “*gây ra những cuộc hành quân*”.

Chúng ta cần nhận định rằng những thông tin về việc nước Đức đang chuẩn bị một cuộc tấn công vũ trang vào lãnh thổ Liên Xô, cũng đã được các nguồn tin quân sự và ngoại giao của chúng ta đưa ra. Nhưng như chúng ta thấy, ban lãnh đạo đã nhận được lệnh không tin vào những tin đó. Cho nên, với một nỗi lo âu nhất định, các tin này chỉ được gửi đi cùng những nhận định rất dè dặt về tình thế lúc bấy giờ.

Chẳng hạn, trong báo cáo gửi từ Béclin ngày 6-5-1941, tùy viên quân sự Liên Xô, đại úy Vôrôn-xốp [Vorontsov] viết:

¹- Sau Thế chiến thứ hai, tất cả những văn kiện của đảng Cộng sản Liên Xô (và các đảng Cộng sản khác trên thế giới) đều đề cao “thiên tài quân sự lỗi lạc” của Xtalin và coi Xtalin là người độc nhất đã sáng lập ra Hồng quân Xô-viết trong cuộc cách mạng tháng Mười năm 1917. (Sự thực, người sáng lập Hồng quân là Lép Trôt-xki)

Nguyên soái Bunganhin viết trong cuốn sách *Xtalin và lực lượng vũ trang Xô-viết*:

Xtalin là người sáng lập quân đội Liên Xô và đồng chí là một nhà quân sự đại tài của thời đại này. Tất cả những cuộc hành quân trong cuộc chiến tranh vệ quốc đều do đồng chí Xtalin định đoạt và đều được thực hiện dưới sự chỉ huy của đồng chí.

Malencốp viết trong tờ *Pravda* số ra ngày 21-12-1949:

Trong cuộc Đại chiến thế giới thứ hai, khi quân đội phát-xít tràn ngập và bao trùm các nước trong vòng đen tối, đe dọa nền văn minh nhân loại, đồng chí Xtalin, đứng đầu Liên Xô, đã đứng ra chỉ huy sự nghiệp dẹp tan bọn Hitle hung hãn. Đồng chí đã đem lại thắng lợi cho các dân tộc yêu chuộng hòa bình. Đồng chí là một đại tướng tài giỏi, đã cứu thoát nhân loại khỏi gông cùm phát-xít.

Những tuyên truyền bịa đặt không lồ này, chẳng những gây ấn tượng trong đầu óc những người cộng sản mà còn gieo rắc ảnh hưởng ngay trong giới trí thức thật tâm và nhiều sử gia đứng đắn trên thế giới. Ai ai cũng tin Xtalin là một “*nhà quân sự đại tài*”. Riêng có Lép Trôt-xki đã vạch rõ sự thật trong những cuốn *Xtalin* hay *Đời tôi*.

²- Nội dung bức thư của Churchill như sau:

Tôi nhận được tin chắc chắn quân đội Đức sẽ xâm chiếm Nam Tư sau ngày 20-3 và sau đó, họ vận dụng ba trong năm sư đoàn chiến xa từ Roumanie tiến qua miền Nam Ba Lan. Khi được tin cuộc cách mạng Nam Tư bùng nổ, họ tạm hoãn và cho lùi thời điểm nói trên. Tôi mong ngài sẽ nhận thức rõ ý nghĩa của sự kiện này.

Một công dân Liên Xô tên là Bode [Bozer] đã báo cho phó tùy viên phụ trách hải quân: như một sĩ quan Đức - làm việc ở Tổng Hành dinh của Hitle - được biết, nước Đức chuẩn bị tấn công Liên Xô vào ngày 14-5 từ hướng Phần Lan, các nước Bantich [Baltes] và xứ Léttoni [Lettonie]. Cùng một lúc, không quân Đức sẽ tấn công ở ạt Mátxcova và Leningorát, và quân nhảy dù sẽ chiếm cứ các thành phố dọc biên giới...

Trong báo cáo ngày 22-5-1941, phó tùy viên quân sự ở Béclin, Kholôpốp [Khlopov] thông báo:

Cuộc tấn công của quân đội Đức đã được ấn định vào ngày 15-6, nhưng cũng có thể sẽ diễn ra trong những ngày đầu tháng Sáu.

Bức điện tín từ tòa đại sứ của ta ở London gửi về ngày 18-6-1941, viết:

Coripxo tin chắc rằng đụng độ vũ trang giữa Đức và Liên Xô là không thể tránh khỏi, và cuộc chiến tranh này sẽ xảy ra chậm nhất là vào khoảng giữa tháng Sáu. Theo Coripxo, quân Đức hiện đang tập trung 147 sư đoàn (kể cả không quân và các lực lượng trợ ứng) dọc biên giới Liên Xô...

Phó mặc những lời nhắc nhở nghiêm trọng như thế, không có một biện pháp thiết yếu nào được đưa ra để nước ta có thể chuẩn bị một cách thích đáng công cuộc tự vệ và chống trả cuộc tấn công bất ngờ.¹

Chúng ta có đủ thì giờ và khả năng thực hiện công cuộc chuẩn bị này không? Tất nhiên, có! Chúng ta có thì giờ và đủ khả năng. Nền công nghiệp của chúng ta đã phát triển đến mức có thể cung cấp mọi nhu cầu cho quân lực Liên Xô. Điều này được chứng minh bởi thực tế sau: trong những năm đầu thời chiến tranh, mặc dầu chúng ta bị mất phân nửa nền công nghiệp cùng những vùng công nghiệp và nông nghiệp quan trọng ở Ucoraina và phía Bắc Cápcado [Caucase] và những vùng miền Tây đất nước do sự chiếm đóng của quân thù, nhà nước Xô-viết vẫn tổ chức được việc sản xuất quân nhu ở các vùng nông thôn phía Đông, vẫn đưa vào hoạt động những thiết bị được chuyển từ các khu công nghiệp miền Tây và đã cung cấp cho quân đội mọi nhu cầu thiết yếu để tiêu diệt kẻ địch.

Nếu nền công nghiệp chúng ta được vận động kịp thời và đúng mức để cung cấp quân đội ta những khí cụ cần thiết thì các tổn thất của ta trong thời chiến hẳn đã giảm bớt rất nhiều. Nhưng cuộc vận động này không được thi hành đúng lúc. Ngay trong những ngày đầu chiến tranh, rõ ràng là quân lực ta được vũ trang tồi tệ, không đủ đại bác, chiến xa và phi cơ để đẩy lùi quân địch.

Ngay từ thời kỳ trước chiến tranh, nền khoa học và kỹ thuật Liên Xô đã phát triển các loại chiến xa và đặc bác tuyệt diệu. Có điều việc sản xuất hàng loạt những loại vũ khí này đã không được tổ chức kịp thời và trong thực tế, ta chỉ bắt đầu hiện đại hóa vũ khí trước ngày chiến tranh bùng nổ mà thôi. Thành thử, khi quân thù tấn công lãnh thổ Xô-viết, chúng ta chẳng có những thiết bị cũ - không còn được sử dụng trong công nghiệp quân sự -, và cũng chưa có những thiết bị mới, khi ấy mới bắt đầu được chế tạo trong các xưởng khí cụ. Đặc biệt, pháo binh của ta rất yếu; ta cũng chưa tổ chức sản xuất đạn dược chống xe bọc thép. Nhiều vùng chiến lược được phòng thủ kiên cố, nhưng rút cục không đương đầu nổi sức tấn công của quân thù vì những loại vũ khí cũ đã bị loại bỏ, nhưng vũ khí loại mới chưa được sản xuất.

Sự kiện này, đáng tiếc, không chỉ xảy ra với chiến xa, pháo binh và phi cơ. Đầu cuộc chiến, ta còn không đủ cả súng trường để cung cấp cho số binh lính mới được điều động. Tôi còn nhớ trong những ngày đó, tôi đã gọi điện thoại từ Kiép [Kiev] cho đồng chí Malencóp² và nói: “*Nhiều chiến sĩ tình nguyện muốn nhập ngũ và họ đòi cấp súng đạn. Yêu cầu gửi vũ khí cho chúng tôi.*”

Đồng chí Malencóp trả lời: “*Chúng tôi không thể gửi vũ khí cho đồng chí được. Chúng tôi đã gửi tất cả súng trường cho Leningorát. Các đồng chí phải tự vũ trang lấy.*” (Cả phòng họp xôn xao)

Tình trạng về vũ khí là như thế..

Liên quan đến vấn đề này, chúng ta không nên quên sự kiện sau đây. Ít lâu trước khi quân Hitle mở cuộc tấn công chống Liên Xô, đồng chí Kiécônôt [Kirponos]³ - thời ấy là Tư lệnh Quân sự Đặc khu Kiép (sau này hy sinh ở trận tuyến) - báo cáo cho Xtalin biết quân Đức đang dừng chân ở bờ sông Bug và đang chuẩn bị lực lượng, chắc chắn chúng chúng sẽ mở cuộc tấn công trong những ngày gần tới. Do đó, đồng chí đề nghị phải thiết lập một hệ thống phòng thủ lớn, di tản khoảng 800 ngàn dân sự khỏi các vùng giáp biên giới và xây dựng hàng loạt những đầu mối phòng ngự bằng cách thiết lập những công sự chống chiến xa, những chiến hào, v. v...

Mátxcova trả lời rằng những biện pháp như thế là một hành động khiêu khích, không nên khởi sự bất kỳ hành động phòng thủ gì dọc biên giới để quân Đức mượn cớ mở cuộc hành quân chống lại ta. Do đó, các vùng biên giới của ta không được chuẩn bị đầy đủ để đẩy lùi cuộc tấn công của quân địch

Khi quân đội phát-xít thực sự xâm lấn lãnh thổ Xô-viết và những cuộc hành quân của chúng đã khởi đầu, Mátxcova vẫn ra lệnh không được bắn trả những cuộc pháo kích của quân đội Đức. Thử hỏi tại sao? Vì Xtalin, mặc dầu

¹ - Xtalin tin ở Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau đã ký năm 1939 với Hitle. Vì vậy, Xtalin đã chia Ba Lan với Hitle và để Hitle rảnh tay về phương Tây. Dân ủy Ngoại vụ Liên Xô Mólôtốp từng công khai chào mừng những chiến thắng của Hitle ở Pháp. Dựa vào Hiệp ước kể trên, Xtalin đem quân tràn vào Phần Lan, chiếm cứ ba nước Bantich [Baltes] và chiếm miền Bexarabia [Bessarabie] của Rumania [Roumanie]. Ông ta không ngờ nước Đức lại trở mặt và cũng không tính chuyện có thể hợp tác với các nước phương Tây để chống lại Hitle. (Coi cuốn *Chủ nghĩa xta-lin-nít* của sử gia Liên Xô Rôi Métvedép do Nhà xuất bản *Le Seuil* ở Pari dịch và phát hành năm 1972)

² - Ghêoócghi M. Malencóp (1902-1988): bí thư Ban Trung ương năm 1937, chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô thời kỳ 1953-1955, ủy viên Bộ Chính trị đến năm 1957, cộng sự thân tín của Xtalin.

³ - Tối ngày 21-7-1941, thượng tướng Kiécônôt đã báo cáo cho Xtalin biết tin quân đội Đức sẽ mở cuộc tấn công Liên Xô vào đêm hôm đó (theo lời khai của những binh lính Đức đào ngũ). Tuy nhiên, đến giờ phút cuối cùng đó, Xtalin vẫn ra một lệnh kêu gọi quân đội Nga “*cảnh giác, chớ mắc mưu khiêu khích của Đức*”.

sự việc đã rành rành, vẫn tưởng chiến tranh chưa xảy ra, tất cả những điều này chỉ là hành động khiêu khích của vài đơn vị binh lính vô kỷ luật trong quân đội Đức, đòn giáng trả của chúng ta sẽ là cái cơ cho người Đức làm bùng nổ cuộc chiến.

Sự thật sau đây cũng được nhiều người biết đến. **Ngay trước khi quân Đức xâm chiếm lãnh thổ Liên Xô, một công dân Đức đã vượt biên giới và cho biết quân Đức được lệnh tấn công Liên Xô vào lúc 3 giờ sáng ngày 22-6. Tin này được thông báo ngay cho Xtalin nhưng Xtalin vẫn hoàn toàn bỏ qua.**

Chúng ta có thể thấy Xtalin đã khinh thường những lời nhắc nhở của một số lãnh đạo quân sự, những thông báo của lính Đức đào ngũ và ngay cả những hành động thù địch lộ liễu. Thử hỏi đó có phải là tinh thần cảnh giác gương mẫu của một lãnh tụ đảng và nhà nước trong một khoảng khắc lịch sử nghiêm trọng như thế?

Thái độ thần nhiên, coi thường những sự kiện rành rành ấy đã đem lại hậu quả ra sao? Kết quả là ngay trong những ngày giờ đầu cuộc chiến, ở các vùng biên giới, kẻ thù đã phá hủy phần lớn không quân, pháo binh và các trang bị quân sự khác của chúng ta. Chúng đã sát hại một phần đáng kể các cán bộ quân sự và phá hoại Bộ Tham mưu Quân sự của ta. Tất cả những điều này dẫn đến hậu quả là chúng ta không ngăn nổi quân thù tiến sâu vào nội địa đất nước¹.

Những hậu quả rất đáng buồn, nhất là trong giai đoạn đầu của cuộc chiến, xảy ra do việc Xtalin - do bản tính đa nghi và dựa trên những lời buộc tội bịa đặt - đã thủ tiêu nhiều người trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo quân sự và chính trị vào thời kỳ 1937-1941. Trong những năm đó, các cuộc đàn áp đã triệt hạ những tầng lớp cán bộ quân sự nhất định: hầu như từ đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng đến những lãnh đạo quân sự cấp cao nhất. Trong thời kỳ đó, các nhà lãnh đạo quân đội - từng kinh qua chiến trận ở Tây Ban Nha và Viễn Đông - đã bị thủ tiêu gần hết².

Những cuộc khủng bố trên diện rộng lớn đối với các cán bộ quân sự đã phá hủy kỷ luật quân sự, vì trong mấy năm liền, người ta đã gợi ý sĩ quan các cấp, thậm chí cả binh lính trong đảng và trong đoàn Thanh niên Cộng sản (Côm-xô-môn), phải “vạch mặt” chỉ huy của họ như kẻ thù giấu mặt. (Phòng họp nào động).

Tất nhiên, chính sách này đã làm tan vỡ kỷ luật quân đội trong giai đoạn đầu của chiến tranh.

Và, cũng như các đồng chí đã biết, trước chiến tranh chúng ta có nhiều cán bộ quân sự lỗi lạc, họ là những người trung thành tận tụy với đảng và với Tổ quốc. Chỉ cần nói: những người sống sót qua những vụ tra tấn tàn bạo trong ngục tù đã tỏ ra là những người yêu nước chân chính và đã anh dũng chiến đấu cho vinh quang của tổ quốc, từ những ngày đầu của chiến tranh. Tôi muốn nói đến đồng chí Rôcôtxốp-xki [Rokossovsky]³ (như các đồng chí biết, đã bị giam cầm trong tù), đồng chí Gôóc-bát-ôp [Gorbatov], Marét-xcôp [Maretskov] (là đại biểu ở Đại hội này), đồng chí Pô-lát [Podlas] (một tư lệnh tuyệt vời đã bỏ mình nơi trận tuyến) và nhiều, rất nhiều đồng chí khác. Tuy nhiên, nhiều tướng lĩnh chỉ huy đã bị thiệt mạng trong các trại lao động khổ sai hoặc trong nhà tù, và quân đội ta không bao giờ gặp lại họ nữa.

Tình trạng ấy đã diễn ra vào đầu cuộc chiến và tạo nên mối hiểm họa lớn cho tổ quốc chúng ta.

Chúng ta không nên quên rằng sau những thất bại và những tổn thất khốc hại đầu tiên ở chiến trường, **Xtalin đã mất lòng tin và tưởng rằng nước ta đã lâm vào đường cùng⁴. Trong một bài diễn văn hồi đó, Xtalin tuyên bố: “Chúng ta đã đánh mất vĩnh viễn tất cả những gì Lênin tạo ra”.**

Sau đó, trong một thời gian dài, trong thực tế Xtalin không điều khiển các cuộc hành quân, nói chung đồng chí ấy không làm gì cả. Xtalin chỉ nắm lại quyền chỉ huy quân sự sau khi một số ủy viên Bộ Chính trị tới gặp đồng chí ấy, yêu cầu thi hành cấp tốc một số biện pháp để cải thiện tình hình ngoài trận tuyến. Như thế, mối nguy hiểm khôn lường đe dọa tổ quốc chúng ta trong thời kỳ đầu chiến tranh, phần lớn bởi Xtalin đã thực hiện những phương pháp sai lầm trong việc điều khiển đảng và nhà nước.

Có nhiên, chúng ta không thể chỉ nói đến những hoàn cảnh khi cuộc chiến tranh mới nổ ra, đã phá hủy trầm trọng quân đội và gây ra nhiều thiệt hại nặng nề cho chúng ta. Về sau này, sự mất bình tĩnh và chuyện Xtalin can thiệp loạn xạ vào công việc chỉ đạo quân sự cũng làm quân đội ta bị thiệt hại nhiều.

Xtalin hoàn toàn không hiểu những sự kiện diễn ra ở trận tuyến. Và cũng không thể ngạc nhiên về điều này, nếu chúng ta để ý là trong suốt thời kỳ chiến tranh vệ quốc, Xtalin không hề đi kinh lý một trận tuyến nào, hay một thành phố nào vừa được giải phóng, ngoại trừ một cuộc thăm viếng đoạn đường ngắn trên quốc lộ Mojaisk, khi tình thế đã ổn định trên trận tuyến. Nhiều tác phẩm văn học đã đề cập kỹ lưỡng về chuyện đi này, thêm thắt mọi thứ chuyện bịa đặt; đây cũng là đề tài cho lắm tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

¹ - Khorútsốp cải chính huyền thoại cho rằng Xtalin đã dùng chiến thuật chống Napôlêông [Napoleon] của Nga hoàng thời trước: như quân thù tiến sâu vào nội địa rồi để chúng bị sa lầy trên trận địa. Sự thực, vì Liên Xô không chuẩn bị mà quân đội Đức đã tiến sâu vào lãnh thổ Xô-viết một cách dễ dàng, gây nhiều tổn thất (không cần thiết và lẽ ra có thể tránh khỏi) cho nhân dân và Hồng quân.

² - Khorútsốp công nhận những cuộc khủng bố xta-lin-nít không đem lại sự củng cố chế độ như nhiều người lầm tưởng. Sự thật, nó đã dẫn tới kết quả tệ hại là gây hoang mang và làm mất lòng tin trong quân ngũ. Nhưng Khorútsốp không nói hết tên những sĩ quan cao cấp đã bị triệt hạ: các nguyên soái Tukhatrêpxki, Bluhe [Blucher], Egôrôp [Egorov]; các đại tướng Alksnis, Bêlôp [Biélov], Kachirine, Cốc [Kork], Ubôrêvích [Ouborevitch], Eidêman [Eideman], Phenman [Feldman], Primacôp [Primakov], Putna; các thủy sư đô đốc Oóc-lôp [Orlov], Vích-tôrôp [Victorov], Xíp-côp [Sivkov], v.v... Trong năm 1938, những cuộc thanh trừng đã thủ tiêu tất cả 80 thành viên Hội đồng Quân sự (thành lập năm 1934) và nhiều tướng tá khác. Người ta ước tính có tới 30.000 thượng và hạ sĩ quan bị xử bắn.

³ - Nguyên soái Cônxtanchin K.Rôcôtxốp-xki bị bắt năm 1937 ở Lêningrát, bị tra tấn và cầm tù tới năm 1941 mới được thả. Năm 1956 được cử làm bộ trưởng Bộ Quốc phòng ở Ba Lan. Trong giai đoạn “tẩy trừ”, nhiều đại tướng khác như Alêcxândrô V. Gôóc-bát-ôp, nhiều nguyên soái khác như Xirinle A. Marét-xcôp cũng ở trường hợp như Rôcôtxốp-xki.

⁴ - Khorútsốp cải chính huyền thoại cho rằng Xtalin cũng quyết tâm đấu tranh đến cùng và do đó, đã củng cố được tinh thần quân đội và nhân dân. Huyền thoại này cũng đã được chính con gái Xtalin cải chính. Sau này, để không ai biết đến việc mình mất lòng tin, Xtalin đã tìm cách thủ tiêu tất cả những nhân chứng từng chứng kiến sự thật ngày đó.

Cùng lúc đó, Xtalin can thiệp vào việc thực hiện những cuộc hành quân, đưa ra các mệnh lệnh không căn cứ vào tình hình thực tế của trận tuyến, đem lại rất nhiều tổn thất không thể tránh khỏi cho quân đội ta.

Liên quan đến vấn đề này, tôi xin kể một trường hợp điển hình, chứng tỏ Xtalin đã điều khiển những cuộc hành quân ngoài trận tuyến như thế nào. Tham dự Đại hội hôm nay có nguyên soái Bagramian¹, chỉ huy các cuộc hành quân ở Tổng hành dinh mặt trận phía Tây Nam, và đồng chí có thể chứng thực những điều tôi sẽ nói sau đây.

Năm 1942, khi tình hình trở nên đặc biệt nghiêm trọng cho quân đội ta ở vùng Khácốp [Khar'kov], chúng tôi đã có quyết định đúng đắn: ngừng cuộc hành quân nhằm bao vây Khácốp tình thế thực tế hồi đó cho thấy tiếp tục chiến sự có thể gây tai hại thảm khốc cho quân đội ta. Chúng tôi đề xuất ý kiến này với Xtalin, lập luận rằng tình hình hiện tại đòi hỏi phải xét lại kế hoạch hành quân, chớ để quân thù có khả năng phá hoại các cứ điểm quân đội của ta.

Trái với lý trí thông thường, Xtalin bác bỏ đề nghị của chúng tôi và ra lệnh tiếp tục cuộc hành quân bao vây Khácốp, mặc dầu lúc đó nhiều nơi tập trung quân đội ta đang bị đe dọa bao vây và tiêu diệt.

Tôi gọi điện thoại và đề nghị với đồng chí Vaxiliépki [Vassilevsky]² như sau: “*Aléxandơ Mikhailóvich [Alexandre Mikhailovitch] (đồng chí Vaxiliépki có mặt trong phòng họp này), đồng chí hãy cảm lấy bản đồ và chỉ cho đồng chí Xtalin biết thực trạng tình hình.*”

Tôi phải lưu ý là Xtalin bày kế hoạch hành binh trên bề mặt một quả địa cầu dùng cho học trò. (Phòng họp xôn xao)

Đúng như vậy các đồng chí ạ, Xtalin kiểm một quả địa cầu thông thường và theo dõi tình hình các mặt trận trên đó. Tôi nói với đồng chí Vaxiliépki: “*Đồng chí hãy chỉ tình hình cho đồng chí Xtalin trên một chiếc bản đồ; trong điều kiện hiện nay chúng ta không thể tiếp tục cuộc hành quân như dự định. Phải thay đổi quyết định cũ cho hợp với thời cuộc.*”

Vaxiliépki trả lời vấn đề này đã được Xtalin nghiên cứu và đồng chí không muốn thảo luận với Xtalin vì Xtalin không muốn bàn cãi thêm nữa.

Sau khi nói chuyện với Vaxiliépki, tôi gọi điện về nhà nghỉ Xtalin. Nhưng Xtalin không trả lời. Malencóp đến nhắc điện thoại. Tôi nói với đồng chí Malencóp là tôi gọi điện từ mặt trận và muốn nói chuyện trực tiếp với Xtalin. Qua Malencóp, Xtalin bảo tôi hãy bàn bạc với đồng chí Malencóp. Lần thứ hai, tôi nhấn mạnh là tôi muốn báo cáo trực tiếp với Xtalin về tình hình nguy cấp của chúng tôi ở mặt trận. Nhưng Xtalin cho rằng không cần cảm lấy ống nghe và một lần nữa, Xtalin cho biết tôi phải nói chuyện với đồng chí ấy thông qua Malencóp, mặc dầu lúc đó Xtalin chỉ đứng cách điện thoại có vài bước.

Sau khi đã “lắng nghe” đề nghị của tôi bằng cách ấy, Xtalin trả lời: “*Cứ để nguyên mọi thứ như cũ*”.

Và kết quả ra sao? Đúng như chúng tôi dự tính. Quân Đức đã bao vây các khu tập trung quân đội ta và chúng ta đã bị thiệt hại hàng trăm hàng ngàn quân lính. Thế đấy, một thí dụ về “thiên tài” quân sự của Xtalin và nó đã mang lại hậu quả cho chúng ta như thế nào! (Cả phòng họp xôn xao)

Sau chiến tranh, một bạn Xtalin gặp gỡ các ủy viên Bộ Chính trị, Anátaxơ Ivanóvich Micôian [Anastase Ivanovitch Mikoian]³ có nhắc đến chuyện Khorútsóp đã có lý khi đồng chí ấy gọi điện báo cáo về vấn đề hành quân vùng Khácốp, và thật đáng tiếc ý kiến của Khorútsóp đã không được chấp thuận.

Các đồng chí hãy tưởng tượng Xtalin nổi khùng như thế nào! Làm sao có thể giả thiết là Xtalin không có lý? ***Bởi Xtalin là một “thiên tài”, mà một “thiên tài” luôn luôn phải có lý! Bất kỳ ai đều có thể sai lầm, nhưng Xtalin tự cho mình không bao giờ lầm lẫn, đồng chí luôn luôn có lý. Xtalin không bao giờ nhận mình sai, sai lớn hoặc sai nhỏ, mặc dầu đồng chí ấy đã mắc nhiều sai lầm cả trong những vấn đề lý thuyết cũng như về mặt thực hành.*** Sau khi Đại hội bế mạc, chắc chắn chúng ta cần khảo sát lại nhiều cuộc hành quân và trình bày nó dưới ánh sáng thích hợp.

Các sách lược dính líu đến Xtalin, người vốn không hề để tâm đến những điều căn bản của nghệ thuật lãnh đạo quân sự, đã làm chúng ta hao tổn nhiều xương máu, cho đến lúc chúng ta ngăn chặn được quân thù và chuyển sang phản công.

Các nhà quân sự đều biết ngay từ cuối năm 1941, đáng lý phải đẩy mạnh cuộc tổng hành quân đánh chặn ngang quân địch để tiến vào hậu tuyến của chúng, Xtalin lại ra lệnh đánh trực diện để chiếm từ vùng này sang vùng nọ. Chiến thuật này gây cho chúng ta nhiều tổn hại nặng nề, cho đến khi các đại tướng của ta - hai vai mang mọi gánh nặng của chiến tranh - đã biến đổi tình hình và chuyển sang những cuộc hành quân mềm dẻo hơn, mang lại những thay đổi lớn tức thì, có lợi cho chúng ta.

Bởi vậy, thật là nhục nhã khi sau những chiến thắng lớn, phải trả bằng giá rất đắt, Xtalin lại đặt dấu hỏi về công trạng của nhiều nhà chỉ huy quân sự, những người đã có công đánh bại quân thù; đồng chí ấy không thể chấp nhận việc những công lao ở mặt trận lại có thể do người khác làm nên.

Xtalin rất muốn biết sự đánh giá của mọi người về đồng chí Giucóp⁴, nhà lãnh đạo quân sự của ta. Nhiều lần đồng chí ấy hỏi ý kiến tôi về đồng chí Giucóp. Khi ấy tôi đáp: “*Tôi biết Giucóp từ lâu. Đồng chí là một vị tướng có tài năng và một lãnh đạo quân sự giỏi.*”

Sau chiến tranh, Xtalin bắt đầu gieo rắc nhiều tiếng xấu về Giucóp, chẳng hạn: “*Đồng chí đã khen ngợi Giucóp, nhưng đồng chí ấy không có gì đáng được khen ngợi đâu. Người ta kể trước mỗi cuộc hành quân, đồng chí ấy*

¹ - Ivan K. Bagramian: đảng viên từ năm 1938, nguyên soái Hồng quân năm 1955, thứ trưởng Bộ Quốc phòng năm 1956.

² - Aléxandơ Vaxiliépki: đảng viên từ năm 1938, nguyên soái Hồng quân năm 1943, ủy viên Ban Trung ương năm 1952.

³ - Anátaxơ I. Micôian (1895-1978): nhập đảng năm 1915, thành viên Ban Trung ương từ năm 1923, ủy viên Bộ Chính trị thời kỳ 1935-1966, phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng từ năm 1955, chủ tịch nước thời kỳ 1964-1965. Bạn thân của Khorútsóp.

⁴ - Ghêôócghi Giucóp (1896-1974): nguyên soái Hồng quân năm 1943, thứ trưởng Bộ Quốc phòng năm 1955, ủy viên Bộ Chính trị tháng 6-1957. Bị truất bỏ hết mọi chức vụ tháng 10-1957.

vớ một nắm đất, đưa lên mũi người rồi nói: ‘Chúng ta có thể tấn công’ hoặc ngược lại: ‘Chưa thể thực hiện kế hoạch dự định!’”

Hồi đó, tôi đã trả lời Xtalin như sau: “Thưa đồng chí Xtalin, tôi không biết ai đã bịa đặt điều đó, nhưng không phải là như thế.”

Có thể chính Xtalin đã bịa đặt ra những chuyện kiểu ấy để hạ thấp vai trò và tài năng quân sự của nguyên soái Giucốp.

Cùng lúc đó, Xtalin rất sốt sắng tự tỏ ra mình là một tướng lĩnh giỏi; bằng những phương cách khác nhau, Xtalin đã gieo rắc trong đầu óc quần chúng ý nghĩ rằng mọi chiến thắng của đất nước Liên Xô trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại đều do lòng quả cảm, sự can đảm và thiên tài lỗi lạc của Xtalin. Chẳng khác anh chàng Corútsocóp [Kryouchkov]¹ huyền thoại, chém một nhát kiếm chết bảy kẻ địch. (Phòng họp xôn xao)

Cũng trong phạm vi vấn đề này, chúng ta thử xem các phim ảnh lịch sử và quân sự và một vài tác phẩm văn học của chúng ta. Thật là chán ngấy: mục đích thực sự của chúng là tụng ca thiên tài quân sự của Xtalin. Chúng ta hãy thử nhớ lại cuốn phim *Béclin thất thủ*². Trong đó, Xtalin là nhân vật duy nhất hành động; đồng chí ấy ra lệnh trong một gian phòng có nhiều ghế bỏ trống, chỉ có một người đến gần Xtalin và báo cáo gì đó. Người đó là Pótxcorêbusép [Poskrebychev]³, kẻ hầu cận trung thành của Xtalin. (Tiếng cười trong phòng họp)

Còn ban chỉ đạo quân sự ở đâu? Bộ Chính trị ở đâu? Chính phủ ở đâu? Họ làm gì và đang bận việc gì? Cuốn phim không đã động tới. Xtalin đã hành động thay tất cả mọi người, chẳng quan tâm đến ai, chẳng hỏi ý kiến ai. Trong cuốn phim này, mọi việc đã bị bịa đặt trước mắt nhân dân. Vì sao ư? Bởi, **không thêm để tâm đến thực tế và sự thực lịch sử, người ta muốn bao bọc Xtalin trong vầng hào quang.**

Một câu hỏi được đặt ra: những người lính vác trên hai vai mọi gánh nặng chiến tranh ở đâu? Họ hoàn toàn vắng mặt trong cuốn phim; **Xtalin không chữa cho họ một chỗ đứng nào.**

Trong cuộc chiến tranh cứu nước vĩ đại, chiến thắng không phải là sản phẩm của Xtalin, nó thuộc về toàn đảng, toàn chính phủ Liên Xô, thuộc về quân đội anh hùng, những tướng lĩnh tài ba và những người lính quả cảm, thuộc về toàn thể nhân dân Xô-viết. (Vỗ tay kéo dài)

Các ủy viên Ban Trung ương, các Dân ủy, các nhà lãnh đạo kinh tế, các đại diện xuất sắc của nền văn hóa Xô-viết, những người đứng đầu tổ chức đảng và Xô-viết địa phương, các kỹ sư và các chuyên viên - mỗi người trên cương vị của mình, đã mang hết sức lực và khả năng của mình để làm nên chiến thắng.

Hạt nhân của xã hội chúng ta đã tỏ ra anh dũng khác thường: giai cấp công nhân vinh quang, nông dân tập thể, giới trí thức Liên Xô - dưới sự lãnh đạo các tổ chức của đảng - đã vượt qua những khó khăn khôn lường của thời chiến và đã mang hết sức bình sinh bảo vệ tổ quốc.

Những phụ nữ Xô-viết - nhận về mình gánh nặng của công tác sản xuất trong các nhà máy, các nông trang và các ngành kinh tế và văn hóa - cũng đã làm nên những chiến công hiển hách và vẻ vang. Nhiều phụ nữ đã tham gia trực tiếp vào cuộc chiến đấu ở tiền tuyến. Giới thanh niên chúng ta cũng đóng góp vô biên ngoài mặt trận cũng như ở hậu phương, trong công cuộc bảo vệ đất nước Xô-viết và dẹp tan quân thù.

Những người lính Xô-viết, những tướng lĩnh và các chiến sĩ chính trị ở mọi cấp đã có những công lao bất diệt. Sau các thiệt hại đáng kể của quân đội ta trong những tháng đầu của cuộc chiến, họ vẫn bình tĩnh chỉnh đốn hàng ngũ trong quá trình chiến đấu, họ đã tạo ra và củng cố trong thời chiến một đạo quân hùng mạnh và chiến đấu anh dũng, chẳng những đã đẩy lùi kẻ thù hùng mạnh và xảo quyệt mà còn đập tan bọn chúng.

Những chiến tích tuyệt vời của hàng trăm triệu dân chúng ở miền Đông và miền Tây trong cuộc đấu tranh chống họa nô lệ phát-xít sẽ còn sống mãi trong ký ức của nhân loại biết ơn, hàng thế kỷ, hàng thiên niên kỷ sau này. (Vỗ tay kéo dài)

Vai trò và công trạng chính của chiến thắng vĩ đại này thuộc về đảng Cộng sản ta, thuộc về các lực lượng vũ trang Xô-viết, thuộc về hàng chục triệu nhân dân Liên Xô do đảng đào tạo.

Diệt chủng và khủng bố.

Thưa các đồng chí,

Bây giờ tôi xin được đề cập đến một vài sự việc khác. Liên bang Xô-viết đã được đánh giá là tấm gương một quốc gia gồm nhiều dân tộc vì trong thực tế, chúng ta đã đảm bảo quyền bình đẳng và tình đoàn kết giữa tất cả các dân tộc sống chung trên tổ quốc rộng lớn của chúng ta.

Như thế, ta càng thấy những hành động do Xtalin đề xướng - đã vi phạm trắng trợn những nguyên tắc lê-nin-nít căn bản về chính sách cùng chung sống giữa các dân tộc của nhà nước Liên Xô - mới kinh khủng biết nhường nào! Chúng tôi muốn nói đến việc đẩy ải hàng loạt các dân tộc khỏi mảnh đất quê hương của họ, trong số đó có cả những người cộng sản, những đoàn viên Côm-xô-môn, không loại trừ một ai; không một quan điểm quân sự nào có thể biện minh cho sự đẩy ải đó.

¹ - Cudoma Corútsocóp: kỵ binh ở vùng sông Đông, tham gia du kích chống Đức trong Thế chiến thứ nhất (1914). Được báo chí đề cao như một vị anh hùng cứu nước. Sau này, tên tuổi Corútsocóp tượng trưng cho chủ nghĩa sô-vanh.

² - Bộ phim *Berlin thất thủ* của đạo diễn Michel Chiaureli, quay năm 1949. Nguyên soái Giucốp - người lãnh đạo Hồng quân chinh phục Berlin - chỉ xuất hiện một vài phút để nhận mệnh lệnh của Xtalin. Sau Đại hội lần thứ XX, cuốn phim này bị thu hồi.

³ - Alécxanđrơ N. Pótxcorêbusép: đảng viên từ năm 1917, ủy viên Ban Trung ương, bí thư đặc biệt của Xtalin.

Chẳng hạn, cuối năm 1943, khi những cuộc tấn công liên tục trên các trận tuyến của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại đã quyết định kết cục cuộc chiến, một nghị quyết được đưa ra nhằm đày ải dân tộc Karatchai¹ khỏi những mảnh đất họ đang cư trú. Quyết định này đã được thực hiện.

Cũng vào thời kỳ đó, khoảng cuối tháng 12-1943, tất cả dân chúng nước Cộng hòa Tự trị Canmúc² cũng chịu chung một số phận. Tháng 3-1944, tất cả dân Tchetchene và Ingouche³ bị xua đuổi, còn nước Cộng hòa Tự trị Tchetchene-Ingouche bị giải tán.

Tháng 4-1944, tất cả dân Balkare bị đuổi khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Tự trị Kabardo-Balkare đến các vùng khác, bản thân nước cộng hòa này bị đổi tên thành Cộng hòa Tự trị Kabardo.

Dân tộc Ucoraina chỉ thoát được số phận trên bởi họ quá đông và không biết đưa họ đi đâu. Nếu không thì họ cũng bị đày ải rồi. (Tiếng cười và náo động trong phòng)

Không chỉ người mác-xít - lê-nin-nít mà ai ai có chút suy nghĩ cũng không hiểu nổi tại sao có thể buộc tội phân biệt cho cả một dân tộc, kể cả phụ nữ, trẻ nhỏ, người già, người cộng sản, đoàn viên Côm-xô-môn, v.v...; làm sao có thể áp dụng các biện pháp khủng bố trả đũa đối với cả một dân tộc - khiến họ phải đau khổ và chịu đựng - vì những hành vi của một số người hay một số tập đoàn chống lại ta⁴.

Sau cuộc chiến tranh cứu quốc, đất nước ta đã tự hào nhớ lại những chiến thắng vẻ vang, đạt được nhờ sự hy sinh vô bờ bến và những cố gắng vĩ đại của toàn dân. Cả nước như sống trong một cơn sáng khoái chính trị. Đảng ta sau chiến tranh lại càng gắn bó hơn trước. Trong lửa đạn chiến tranh, đội ngũ cán bộ đảng đã được tôi luyện và vững mạnh. Trong những điều kiện đó, không ai trong đảng có thể nghĩ tới khả năng một âm mưu gì.

Và chính trong thời kỳ này, cái gọi là “vụ án Leningorát” đã nảy ra. Ngày nay chúng ta đã chứng tỏ được đây chỉ là một vụ nguy tạo. Trong số các đồng chí bị sát hại hoàn toàn oan uổng, có Vôdonhétxenxki [Voznetssenski], Cudonhétxốp [Kouznetsov], Rôđiônốp [Rodionov], Pốp-cốp [Popkov]⁵ và nhiều người khác.

Như chúng ta đã biết, đồng chí Vôdonhétxenxki và Cudonhétxốp là những lãnh đạo có tài ba và xuất sắc. Họ đã có lúc rất gần gũi Xtalin. Chỉ cần nhắc đến việc Xtalin đã giao phó trọng trách Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Chính phủ cho đồng chí Vôdonhétxenxki và đồng chí Cudonhétxốp đã được bầu làm bí thư Ban Trung ương đảng. Ngay việc Xtalin ủy nhiệm Cudonhétxốp lãnh đạo các tổ chức an ninh nhà nước⁶ cũng chứng tỏ Cudonhétxốp được tin cậy đến mức nào.

Làm sao có thể xảy ra chuyện những người này bị tố cáo là “kẻ thù của nhân dân” và bị thủ tiêu? Những sự kiện xảy ra đã chứng minh “vụ án Leningorát” là một biểu hiện của sự độc đoán xta-lin-nít đối với các cán bộ đảng.

Nếu hỏi đó, trong Ban Trung ương và Bộ Chính trị tình hình diễn ra bình thường thì những việc như thế đã được bàn bạc theo cách làm thực tiễn của đảng và những sự việc liên quan đến nó đã được cân nhắc. Như thế, vụ việc này - cũng như các vụ tương tự - đã không thể nào xảy ra được.

Tôi cần phải nói rằng sau chiến tranh, tình hình ngày càng phức tạp. Xtalin ngày càng thất thường hơn, nóng nảy hơn và hung hãn hơn; đặc biệt là bản tính đa nghi ngày càng gia tăng. Căn bệnh sẵn đuối cuồng bạo của đồng chí ấy đã đạt tới mức độ không thể tưởng tượng được. Trước mắt Xtalin, nhiều cộng sự đã trở thành kẻ thù. Sau chiến tranh, Xtalin ngày càng tách rời tập thể. Xtalin một mình định đoạt mọi việc, không để ý đến một ai hoặc một sự kiện nào cả.

Tính đa nghi không thể tưởng tượng nổi này của Xtalin được một tên khiêu khích hạ đẳng và đê tiện là Bêria lạm dụng một cách rất khôn khéo. Y đã sát hại hàng ngàn người cộng sản và thường dân Xô-viết trung thành. Sự thăng chức nhanh chóng của Vôdonhétxenxki và Cudonhétxốp khiến Bêria lo ngại. Cũng như hiện nay, ta đã có bằng chứng Bêria là người “xung phong” phục vụ Xtalin về việc y và các đồng sự đã bày đặt một tài liệu dưới hình thức những lời tuyên bố, những thư nặc danh cùng mọi thứ đồn đại và đơm đặt khác⁷.

Ban Trung ương đảng đã xem xét lại vụ án giả mạo mà người ta gọi là “vụ án Leningorát”; những người vô tội bị hành hạ đã được minh oan và danh dự vẻ vang của tổ chức đảng vùng Leningorát được phục hồi. Những kẻ bày đặt vụ án này như Abacumốp [Abakoumov]⁸ và bè lũ bị đưa ra tòa án; chúng bị xét xử ở Leningorát và đã đến tội một cách đích đáng.

¹ - Người Karatchais xuất xứ từ một dân tộc thiểu số Thổ Nhĩ Kỳ ở miền Tây Cápcadơ, bị Nga chiếm vào thế kỷ 19. Dân tộc này có chừng 75.000 người. Phần lớn đất đai của họ bị sát nhập vào nước Grudia.

² - Dân tộc Kalmouk sống ở vùng thảo nguyên phía Tây cửa sông Volga, tiếng nói của họ thuộc hệ Mông Cổ.

³ - Tchetchene và Ingouche là hai dân tộc sống ở phía Bắc sườn núi Cápcadơ, có tiếng nói thuộc hệ ngôn ngữ Cápcadơ.

⁴ - Người phụ trách việc đày ải các dân tộc này là Bêria. Sau khi chiếm được vùng Cápcadơ, phát-xít Đức hứa sẽ mang lại nền độc lập cho người Tchetchene, Ingouche, Balkar và Kalmouk; vì vậy, một số người thuộc các dân tộc này theo quân Đức. Dựa vào cơ đó, Xtalin đã thực hiện những vụ đày ải đại quy mô và đẫm máu đối với các dân tộc nói trên.

⁵ - Nhicôlai A. Vôdonhétxenxki (1903-1950): viện sĩ, ủy viên Ban Trung ương năm 1939, chủ tịch Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, ủy viên Bộ Chính trị năm 1947, phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- Alêchxây A. Cudonhétxốp: bí thư thành ủy Leningorát năm 1945, bí thư Ban Trung ương và ủy viên phụ trách Ban Tổ chức Trung ương năm 1946.

- Mikhain Gi. Rôđiônốp: thủ tướng Cộng hòa Liên Xô, ủy viên phụ trách Ban Tổ chức Trung ương năm 1946.

- Piôt X. Pốp-cốp: ủy viên Ban Trung ương năm 1939, bí thư thứ nhất thành ủy Leningorát năm 1949.

⁶ - Cudonhétxốp lãnh đạo hai cơ quan an ninh: Bộ An ninh Quốc gia và Bộ Nội vụ.

⁷ - Đồ cho Bêria và Abacumốp mọi tội lỗi trong “vụ án Leningorát” là một quan điểm thường thấy ở Liên Xô ngày xưa. Kỳ thực, Xtalin chỉ đạo trực tiếp vụ này, vì ông ta lo ngại Vôdonhétxenxki và Cudonhétxốp, hai nhà lãnh đạo trẻ xuất sắc và có tầm nhìn độc lập, sẽ có thể trở nên một đe dọa cho quyền lực của mình..

⁸ - Vichto X. Abacumốp: bộ trưởng Bộ An ninh Quốc gia thời kỳ 1947-1951, bị xử tử năm 1954.

Có người đặt câu hỏi: tại sao đến giờ chúng ta mới thấy rõ cốt lõi của vụ này, tại sao trước kia - lúc sanh thời Xtalin - chúng ta không làm gì để ngăn cản việc những người vô tội bị giết hại? Bởi Xtalin đã đích thân đề tâm đến “vụ án Leningorát” và đa số ủy viên Bộ Chính trị hồi đó đã không biết mọi chi tiết của vụ này, vì vậy họ không thể can thiệp.

Khi Xtalin nhận được những tài liệu do Bêria và Abacumốp chuyển đến, đồng chí ấy không hề xem xét những lời vu khống mà lập tức hạ lệnh chấm dứt mọi điều tra về “vụ việc” của Vôdonhétxenxki và Cudonhétxốp. Điều này định đoạt số phận của họ.

Trên phương diện này, vụ án tổ chức quốc gia Mingrelian - dường như hoạt động ở vùng Grudia - cũng rất có tính tiêu biểu. Như chúng ta biết, những nghị quyết về vụ này đã được Ban Trung ương đảng cộng sản Liên Xô thông qua hồi tháng 11-1951 và tháng 3-1952, nhưng không hề được thảo luận trước ở Bộ Chính trị. Xtalin đã đích thân đọc chúng cho người ta viết, và những nghị quyết ấy đã kết án rất nặng nề nhiều người cộng sản nhiệt huyết. Theo những tài liệu được đưa ra, người ta bảo rằng ở Grudia có một tổ chức quốc gia đặt mục đích thủ tiêu chính quyền Xô-viết với sự viện trợ của các siêu cường đế quốc.

Dựa vào đó, hàng loạt cán bộ lãnh đạo đảng và Xô-viết đã bị bắt giam. Sau này, chúng ta có những bằng cứ chứng tỏ đây chỉ là chuyện vu khống nhằm chống lại tổ chức đảng ở Grudia.

Chúng ta biết ở Grudia cũng như tại nhiều vùng khác, thịnh thoảng chủ nghĩa quốc gia tư sản mang tính địa phương lại bùng lên. Một câu hỏi được đề ra: thử hỏi ở vào thời kỳ những nghị quyết nói trên được thông qua, những xu hướng quốc gia có đến mức khiến việc Grudia tách rời khỏi Liên bang Xô Việt và sát nhập với Thổ Nhĩ Kỳ trở thành một mối họa thực sự hay không? (Tiếng ồn ào và tiếng cười trong phòng họp)

Đĩ nhiên, tất cả những điều ấy chỉ là nhảm nhí. Hoàn toàn loại trừ khả năng có người nào đó nghĩ đến một chuyện như thế. Ai cũng biết vùng Grudia đã phát triển như thế nào trên địa hạt kinh tế và văn hóa dưới sự chế độ Xô-viết. Sản lượng công nghiệp của Cộng hòa Grudia đã tăng gấp 27 lần so với thời kỳ trước cách mạng. Nhiều ngành công nghiệp mới - trước đây không có ở Grudia - đã xuất hiện: công nghiệp gang thép, công nghiệp dầu lửa, chế tạo cơ khí, v.v... Nạn mù chữ, trước cách mạng chiếm tỷ lệ 78% dân chúng Grudia, đã được thanh toán từ lâu.

Có thể tưởng tượng rằng nếu dân Grudia so sánh hoàn cảnh của họ với tình cảnh nặng nề của quần chúng lao động Thổ Nhĩ Kỳ, họ sẽ phấn đấu để sát nhập hay không? Năm 1955, tính theo đầu người, Grudia sản xuất thép gấp 18 lần Thổ Nhĩ Kỳ. Về điện lực, Grudia sản xuất gấp chín lần Thổ Nhĩ Kỳ, cũng tính theo đầu người. Theo kê khai dân số năm 1950, 65% dân số Thổ Nhĩ Kỳ mù chữ; tỉ lệ này lên đến 80% ở phụ nữ. Xứ Grudia có 19 trường đại học và cao đẳng với 39 ngàn sinh viên, nghĩa là nhiều gấp tám lần Thổ Nhĩ Kỳ (tính theo một ngàn nhân khẩu). Đời sống sung túc của công nhân xứ Grudia được nâng cao chưa từng thấy dưới chế độ Xô-viết.

Hiển nhiên là khi nền kinh tế và văn hóa - cũng như nhận thức chủ nghĩa xã hội của quần chúng lao động - phát triển ở xứ Grudia, nguồn suối nuôi dưỡng động lực của chủ nghĩa quốc gia tư sản càng bị hao kiệt.

Những biến cố xảy ra sau đó chứng tỏ không có một tổ chức quốc gia nào ở Grudia cả. Hàng ngàn người vô tội đã trở thành nạn nhân của chính sách độc đoán và vô luật pháp. Và tất cả những điều này đã xảy ra dưới sự lãnh đạo “thiên tài” của Xtalin, “người con vĩ đại của dân tộc Grudia”, như dân chúng Grudia vẫn thích gọi Xtalin như thế. (Phòng họp náo động)

Xung đột với Nam Tư.

Bản tính độc đoán của Xtalin không những đã bộc lộ trong các quyết định liên quan đến sinh hoạt nội bộ của đất nước, mà còn cả trong những mối quan hệ quốc tế của Liên Xô.

Hội nghị toàn thể Ban Trung ương hồi tháng Bảy đã xem xét cặn kẽ những lý do gây ra cuộc xung đột với Nam Tư¹. Ở đây, Xtalin đã đóng một vai trò vô lý. Những vấn đề đặt ra trong “vụ Nam Tư” đều có thể giải quyết bằng sự tranh luận mang tính đảng giữa các đồng chí với nhau. Không có một nguyên cơ đáng kể nào khiến “vụ” này phát triển: hoàn toàn có thể tránh sự đoạn tuyệt với Nam Tư hồi đó. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là các lãnh tụ Nam Tư không phạm phải sai lầm và thiếu sót. Nhưng những sai lầm và thiếu sót đó đã được Xtalin thổi phồng lên một cách ghê gớm, và việc này đã dẫn tới sự đoạn tuyệt với một nước anh em.

Tôi còn nhớ những ngày đầu khi cuộc xung đột giữa Liên Xô và Nam Tư bắt đầu được thổi phồng một cách giả tạo. Một bạn từ Kiép về Mátxcova, tôi được Xtalin mời đến hội kiến. Cho tôi xem bản sao bức thư² mới nhận được

¹ - Sau cuộc xung đột chính trị giữa Liên Xô và Nam Tư (khởi đầu tháng 1-1948), năm 1950, *Nhóm trốn-kít Việt Nam ở Pháp* - cơ quan điều khiển *Hiệp đoàn thợ Việt Nam ở Pháp* - đã tổ chức một nhóm Việt kiều vùng Pari lấy tên *Đoàn tháng Mười* (gồm hơn ba mươi người) qua Nam Tư “tìm sự thực”. Sau một tháng khảo sát ở Nam Tư, *Đoàn tháng Mười* tuyên bố một bản Quyết nghị phản đối việc vu cáo Nam Tư là nước phát-xít, nhận định xứ Nam Tư đồng tính chất như Liên Xô, Trung Hoa và các nước dân chủ nhân dân khác.

Trong thời kỳ này, nhiều tờ báo Việt ngữ ở Pháp như *Công nhân* (của *Công nhân Tương trợ*), *Văn hóa Liên hiệp* v.v... - dưới ảnh hưởng của đảng Cộng sản - đã tổ chức *Nhóm trốn-kít Việt Nam ở Pháp* theo “phát-xít Titô”. Họ tuyên truyền khẩu hiệu *Hiệp đoàn trốn-kít phát-xít Titô*.

² - Theo một số tư liệu, bức thư ấy như sau:

Xtalin,

Đồng chí cử bảy người mang súng ống, lựu đạn và độc dược đến ám hại tôi. Nhưng nếu tôi chỉ cử một người đến chỗ đồng chí, sẽ không cần hơn nữa.

Giôđíp Brôđơ Titô

của Titô¹, Xtalín hỏi tôi: “*Đồng chí đã đọc thư này chưa?*” Rồi không đợi tôi trả lời, đồng chí ấy nói: “*Tôi chỉ cần lắc ngón tay út là Titô không còn nữa. Hắn sẽ đổ!*”

Chúng ta đã trả một giá đắt cho việc “lắc ngón tay út” của Xtalín. Lời tuyên bố này phản ánh bệnh cuồng vọng của Xtalín, nhưng đồng chí ấy vẫn luôn làm như thế: “*Tôi chỉ cần lắc ngón tay út là Cótxiô sẽ biến mất*”; “*Tôi chỉ cần lắc ngón tay út một lần nữa - là Vôdonhétxenxki, Cudonhétxốp và nhiều kẻ khác sẽ bị thủ tiêu*”.

Nhưng điều này đã không xảy ra với Titô. Mặc dầu Xtalín ra sức lắc - chẳng những ngón út mà mọi thứ có thể lay chuyển khác -, Titô vẫn không đổ. Vì sao? Bởi lẽ ở trường hợp xung đột xảy ra với các đồng chí Nam Tư, sau lưng Titô có cả một nhà nước và một dân tộc đã trải qua trường học gian khổ của cuộc chiến đấu cho tự do và độc lập, một dân tộc ủng hộ những lãnh tụ của họ².

Các đồng chí có thể thấy tính huyênh hoang tự đại điên cuồng của Xtalín đã đưa chúng ta đến đâu: đồng chí ấy đã mất hẳn cảm giác thực tế. Xtalín bộc lộ tính kiêu căng và ngạo mạn của mình không những đối với một số cá nhân ở Liên Xô, mà còn đối với các đảng và các nhà nước khác nữa.

Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ càng trường hợp Nam Tư và chúng tôi đã tìm được một giải pháp đúng đắn được các dân tộc Liên Xô và Nam Tư ủng hộ, được quần chúng lao động các xứ dân chủ nhân dân và cả nhân loại tiến bộ chấp nhận. Việc xóa bỏ những mối quan hệ bất thường với Nam Tư đã phục vụ các quyền lợi của phe xã hội chủ nghĩa và những lợi ích của hòa bình thế giới.

Khủng bố.

Bây giờ, chúng ta hãy xét lại “vụ các bác sĩ khủng bố”. (Phòng họp não động)

Thật ra, hoàn toàn không có “vụ” gì ở đây, ngoài lời tố giác của nữ bác sĩ Timachúc [Timachouk], tức lá thư bà ta viết cho Xtalín - hẳn do ai đó xúi bẩy hoặc ra lệnh (tuy Timachúc chính là cộng tác viên không chính thức của các cơ quan an ninh quốc gia) -, trong đó bà ta viện đến những phương pháp không thể dung thứ (giả định) của các bác sĩ³.

Chỉ một bức thư như thế cũng đủ để Xtalín rút ra kết luận tức khắc: ở Liên Xô có những bác sĩ chủ trương khủng bố... Đồng chí ấy ra lệnh bắt giam một nhóm chuyên gia y tế có uy tín và đích thân đưa ra chỉ thị về cách thức điều tra cũng như phương pháp dùng trong quá trình khảo cung những người bị bắt. Xtalín nói rằng phải cùm Viện sĩ Hàn lâm Vinôgoradốp [Vinogradov]⁴ bằng xích sắt và đánh đập những người khác. Đồng chí Íchnachép [Ignatiev]⁵ - cựu bộ trưởng Bộ An ninh Quốc gia - hôm nay tham dự Đại hội nghị này với tư cách đại biểu. Xtalín đã cao giọng với đồng chí: “*Chúng tôi sẽ chặt đầu anh nếu anh không lấy được lời thú tội của bọn bác sĩ!*” (Phòng họp xôn xao).

Xtalín đã đích thân gọi cán bộ điều tra vụ này đến gặp mình để truyền lệnh và chỉ bảo phương pháp điều tra. Những phương pháp ấy rất đơn giản: đánh, đánh và đánh thêm nữa.

Ít lâu sau khi các bác sĩ bị bắt, chúng tôi - những thành viên Bộ Chính trị - nhận được những biên bản chứa những lời thú tội của các bác sĩ. Sau khi phát cho chúng tôi những biên bản đó, Xtalín nói: “*Các anh mù như lũ mèo con chưa mở mắt. Nếu không có tôi thì sự việc sẽ ra sao? Đất nước sẽ bị tiêu vong chỉ vì các anh không nhận biết được kẻ thù*”.

Vụ này được bố trí để không ai có thể kiểm tra những bằng chứng mà qua đó, quá trình điều tra đã được xây dựng. Chúng tôi cũng không thể tìm cách kiểm soát những sự kiện bằng cách liên lạc với những người đã thú nhận tội lỗi của họ.

Cựu bộ trưởng Nội vụ Liên Xô Xécgây Cruglốp [Serguei Krouglov] cho biết vào năm 1948, ông ta gặp Bêria ở tiền sảnh của Xtalín; Bêria nói với Cruglốp: “*Ông chủ muốn chúng ta thanh toán Titô càng nhanh càng tốt*”. Chuyện Xtalín định ám hại Titô cũng được nhiều sử gia xác nhận.

¹- Giôxiíp B. Titô (1892-1980): gia nhập đảng Xã hội Dân chủ năm 1910, bị quân Nga cầm tù trong Thế chiến thứ nhất, vào Hồng quân Nga năm 1917, về nước và vào đảng Cộng sản năm 1920, bí thư thành ủy Dagoráp [Zagreb] năm 1928, tổng bí thư Ban Trung ương năm 1940, lãnh đạo quân đội Nam Tư chống phát-xít Đức từ năm 1941, chủ tịch Chính phủ Liên bang và bộ trưởng Quốc phòng thời kỳ 1945-1953, chủ tịch Cộng hòa Nam Tư từ năm 1966. Là một trong những người khởi xướng phong trào các nước không liên kết.

²- Sự đoạn tuyệt giữa Xtalín và Titô không phải là sự tuyệt giao giữa hai cá nhân. Nó có ý nghĩa lịch sử quan trọng do sự mâu thuẫn nội bộ của phong trào xta-lin-nít trên thế giới. Vào thời ấy, *Nhóm trót-kít Việt Nam tại Pháp* đã xuất bản nhiều tài liệu nghiên cứu ý nghĩa sâu xa của vụ xung đột này và tiên đoán sẽ có những cuộc xung đột khác giữa các đảng Cộng sản (và các nước do đảng Cộng sản điều khiển). Khorútsốp chỉ buộc tội Xtalín nhưng ông ta quên rằng hầu hết các đảng và các lãnh tụ cộng sản trên thế giới đều đua nhau thóa mạ Titô và nước Nam Tư một cách vu cáo, hèn hạ. Ví dụ nguyên soái quân đội Liên Xô Bunganhin đã tuyên bố trong bài diễn văn ngày 9-9-1949:

Tên Giuđát [Judas] Titô và bọn đồng lõa là những tên phản bội để hèn đã bỏ hàng ngũ các nước xã hội chủ nghĩa chạy qua hàng ngũ các nước đế quốc và phát-xít. Chúng đã biến xứ Nam Tư thành nhà ngục của bọn Gestapo. Tất cả nhân loại tiến bộ nhìn bộ mặt hèn hạ và xấu xa của bọn đồng lõa đế quốc đều không khỏi ghê tởm. Bọn chúng sẽ không tránh khỏi sự hoi tội của nhân dân nước này. Chúng sẽ bị xử án về những tội ác đẫm máu, về sự phản bội của chúng đối với dân tộc Nam Tư và nhân dân các nước Mặt trận Dân chủ.

³- Lidia Timachúc là một bác sĩ thuộc viện Coremlanh. Lá thư của bà ta tố cáo các bác sĩ đã không tận tình chạy chữa cho Đơđanốp. Sau này, Timachouk được thưởng *Huân chương Lênin* vì công trạng vu khống các đồng sự của mình.

⁴- Giáo sư Vinôgoradốp chính là bác sĩ điều trị riêng của Xtalín.

⁵- Nicolai Íchnachép: bộ trưởng Bộ An ninh Quốc gia (thê chân Abacumóp), ủy viên thường vụ Ban Trung ương, bí thư Ban Trung ương năm 1953. Hai ngày sau khi vụ “bọn áo choàng trắng” được rửa án, Íchnachép bị hạ xuống chức bí thư Cộng hòa Tự trị Bachkirie.

Nhưng đầu sao chúng tôi cũng đã cảm thấy vụ bắt bớ các bác sĩ thật đáng ngờ. Chúng tôi có quen biết cá nhân một số người trong số đó vì thời trước họ đã chữa bệnh cho chúng tôi. Sau khi Xtalin chết, chúng tôi điều tra lại “vụ án” này và rút ra kết luận: đây là một vụ ngụy tạo từ đầu chí cuối.

Xtalin đã bịa đặt ra “vụ án” nhục nhã này. Nhưng Xtalin không có đủ thì giờ để đi tới đích (như đồng chí ấy hằng mong muốn), và do đó các bác sĩ mới còn sống sót. Hiện nay chúng tôi đã minh oan cho tất cả các bác sĩ ấy; họ vẫn tiếp tục làm việc ở cơ quan cũ. Các bác sĩ vẫn chữa bệnh cho những cán bộ cao cấp, kể cả những thành viên chính phủ; được chúng tôi hoàn toàn tin tưởng, họ thực hiện bổn phận của mình một cách lương thiện, cũng như họ đã làm trong quá khứ¹.

Bêria.

Bêria², tay sai của các tổ chức gián điệp ngoại bang, kẻ thù độc ác của đảng ta, đã đóng vai trò hạ tiện nhất trong việc tổ chức các vụ việc như bản và nhục nhã này. Y đã chiếm được lòng tin cẩn của Xtalin. Tên khiêu khích ấy làm thế nào đoạt được địa vị trong đảng và nhà nước, để rồi trở thành Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Chính phủ Liên Xô và ủy viên Bộ Chính trị Ban Trung ương đảng? Hiện nay chúng ta được biết là tên đốn mạt này đã dẫm lên không biết bao nhiêu xác chết để leo ngày một cao lên các bậc thang chính quyền³.

Có những bằng chứng nào cho ta thấy Bêria là kẻ thù của đảng? Có, có những bằng chứng như thế! Ngay từ năm 1937, trong một hội nghị toàn thể của Ban Trung ương, đồng chí Caminxki [Kaminski]⁴ - cựu Dân ủy Bộ Y tế - tuyên bố Bêria làm việc cho tổ chức gián điệp Moussavat⁵. Có điều, ngay khi cuộc họp Ban Trung ương vừa chấm dứt, đồng chí Caminxki đã bị bắt và xử bắn.

Xtalin có xem xét lời tuyên bố của Caminxki không? Không, vì Xtalin tin cậy Bêria và đối với Xtalin, thế là đủ. Và khi Xtalin tin một người hay một điều gì đó, không ai có thể đưa ra ý kiến khác với đồng chí ấy, dù chỉ một câu: ai dám bày tỏ sự bất đồng, kẻ ấy cũng chịu chung một số phận như đồng chí Caminxki.

Ngoài ra, còn nhiều dấu hiệu khác nữa. Đáng để ý đến lời báo cáo của đồng chí Xonegốp [Snegov]⁶ ở Ban Trung ương đảng (nên nhắc lại là Xonegốp đã được phục hồi trong thời gian gần đây, sau khi bị tù 17 năm ở các trại lao động trùng giới). Trong lá đơn này, đồng chí Xonegốp viết như sau:

Về dự định phục hồi cho đồng chí Căcvelítsovili-Láprenchiép [Kartvelichvili-Lavrentiev]⁷, cựu ủy viên Ban Trung ương, tôi đã trao cho đại diện Ủy ban An ninh Quốc gia một bản khai kỹ lưỡng về vai trò của Bêria trong quá trình quyết định vụ án Căcvelítsovili và những nguyên do tội lỗi đã dẫn dắt Bêria trong việc này.

Theo ý tôi, không thể để trôi vào quên lãng một sự kiện quan trọng dính líu đến vụ này và cần thông báo cho Ban Trung ương được biết, vì tôi thấy không nên kèm tài liệu này với những hồ sơ điều tra.

Ngày 30-10-1931, trong cuộc họp của Ủy ban Tổ chức của Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô, đồng chí Căcvelítsovili - bí thư Ủy ban Liên tỉnh miền Toranxo-Cápcađơ [Trans-Caucase] - đọc bản tường trình. Tất cả thành viên Ban Chấp hành Liên tỉnh đều có mặt hôm đó, trong số đó chỉ mình tôi còn sống sót. Trong khóa họp này, sau khi chấm dứt bài diễn văn, Xtalin đề nghị tổ chức lại Ban Bí thư của Ủy ban Liên tỉnh miền Toranxo-Cápcađơ như sau: bí thư thứ nhất - Căcvelítsovili; bí thư thứ hai - Bêria (đây là lần đầu tiên trong lịch sử đảng, cái tên Bêria được đưa ra ứng cử một chức vụ trong đảng). Căcvelítsovili trả lời: đồng

¹ - Thông qua vụ “bọn áo choàng trắng”, Xtalin nhằm thủ tiêu một số người thân cận mình trong số các ủy viên Bộ Chính trị và Ban Trung ương. Phương pháp này cũng giống thủ đoạn Xtalin đã lợi dụng vụ “ám sát Kirốp” để thanh trừng các cựu đồng chí của Lênin.

² - Láprenchi P. Bêria (1899-1953): tay chân đắc lực của Xtalin trong các vụ thanh trừng thập niên 30.

Giữa lúc lên án những phương pháp tố cáo bịa đặt của Xtalin, Khorútsốp cũng dùng những biện pháp này đối với Bêria: tố giác Bêria là “tay sai của các tổ chức gián điệp ngoại bang”. Sự thật, Bêria là một tên quan liêu, xuất thân từ giai cấp lao động như Khorútsốp. Là đảng viên từ năm 1920, thành viên (O.) G.P.U. năm 1922, ủy viên Ban Trung ương năm 1934 cùng một lượt với Khorútsốp và Bunganhin, Dân ủy Nội vụ từ cuối năm 1938, ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1939, nguyên soái công an Liên Xô, phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Chính phủ. Bêria là một trong ba ủy viên Bộ Chính trị được đọc diếu văn trong đám tang Xtalin. Bị bắt và tử hình sau khi Xtalin chết.

³ - Chẳng những Bêria đã “dẫm lên không biết bao nhiêu xác chết để leo ngày một cao lên các bậc thang chính quyền”, những kẻ khác cũng có hành vi tương tự, chẳng hạn Caganôvich và Micôian đã “dẫm lên xác chết” của Dinôviép và Camênhép ở Bộ Chính trị. Và chính nhờ việc Xtalin thủ tiêu các cựu đồng chí của Lênin mà Khorútsốp được đề cử làm bí thư Ban Trung ương đảng bộ Ucoraina, thay thế Côtxiô bị xử bắn.

⁴ - G.N. Caminxki (1895-1938): gia nhập đảng năm 1913, ủy viên Ban Trung ương năm 1930, Dân ủy Bộ Y tế. Bị bắt và bị tử hình năm 1938.

⁵ - Phong trào quốc gia thân Thổ Nhĩ Kỳ ở vùng Adécbaigian [Azerbaidjan]. Chống lại cách mạng tháng Mười năm 1917, bị đê bẹp năm 1920.

⁶ - Alécxanđơ Xonegốp: đảng viên từ năm 1917, chủ tịch Ban Tổ chức đảng miền Toranxo-Cápcađơ năm 1931.

⁷ - Láprenchiép Căcvelítsovili (1891-1938): gia nhập đảng từ năm 1910, ủy viên dự khuyết Ban Trung ương năm 1930, chủ tịch Hội đồng Dân ủy vùng Grudia thời kỳ 1927-1929, bí thư thứ nhất đảng ủy vùng Toranxo-Cápcađơ..

chỉ đã biết nhiều về Bêria và vì thế, đồng chí dứt khoát từ chối làm việc cùng Bêria. Khi đó, Xtalin đề nghị hãy để mở vấn đề này, rồi đây sẽ quyết định sau trong quá trình công tác. Hai ngày sau, chúng tôi nhận được quyết định cử Bêria giữ chức vụ trong đảng, còn Cécvelítsovili bị trục xuất khỏi miền Toranxo-Cápcao.

Hai đồng chí Micôian và Caganôvich có mặt trong khóa họp đó có thể chứng thực điều này.

Ai cũng biết là giữa Cécvelítsovili và Bêria đã có mối bất hòa từ lâu; điều này nảy sinh từ thời đồng chí Xécgô [Sergo] (biệt hiệu bình dân của Oócgiônikitđê [Ordjonikidze]) còn làm việc ở vùng Toranxo-Cápcao: Cécvelítsovili là cộng sự gần gũi nhất của đồng chí Xécgô. Quan hệ thù nghịch với Cécvelítsovili đã thúc đẩy Bêria tạo ra “vụ án Cécvelítsovili”.

Một điều đặc trưng là trong “vụ án” này, Cécvelítsovili bị buộc tội có hành động khủng bố nhằm ám hại Bêria.

Bản cáo trạng trong vụ án Bêria chứa đựng toàn bộ danh sách những tội ác của y. Tuy nhiên, cần nhắc riêng vài sự việc vì các đại biểu dự Đại hội có lẽ chưa có cơ hội đọc tài liệu này. Tôi muốn nói đến những quyết định nhân tâm của Bêria trong “vụ án” xử các đồng chí Kétróp [Kedrov]¹, Gôlubiép [Goloubiev] và bà Batourina, mẹ nuôi của Gôlubiép; họ muốn thông báo cho Ban Trung ương biết hoạt động phản bội của Bêria. Họ đều bị xử bắn không qua xét xử, bản án chỉ được đưa ra sau khi họ bị hành quyết.

Đồng chí Kétróp, một chiến sĩ cộng sản lão thành đã viết những dòng sau cho Ban Trung ương, thông qua đồng chí Andrâyép [Andréiev]² (đồng chí Andrâyép lúc đó là bí thư Ban Trung ương):

Từ xà-lim tối tăm của nhà tù Lêphoócôvô [Lefortovo], tôi gửi lời cầu cứu các đồng chí. Hi vọng rằng tiếng kêu tuyệt vọng của tôi lọt đến tai các đồng chí và các đồng chí sẽ không bịt tai trước lời kêu ấy; hãy che chở cho tôi. Xin các đồng chí giúp tôi chấm dứt cơn ác mộng của các vụ lấy cung và chỉ ra rằng tất cả những điều này đều sai lầm.

Tôi hoàn toàn vô tội. Xin các đồng chí hãy tin ở tôi. Thời gian sẽ minh chứng cho tôi. Tôi không phải là một kẻ khiêu khích thuộc tổ chức Ókhorana [Okhrana]³ của Nga hoàng; không phải gián điệp; không phải là thành viên của một tổ chức chống lại nhà nước Xô-viết nào cả, như người ta buộc tội tôi qua những lời tố cáo. Tôi là một người bôn-se-vích cựu trào và trong sạch. Suốt gần bốn chục năm liên tục, tôi đã tranh đấu trung thành trong hàng ngũ đảng cho sự phồn vinh và thịnh vượng của đất nước.

Hôm nay, tôi - một ông già 62 tuổi - đang bị các nhân viên điều tra đe dọa bằng những phương pháp nhục hình ngày càng ác liệt hơn, tàn nhẫn hơn và nhục nhã hơn. Họ - tức là những nhân viên điều tra - không đủ khả năng nhìn nhận sai lầm của mình và công nhận những hành động trái pháp luật và không được phép mà họ đã áp dụng trong trường hợp tôi. Họ cố biện minh những việc làm của mình bằng cách coi tôi như một kẻ thù ngoan cố và tàn bạo, và đòi hỏi những biện pháp tra tấn mới - ác liệt hơn - đối với tôi. Nhưng đảng cần biết tôi là người vô tội và không thể lực nào có thể biến một đứa con trung thực thành kẻ thù của đảng, dẫu nó đang thở những hơi cuối cùng. Đối với tôi, không còn đường ra. Tôi không thể chống cự được những đòn - mới và mạnh hơn - đang đe dọa tôi.

Nhưng mọi thứ đều có giới hạn của nó. Tôi đã bị tra tấn tột độ. Sức khỏe tôi đã suy sụp. Sức lực và nhiệt huyết của tôi đang kiệt quệ, đời tôi sắp tàn.

Chết trong nhà ngục của Liên Xô, bị mang theo cái nhãn hiệu “kẻ phản bội tổ quốc” - thử hỏi còn gì kinh khủng hơn đối với một con người trung thực? Mọi điều này mới đáng sợ làm sao! Nỗi đau và niềm cay đắng vô bờ bến ngập tràn trái tim tôi. Không! Không! Không thể như thế được! Không thể được! - tôi phải thét lên. Đảng, chính phủ Xô-viết và đồng chí Dân ủy Bêria không thể để một sự bất công ác độc và không thể bù đắp như thế này được! Và tôi tin tưởng sắt đá rằng nếu trường hợp của tôi được xem xét từ tốn, khách quan, minh bạch và nếu không có những lời xỉ vả thô bạo, những tròng gào rống cuồng nộ và những vụ tra tấn ghê sợ, có thể chứng minh một cách dễ dàng tính vô căn cứ trong những lời buộc tội tôi. Tôi tin tưởng sâu sắc là công lý và bộ máy tư pháp sẽ chiến thắng. Tôi tin tưởng như thế. Tôi tin tưởng như thế.

Chiến sĩ bôn-se-vích lão thành, đồng chí Kétróp đã được Tòa án Quân sự công nhận là vô tội. Dầu vậy, đồng chí vẫn bị hành quyết theo lệnh của Bêria. (Phòng họp công phần).

Bêria còn thanh trừng tàn nhẫn với gia đình đồng chí Oócgiônikitđê. Vì sao? Vì đồng chí Oócgiônikitđê đã muốn ngăn cản, không cho Bêria thi hành những ý đồ đê tiện của hắn, Bêria đã gạt bỏ tất cả những ai có thể là trở ngại

¹ - Mikhail X. Kétróp (1878-1940): gia nhập đảng từ năm 1901. Được Lênin giao nhiệm vụ xuất bản cuốn *Trong mười hai năm*, thấu tóm các văn kiện của Lênin. Thành viên cao cấp của cơ quan Trêca thời kỳ 1918-1924. Biệt tích trong một thời gian dài. Sau khi Bêria bị xử án, người ta mới được biết Kétróp đã bị hành quyết năm 1940, sau khi ông định báo cáo cho Xtalin những hành vi tội lỗi của Bêria.

² - Andrây A. Andrâyép (1895-1971): ủy viên Ban Trung ương từ năm 1920, ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1932.

³ - Bộ phận do thám chính trị của cơ quan mật vụ Nga hoàng trong thời kỳ 1880-1917.

trên con đường của hắn. Đồng chí Oócgionikítđê luôn luôn là địch thủ của Bêria và đồng chí cũng nói thẳng điều ấy với Xtalin. Nhưng, đáng lý phải khảo sát vụ này và thực hiện những biện pháp cần thiết thì Xtalin lại để cho người em của đồng chí Oócgionikítđê bị thủ tiêu và đưa đồng chí Oócgionikítđê vào một trạng thái khiến đồng chí đành phải tự vẫn¹. (Cả phòng họp phần nộ)

Bêria là con người như thế đó.

Bêria đã bị Trung ương đàng vạch mặt sau khi Xtalin chết. Sau khi thẩm xét kỹ lưỡng mọi hành vi của Bêria, tòa án nhận định hắn đã phạm nhiều tội ác tàn khốc. Do đó, Bêria đã bị xử bắn.

Vấn đề đặt ra là làm sao trong lúc sinh thời Xtalin, Bêria không bị vạch mặt dù khi ấy, y đã thủ tiêu hàng vạn cán bộ cao cấp của đảng và Xô-viết? Sở dĩ Bêria không bị lộ mặt nạ sớm vì hắn đã biết lợi dụng rất khéo léo những nhược điểm của Xtalin: **khêu gọi sự ngờ vực, tính đa nghi của Xtalin, Bêria đã phục vụ Xtalin trong mọi việc và đã hành động với sự ủng hộ của Xtalin².**

Tóm lược tiểu sử.

Thưa các đồng chí,

Tệ sùng bái cá nhân sở dĩ đạt đến mức độ khốc hại là vì chính bản thân Xtalin đã dùng mọi phương pháp để thúc đẩy sự tán dương cá nhân mình. Điều này đã được vô số sự kiện chứng minh. Một trong những thí dụ tiêu biểu nhất của sự tôn thờ bản thân và sự thiếu khiêm tốn ở mức cơ bản của Xtalin là cuốn *Tóm lược tiểu sử Xtalin* ấn hành vào năm 1948³.

Cuốn sách này là thứ xu nịnh ghê tởm nhất, là điển hình cho việc làm thế nào để biến một người - Xtalin - thành một vị thánh sống, một hiền nhân không thể sai lầm, một “lãnh tụ vĩ đại nhất”, một “chiến lược gia đại tài của mọi thời đại và mọi dân tộc”. Cuối cùng, người ta không tìm nổi từ ngữ để tăng bốc Xtalin lên tận mây xanh.

Chẳng cần nói dài dòng về sự tôn sùng thần tượng ghê tởm đầy rẫy trong cuốn sách. Chỉ cần nói tất cả những thứ nói trên đã được Xtalin chấp thuận và biên tập, thậm chí chính đồng chí ấy còn tự tay bổ sung thêm vào bản in thử của cuốn sách.

Trong cuốn sách ấy, Xtalin coi điều gì là mấu chốt? Đồng chí ấy có thử giảm bớt nhiệt tình của những kẻ xu nịnh biên soạn cuốn *Tóm lược tiểu sử* ấy không? Hoàn toàn không! Xtalin đã có những nhận xét ở chính các đoạn mà theo đồng chí ấy, người ta chưa khen ngợi đầy đủ công trạng của mình.

Vài thí dụ sau đây có thể cho ta thấy tính chất của những phần “bổ khuyết” do Xtalin tự tay viết:

Sau khi Lênin rời chiến trường, trong cuộc đấu tranh chống bọn nhu nhược và bọn đầu hàng, bọn trót-kít và bè lũ Dinôviép, bọn Bukharin và bọn Camênhép, đã hình thành vĩnh viễn nhóm hạt nhân lãnh đạo đảng. Bảo vệ ngọn cờ vinh quang của Lênin, nhóm này đã đoàn kết đảng quanh di chúc của Lênin và dẫn dắt nhân dân Liên Xô trên con đường rộng mở của công nghiệp hóa và hợp tác hóa nông nghiệp. Đồng chí Xtalin là người lãnh đạo nhóm hạt nhân ấy, là động lực lãnh đạo đảng và nhà nước.

Chính Xtalin đã tự mình viết những câu trên! Rồi đồng chí ấy còn chua thêm:

Xtalin thực hiện một cách tài tình những nhiệm vụ của người lãnh đạo đảng và dân tộc và được sự ủng hộ toàn diện của nhân dân Liên Xô, tuy thế, đồng chí không hề cho phép mình kiêu ngạo, khoe khoang hay tán tụng cá nhân.

¹ - Grigôri Oócgionikítđê (1886-1937): cùng quê (miền Grudia) và là bạn thân của Xtalin, từng cộng tác với Xtalin trong việc thanh trừng tàn nhẫn đảng bộ Grudia, khiến Lênin phải lên tiếng phê phán nghiêm khắc. Trong thư viết cho Ban Trung ương ngày 31-12-1922, Lênin nói:

Phải trừng phạt đồng chí Oócgionikítđê để làm gương.... Về mặt chính trị, dĩ nhiên phải coi Xtalin và Déginxki là những người chịu trách nhiệm trong chiến dịch tuyên truyền chủ nghĩa quốc gia - Đại Nga.

Oócgionikítđê đã tiếp tay cho Xtalin trong việc thủ tiêu các cựu đồng chí của Lênin. Được cử vào Bộ Chính trị cùng lượt với Caganôvích và Micôian, là chủ tịch Ủy ban Kiểm sát Trung ương. Oócgionikítđê “tự vẫn” sau khi người bạn thân - Piatacốp - bị bắt. Nhiều sử gia cho là bị ám sát.

² - Ở đây, Khorútsốp có phần biện hộ cho Xtalin, đổ tội lỗi cho Bêria. Kỳ thực, Bêria - cũng như Iagôđa và Êgiốp - chỉ là thủ hạ trung thành của Xtalin và thực hiện mọi nhiệm vụ do Xtalin giao phó. Thành thử, không thể có chuyện “vạch mặt” Bêria lúc “sinh thời Xtalin”, trừ phi Xtalin muốn điều đó.

³ - Sự tôn thờ Xtalin thực ra khởi đầu từ năm 1929, nhân sinh nhật lần thứ 50 của Xtalin. Tất cả các cơ quan ngôn luận, báo chí của đảng thi nhau ca tụng công trạng và thiên tài của Xtalin. Trong tờ *Pravda*, Oócgionikítđê (nạn nhân sau này của Xtalin) viết:

Ngày hôm nay, toàn thế giới nói về Xtalin. Sau khi Lênin mất, Xtalin sừng sững, cao vời lồng lộng trước chúng ta. Dưới sự lãnh đạo của Người, chúng ta diệt trừ được bọn trót-kít và tà khuynh.

Búp nôp [Boudnov] - một nạn nhân khác sau này của Xtalin - cũng viết:

Những văn kiện của Xtalin có tác động trau giồi cho học thuyết mác-xít - lê-nin-nít. Nó làm căn bản cho đường lối chính trị của đảng để đi tới thắng lợi.

Trong Đại hội lần thứ XVII năm 1934, Kirốp (sau này bị Xtalin tổ chức ám hại) tuyên bố:

Xtalin là người lãnh đạo ngày nay của hết thảy các dân tộc.

Khorútsốp quên rằng cũng chính trong Đại hội ấy, ông ta (và Dodanốp), lần đầu tiên, đã dùng chữ “lãnh tụ thiên tài” để ca ngợi Xtalin.

Đã ở đâu và khi nào, người ta thấy một lãnh tụ tự tán tụng mình như thế chưa? Thử hỏi điều ấy có xứng đáng với một người lãnh đạo mác-xít - lê-nin-nít hay không? Không! Chính Mác và Ăngghen đã cương quyết chống lại việc đó. Lênin cũng luôn luôn lên án nghiêm khắc những hành động như thế.

Trong bản thảo cuốn *Tóm lược tiểu sử* nói trên, có một câu như sau: “*Xtalin là Lênin của thời đại ngày nay.*” Có điều Xtalin thấy nhận định ấy còn quá nhẹ, vì vậy đồng chí ấy đã tự tay sửa lại: “*Xtalin là người kế tục xứng đáng sự nghiệp của Lênin, hoặc - như người ta thường nói trong đảng -, Xtalin là Lênin của thời đại ngày nay.*” Câu nói thật hay, nhưng không phải từ nhân dân mà tự thân Xtalin đã nói ra như thế.

Ta có thể đưa ra nhiều thí dụ do chính tay Xtalin viết - nhằm tán dương mình - trong bản thảo cuốn *Tóm lược tiểu sử* đó. Xtalin đặc biệt hào phóng khi tự tặng cho mình những lời khen ngợi về thiên tài quân sự, về tài năng cầm quân, v.v...

Tôi xin kể thêm một đoạn bổ sung do Xtalin tự tay chêm vào về thiên tài quân sự của mình:

Đồng chí Xtalin tiếp tục phát triển khoa học quân sự Xô-viết, vốn đứng hàng đầu. Đồng chí Xtalin đã thảo ra luận đề về những yếu tố thường xuyên quyết định vận mệnh chiến tranh và hàng loạt học thuyết khác: về sự phòng thủ tích cực và các quy luật của phản công và tấn công, về sự cộng tác giữa các binh chủng quân đội và kỹ thuật quân sự cạnh những điều kiện của chiến tranh đương đại, về vai trò của những đoàn chiến xa và phi cơ trong chiến tranh hiện đại, về vai trò của pháo binh - binh chủng hùng mạnh nhất của quân đội. Trong mỗi giai đoạn khác nhau của cuộc chiến, thiên tài Xtalin luôn tìm ra những giải pháp đúng đắn, hoàn toàn căn cứ vào các đặc điểm của tình hình. (Phòng họp xô xao)

Rồi Xtalin tiếp tục:

Nghệ thuật cầm quân của Xtalin đã được thể hiện trong phòng thủ cũng như tấn công... Bằng sự sáng suốt anh tài, đồng chí Xtalin đã nhận biết và làm thất bại những kế hoạch của địch. Những trận giáp chiến - khi đồng chí Xtalin điều khiển quân đội Liên Xô - là những bài học xuất chúng của nghệ thuật quân sự.

Xtalin tự tặng bốc bản thân như một lãnh tụ quân sự. Và ai đã làm tất cả những việc này? Chính Xtalin, không phải trên địa vị một thống soái mà như một tác giả kiêm chủ biên, **như tác giả chính của cuốn tiểu sử đầy rẫy những lời ca tụng bản thân.**

Thưa các đồng chí, những sự thật là như thế. Và tôi phải nói một cách chắc chắn rằng đó là những sự thật đáng hổ thẹn.

Và còn thêm một sự kiện nữa từ cuốn *Tóm lược tiểu sử* này. Như mọi người đều biết, cuốn *Tóm tắt lịch sử đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô* đã được một ủy ban của Ban Trung ương thảo ra¹.

Một nhóm tác giả riêng biệt đã được lựa chọn để viết cuốn sách này, họ cũng bị tác động của tệ sùng bái cá nhân. Sự kiện này được thể hiện trong đoạn sau đây của bản in thử cuốn *Tóm lược tiểu sử*:

Một ủy ban của Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô - dưới sự điều khiển và tham gia tích cực nhất của cá nhân đồng chí Xtalin - đã soạn thảo cuốn “Tóm tắt lịch sử đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô”.

Tuy vậy, nhận định trên vẫn không làm Xtalin thỏa mãn. Nó được Xtalin bổ sung như sau trong bản in cuối cùng của cuốn sách:

Năm 1938, cuốn “Tóm tắt lịch sử đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô” được phát hành. Cuốn sách do đồng chí Xtalin viết và được ủy ban đặc biệt của Ban Trung ương đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô thông qua.

Thử hỏi còn có thể nói thêm được điều gì nữa không? (Phòng họp ồn ào)

Như các đồng chí có thể thấy, một biến đổi tuyệt vời đã khiến một công trình tập thể thành cuốn sách do Xtalin viết. Thiết tưởng không cần phải nói là biến đổi này đã diễn ra như thế nào và tại sao.

¹ - Cũng như cuốn *Tóm lược tiểu sử Xtalin, Tóm tắt lịch sử đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô* đã được dịch ngay và ấn hành với số lượng lớn trong đa số đảng Cộng sản trên thế giới.

Đây là một cuốn sách chứa đầy rẫy những sai lầm hay xuyên tạc lịch sử. Trong Đại hội lần thứ XX, Micôian yêu cầu phải viết lại. Nữ sử gia Pancodótava [Pankzotava] tố cáo đó là một cuốn sách “*ngụy tạo lịch sử*”.

Trước năm 1945, cuốn sách này đã được dịch ra tiếng Việt và đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của các đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam. (Xin xem cuốn *Những chặng đường lịch sử* của đại tướng Võ Nguyên Giáp)

Sau Đại hội lần thứ XX, một tiểu ban gồm 11 nhân viên được cử ra để viết lại cuốn sách. Cuốn sách mới đã sửa lại nhiều điều xuyên tạc. Tuy nhiên, nó vẫn còn nhiều điều sai lầm và bịa đặt. (Xin xem tạp chí *Nghiên cứu* số 6, tháng 6-1981, bài *Ba mươi câu trả lời về cuốn “Lịch sử đảng Cộng sản Nga Xô”*)

² - Khorútsốp quen không nói, không những Xtalin đã “*biến công trình tập thể thành công trình riêng của mình*”, mà ông ta còn **biến công trình của Léon Trótxki thành công trình của mình.**

Trong cuốn *Tóm tắt lịch sử đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô*, Xtalin được coi là người lãnh đạo bình bị bên cạnh Lênin đoạt chính quyền trong cách mạng tháng Mười! Kỳ thực, người đó đó là Trótxki!

Về vấn đề biến “*công trình tập thể thành công trình riêng của mình*” trong phong trào cộng sản xta-lin-nít, có vô số bằng chứng. Ví dụ: cuốn *Người con của nhân dân (Le Fils Du Peuple)* của Maurice Thorez không phải do Thorez mà do Jean Fréville viết thay, nhưng ký tên Thorez. Một nguyên lý thường được áp dụng trong các đảng Cộng sản xta-lin-nít là đảng “*tao ra lịch sử*”, “*tao ra vĩ nhân*”, mỗi lần đảng nhận thấy lịch sử cần phải viết như thế nào thì “*vĩ nhân*” cần phải được trình bày sao cho hợp với đường lối của đảng.

Muốn hay không, một câu hỏi được đặt ra: nếu quả thực Xtalin là tác giả cuốn sách, tại sao phải tán tụng cá nhân Xtalin đến thế, tại sao phải biến đổi toàn bộ giai đoạn lịch sử sau cách mạng tháng Mười của đảng Cộng sản vinh quang của chúng ta thành sự nghiệp của riêng “thiên tài Xtalin”?

Thử hỏi cuốn sách này có phản ánh một cách đúng đắn những cố gắng của đảng ta trong công cuộc biến đổi xã hội, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa và công cộng hóa đất nước, cũng như những biện pháp khác do đảng chủ trương theo đúng con đường Lênin đã vạch ra? Cuốn sách này chủ yếu chỉ nói về Xtalin, về những bài diễn văn, những bản báo cáo của đồng chí ấy. Không hề có một ngoại lệ, dù nhỏ mọn nhất: mọi sự việc đều gắn liền với tên tuổi Xtalin.

Và khi bản thân Xtalin tuyên bố chính mình đã viết cuốn *Tóm tắt lịch sử đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô*, người ta không khỏi ngạc nhiên. Một người mác-xít - lê-nin-nít có thể tự đề cao cá nhân mình lên tận mây xanh như thế được không?

Hoặc chúng ta hãy xem xét những *Giải thưởng Xtalin*. (Phòng họp xôn xao)

Ngay cả các Nga hoàng cũng chưa bao giờ lấy tên mình để đặt cho các giải thưởng như thế.

Xtalin đã chọn cho bản quốc thiều nhà nước Liên Xô một lời mà đồng chí ấy coi là hay nhất, trong đó không hề nhắc đến đảng Cộng sản, ngược lại, có một đoạn vô song về Xtalin như sau:

Và Xtalin dạy dỗ chúng ta thành người anh hùng.

Để trong công việc cũng như trong chiến trận, chúng ta thành người anh hùng¹.

Trong những vần thơ này của bản quốc thiều, toàn thể sự nghiệp của đảng lê-nin-nít trên các lĩnh vực giáo dục, chỉ đạo và động viên đều thuộc về Xtalin. Cố nhiên, điều này sai lạc hẳn với học thuyết mác-xít - lê-nin-nít, là sự coi thường và hạ thấp rõ rệt vai trò của đảng. Tôi xin thông báo với các đồng chí là Đoàn Chủ tịch Ban Trung ương đã thông qua một nghị quyết về việc viết lời mới cho bản quốc thiều, phản ánh vai trò của nhân dân và của đảng. (Vỗ tay rầm rộ và kéo dài)

Phải chăng Xtalin không hề biết gì về việc người ta đã lấy tên đồng chí ấy đặt cho nhiều nhà máy và thành phố lớn? Phải chăng Xtalin không hề biết gì về việc người ta đã xây đắp trong toàn quốc những tượng đài Xtalin - những đài kỷ niệm cho một người còn sống? Một điều ai cũng biết là chính Xtalin - ngày 2-7-1951 - đã ký quyết định của Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô về việc xây dựng bức tượng Xtalin đồ sộ bên bờ kênh đào Vônga-Đông [Volga-Don]; ngày 4-9 cũng năm ấy, Xtalin hạ lệnh nấu chảy 33 tấn đồng để xây dựng bức tượng kỳ vĩ đó. Ai có dịp đến thăm vùng Xtalingorát [Stalingrad], chắc chắn đều thấy pho tượng khổng lồ, dù nó được xây đắp ở một nơi không mấy ai qua lại. Những khoản tiền khổng lồ bị tiêu phí trong việc xây dựng đài kỷ niệm này trong khi dân chúng vùng đó - từ hồi chiến tranh - còn sống trong những túp lều tranh vách đất². Các đồng chí hãy nghĩ xem, Xtalin nói thật hay không khi ông ta viết trong cuốn tiểu sử của mình:

Đồng chí không hề cho phép mình kiêu ngạo, khoe khoang hay tán tụng cá nhân mình³.

Thêm vào đó, Xtalin đã tỏ ra thiếu kính trọng đối với kỷ niệm về Lênin. Không phải tình cờ, mặc dầu quyết nghị về việc xây dựng Cung Xô-viết để tưởng niệm đồng chí Voladimira Ilích đã được thông qua trước đây 30 năm, công trình ấy vẫn không được xây dựng, công việc ngày càng bị trì hoãn và kế hoạch này bị chìm dần vào quên lãng.

Chúng ta không thể không nhắc lại nghị quyết ngày 14-8-1925 của chính phủ Liên Xô về việc thành lập *Giải thưởng Lênin* cho công tác giáo dục. Quyết định ấy được đăng tải trong báo chí, nhưng đến nay vẫn chưa hề có *Giải thưởng Lênin*. Việc này cũng cần phải sửa chữa. (Vỗ tay rầm rộ và kéo dài)

Lúc Xtalin còn sống, nhờ những phương pháp mà tôi từng nhắc đến - chẳng hạn các sự kiện trích từ cuốn *Tóm lược tiểu sử Xtalin* -, ta thấy hết thấy mọi biến cố đều được trình bày như thể Lênin chỉ đóng vai trò thứ yếu, ngay cả trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong nhiều phim ảnh và sách vở, Lênin được miêu tả một cách sai lạc sự thực và bị hạ thấp một cách không thể chấp nhận được⁴.

Xtalin thích coi bộ phim *Năm 1919 bất diệt*, trong đó ta thấy Xtalin đứng trên bậc chiếc tàu hỏa bọc thép⁵ và đánh tan quân thù với thanh đoản kiếm của mình. Tốt biết mấy nếu bạn thân của chúng ta, đồng chí Colimen Êpremôvích [Kliment Yefremovitch] hãy lấy hết can đảm và viết sự thật về Xtalin; dầu sao đồng chí cũng biết thực ra Xtalin đã chiến đấu như thế nào! Đối với đồng chí Vôrôsilốp⁶, làm việc ấy hơi khó nhưng tốt biết mấy nếu đồng chí vẫn

¹ - Ở đây, Khorútsốp vô tình chỉ trích một thói tục của hầu hết các đảng Cộng sản khi họ đã lên nắm quyền ở một nước. Ấy là thói tục ca ngợi lãnh tụ tối cao của đảng một cách vô lối bằng những bài hát, thơ ca...

² - Ở đây, Khorútsốp vô tình chống lại hành động của nhiều đảng Cộng sản, trong lúc nhân dân đói khổ “ở trong những lều tranh vách đất”, đảng đã xây đắp tượng đồng hoặc những lăng tẩm đồ sộ, tốn kém để sùng bái các lãnh tụ.

³ - Xtalin đã khai trương trong phong trào cộng sản một thứ nghệ thuật lừa dối trong việc tuyên truyền. Đặc biệt hơn nữa là về phương diện chính trị: phong trào cộng sản xta-lin-nít thường nói một đảng làm một nẻo. Sau đó, họ phô bày như một nghệ thuật để chứng tỏ đường lối lúc nào cũng đúng.

⁴ - Khorútsốp quên không nói việc Xtalin đã trá mạo các tranh ảnh thời kỳ cách mạng tháng Mười bằng cách đặt mình ngồi hoặc đứng cạnh Lênin, thay chỗ những đồng chí khác.

⁵ - Thực ra, chiếc tàu hỏa bọc thép lừng danh này là của Trótxki: thời nội chiến, trên cương vị chủ tịch Hội đồng Quân sự Cách mạng, ông đi khắp chiến trường, tổ chức và lãnh đạo Hồng quân (do ông thành lập) trên chiếc xe lửa đó! Sau nội chiến, chiếc tàu này đã được nhận *Huân chương Cờ đỏ*.

⁶ - Colimen Ê. Vôrôsilốp (1881-1969): ủy viên Ban Trung ương năm 1921, ủy viên Bộ Chính trị năm 1926, Dân ủy Quốc phòng thời kỳ 1925-1940, nguyên soái Hồng quân năm 1935, chủ tịch Xô-viết tối cao thời kỳ 1953-1960. Một trong những người tán dương Xtalin nhiều nhất. Trong cuốn *Xtalin và quân đội Xô-viết*, Vôrôsilốp đã đề cao Xtalin đến nỗi coi ông ta là người duy nhất lãnh đạo Hồng quân trong cách mạng 1917 (một điều hoàn toàn sai sự thực) cho tới năm 1945. Vôrôsilốp kết luận:

Chúng ta có thể nói khoa học quân sự ngày nay là khoa học quân sự Xtalin.

làm. Mọi người, kể cả nhân dân và đảng, sẽ tán thành đồng chí. Cháu chất đồng chí cũng sẽ biết ơn đồng chí. (Vỗ tay kéo dài)

Nói đến những sự kiện của cuộc cách mạng tháng Mười và thời nội chiến, người ta tạo ra cảm tưởng dường như Xtalin đóng vai trò chính yếu, dường như bất kể lúc nào và ở đâu, Xtalin cũng luôn luôn nhắc nhở Lenin phải làm gì và làm bằng cách nào. Thật là một sự mỉa mai Lenin. (Vỗ tay kéo dài)

Không xa sự thật là bao nếu tôi nói là các đồng chí có mặt ở đây, ít ai nghe và biết đến Xtalin trước năm 1924¹, nhưng mọi người đều biết Lenin. Toàn đảng, toàn dân, từ trẻ em đến các cụ già tóc bạc răng long đều biết Lenin. (Vỗ tay rầm rộ và kéo dài)

Cần duyệt lại kỹ càng tất cả những điều này để lịch sử, văn học và nghệ thuật phản ánh đúng đắn vai trò của Lenin và những công trình vĩ đại do đảng Cộng sản của chúng ta và nhân dân Xô-viết đã thực hiện, với tinh thần sáng tạo. (Vỗ tay)

Sùng bái cá nhân và những tổn thất do nó gây ra.

T thừa các đồng chí,

Sự sùng bái cá nhân đã dẫn đến việc sử dụng những nguyên tắc sai lầm trong công tác đảng và sinh hoạt kinh tế. **Nó đã đem lại những hậu quả như xâm phạm nặng nề dân chủ trong nội bộ đảng và Xô-viết, tạo ra tổ chức hành chính tê liệt, dẫn đến những đường lối lệch lạc dữ dội: che giấu thiếu sót, tô son điểm phấn sự thật. Trong dân chúng, có đầy rẫy những kẻ nịnh hót, bợ đỡ, chuyên nghề lừa phỉnh và đánh lạc hướng.**

Nhưng cũng không nên quên là vì vô số cán bộ lãnh đạo đảng, nhà nước và lãnh đạo kinh tế bị bắt, nhiều đảng viên dè dặt trong công việc, trở nên quá thận trọng trong lời nói và việc làm, sợ mọi thứ đổi mới. Họ sợ ngay cả cái bóng của mình và kém hẳn sáng kiến trong công tác.

Chẳng hạn, hãy xem xét những nghị quyết của đảng và của Xô-viết. Chúng được thảo ra theo khuôn mẫu nhất định, nhiều khi hoàn toàn không đếm xỉa gì đến tình hình cụ thể. Và mọi sự đến nỗi là ngay cả trong những cuộc hội thảo nhỏ, các cán bộ đảng cũng đọc những bài diễn văn viết sẵn. Tất cả những điều này đem lại hiểm họa: công tác đảng và Xô-viết trở nên hình thức, toàn thể bộ máy tổ chức bị quan chế hóa.

Cách thức điều khiển nông nghiệp của Xtalin chứng tỏ đồng chí ấy không có ý quan sát thực tế và thiếu hiểu biết hoàn cảnh thực tại của đất nước đến mực nào.

Những ai đã chú ý - dầu chỉ một chút - những điều diễn ra trên đất nước, đều thấy hiện trạng rất khó khăn của nền nông nghiệp chúng ta. Nhưng Xtalin chẳng bao giờ để tâm đến chuyện này. Chúng tôi có nói với Xtalin về vấn đề này không? Có, nhưng không được đáp ứng. Vì sao? Bởi Xtalin chẳng bao giờ chịu đi thăm các nơi, chẳng bao giờ gặp gỡ công nhân và nông dân nông trang tập thể. Xtalin chẳng hiểu gì về thực trạng ở nông thôn.

Xtalin chỉ biết đất nước và nền nông nghiệp qua phim ảnh. Nhưng những bộ phim này đã tô điểm sự thực trong địa hạt nông nghiệp. Thậm chí, nhiều bộ phim còn miêu tả đời sống các nông trang tập thể dường như thịt gà thịt ngỗng đầy rẫy trên các bàn ăn sắp làm chân bàn đồ sộ. Hẳn Xtalin tin là điều này cũng diễn ra trong thực tế.

Lenin quan sát thực tế đời sống một cách hoàn toàn khác: đồng chí luôn gần gũi nhân dân, đón tiếp các phái đoàn nông dân và thường xuyên phát biểu ở các buổi họp trong các nhà máy, xí nghiệp. Lenin cũng đích thân đi thăm các làng mạc và chuyện trò với nông dân.

Ngược lại, Xtalin xa rời nhân dân và chẳng đi thăm viếng nơi nào cả. Sự kiện này kéo dài hàng mấy chục năm. Xtalin đi thăm nông thôn lần cuối cùng vào tháng 1-1928, nhân dịp đồng chí ấy đến Xibêri giải quyết vấn đề ngũ cốc. Như thế, làm sao Xtalin có thể hiểu biết hiện trạng ở các tỉnh?

Trong một cuộc thảo luận, chúng tôi báo cáo với Xtalin về tình hình khó khăn ở các làng mạc, đặc biệt là việc chăn nuôi gia súc và sản xuất thịt rất tồi. Một ủy ban được thành lập với nhiệm vụ thảo ra dự án nghị quyết *Những biện pháp cần được áp dụng để phát triển mức chăn nuôi gia súc ở các nông trang tập thể² và nông trường quốc doanh³*. Chúng tôi đã thảo ra dự án đó.

Tất nhiên, những đề nghị của chúng tôi thời ấy không đề cập đến tất cả mọi khả năng, nhưng chúng tôi cũng đã vạch ra những phương hướng nhằm nâng cao mức chăn nuôi gia súc trong các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Chúng tôi đề nghị tăng giá các sản phẩm chế biến từ thịt và như thế, khiến những nông trang viên, những công nhân các trạm máy cày và những người lao động trong nông trường quốc doanh có liên quan về mặt vật chất với công việc. Nhưng dự án của chúng tôi không được chấp thuận và bị bác bỏ hoàn toàn vào hồi tháng 2-1953.

Thậm chí, trong khi bàn bạc dự án của chúng tôi, Xtalin còn đề nghị tăng thuế của các nông trang tập thể và của các nông trang viên lên 40 tỉ rúp; đồng chí ấy cho rằng tầng lớp nông dân sống quá thoải mái và một nông trang viên chỉ cần bán một con gà là đủ trả số tiền thuế của anh ta.

Chúng ta thử nghĩ như thế là sao? Bốn mươi tỉ rúp, số tiền lớn như thế, các nông trang viên - dù bán tất cả sản phẩm của mình cho nhà nước - cũng chẳng đào đâu ra được. Vào năm 1952 chẳng hạn, các nông trang tập thể và người lao động ở đây chỉ thu được 26 tỉ 280 triệu rúp sau khi đã cung cấp hoặc bán hết thủy sản phẩm của mình cho nhà nước.

¹ - Trong cuốn *Xtalin*, Lép Trótxki đã đề cập tới vấn đề này và bác bỏ mọi tuyên truyền dối trá về vai trò Xtalin trong cuộc cách mạng tháng Mười.

² - Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, xuất hiện cuối thập niên 20 trong quá trình tập thể hoá ở Liên Xô.

³ - Trang trại sản xuất nông nghiệp thuộc sở hữu và quản lý của nhà nước, xuất hiện trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp ở Liên Xô.

Thử hỏi khi đưa ra ý kiến này, Xtalin có dựa trên những số liệu cụ thể nào không? Dĩ nhiên là không.

Trong những trường hợp như thế, Xtalin không cần chú trọng đến những sự kiện và con số. Một khi Xtalin đã nói một điều gì, điều đó phải là như thế, bởi lẽ Xtalin là bậc “thiên tài” và một thiên tài không cần tính toán, chỉ liếc mắt nhìn qua là đã có thể luận ra cách giải quyết mọi việc. Khi Xtalin đưa ra một ý kiến, ai nấy đều phải lập lại và tăng bốc sự sáng suốt của đồng chí ấy. Nhưng thử hỏi Xtalin có sáng suốt chút nào khi đề xuất việc tăng thuế nông nghiệp lên 40 tỉ rúp? Không, hoàn toàn không có chút sáng suốt nào, bởi đề nghị ấy không căn cứ ở sự đánh giá và cân nhắc hiện trạng thực tế mà chỉ là ý định hảo huyền của một kẻ xa rời thực tế.

Hiện nay, chúng ta đang dần dần thoát khỏi tình trạng khó khăn trong nông nghiệp. Diễn văn của các đại biểu trong Đại hội lần thứ XX này làm tất cả chúng ta lạc quan; chúng ta vui mừng khi thấy có nhiều đại biểu phát biểu, chúng ta vui mừng vì thấy đã có các điều kiện để hoàn thành kế hoạch năm năm lần thứ sáu của ngành chăn nuôi gia súc chỉ trong vòng hai hay ba năm. Chúng tôi tin chắc những nhiệm vụ của kế hoạch năm năm mới sẽ được thực hiện với kết quả tốt. (Vỗ tay kéo dài)

Thưa các đồng chí,

Nếu hôm nay chúng ta phê phán nghiêm khắc tệ sùng bái cá nhân đã lan tràn mọi nơi khi Xtalin còn sống, nếu hôm nay chúng ta vạch ra nhiều hiện tượng tiêu cực xuất phát từ tệ sùng bái cá nhân - vốn xa lạ với tinh thần học thuyết mác-xít - lê-nin-nít -, một vài người có thể đặt câu hỏi: vì sao điều này có thể xảy ra?

Xtalin đứng đầu đảng và đất nước trong suốt ba mươi năm và đã đạt được nhiều thắng lợi trong đời. Chúng ta có thể phủ nhận được điều đó không?

Tôi tin rằng chỉ những người bị tệ sùng bái cá nhân làm mù quáng và chỉ phối đến mức vô vọng, chỉ những người không hiểu bản chất cuộc cách mạng và nhà nước Xô-viết, không biết nắm bắt vai trò của đảng và nhân dân theo quan niệm lê-nin-nít trong quá trình phát triển của xã hội, mới đặt câu hỏi như thế.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp công nhân và nông dân nghèo thực hiện, với sự ủng hộ của một bộ phận trung nông. Chiến thắng này do nhân dân giành được dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-se-vích. Công lao của Lênin nằm ở chỗ đồng chí đã thành lập một đảng chiến đấu của giai cấp công nhân; Lênin đã nắm vững các quy luật phát triển xã hội theo quan điểm mác-xít và khoa học dẫn dắt giai cấp vô sản đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản; đồng chí đã tôi luyện đảng trong lò lửa chiến đấu cách mạng của quần chúng nhân dân. Trong cuộc đấu tranh này, đảng đã luôn luôn bảo vệ các quyền lợi của nhân dân, đã trở thành người lãnh đạo giàu kinh nghiệm của nhân dân và đã đưa quần chúng lao động lên chính quyền, dẫn dắt họ thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên.

Các đồng chí chắc hẳn còn nhớ nhận định sáng suốt của Lênin. Lênin nói:

Sức mạnh của nhà nước Xô-viết tiềm ẩn trong sự giác ngộ của quần chúng nhân dân, rằng lịch sử là do hàng triệu, hàng chục triệu con người làm ra.

Chúng ta đã đạt được những chiến thắng lịch sử nhờ công tác tổ chức của đảng, của những tổ chức địa phương và sự hy sinh quên mình của nhân dân vĩ đại. Những chiến thắng ấy là kết quả sự cố gắng vô biên và công tác của toàn thể nhân dân và đảng, và tuyệt nhiên không phải thành quả lãnh đạo của Xtalin như người ta từng khẳng định trong thời kỳ sùng bái cá nhân.

Nếu chúng ta nghiên cứu vấn đề này như những người mác-xít - lê-nin-nít, phải tuyên bố một cách không úp mở: hệ thống lãnh đạo được áp dụng trong những năm cuối đời Xtalin đã thành một trở ngại nghiêm trọng trên con đường phát triển của xã hội Liên Xô.

Nhiều khi, Xtalin thường trì hoãn trong nhiều tháng những vấn đề rất quan trọng - đáng ra phải giải quyết cấp thời - liên quan đến sinh hoạt của đảng và nhà nước. Trong thời kỳ Xtalin lãnh đạo, những mối quan hệ hòa bình giữa nước ta và các dân tộc khác lắm lúc bị đe dọa bởi quyết định của một cá nhân độc nhất có thể gây ra (và đã hay gây ra) nhiều phiền phức lớn.

Trong những năm gần đây, khi chúng ta thoát khỏi những thực tế tai hại của tệ sùng bái cá nhân và khi chúng ta áp dụng nhiều biện pháp thích ứng trên lĩnh vực đối nội và đối ngoại, mọi người đều có thể thấy: sự tích cực và các sáng kiến của đông đảo quần chúng lao động tăng tiến và phát triển như thế nào ở mọi nơi. Tất cả những điều này đã có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển kinh tế và văn hóa. (Vỗ tay)

Một vài đồng chí có thể đặt câu hỏi: “Thử hỏi các ủy viên Bộ Chính trị Ban Trung ương lúc đó ở đâu? Sao không thấy các đồng chí ấy lên tiếng kịp thời chống tệ sùng bái cá nhân? Tại sao điều này đến giờ mới diễn ra?”

Trước hết, cần phải chú ý tới một hoàn cảnh: các ủy viên Bộ Chính trị nhìn nhận những vấn đề này một cách khác nhau trong các thời kỳ khác nhau. Thoạt đầu, nhiều người trong số họ ủng hộ tích cực Xtalin vì đồng chí ấy là một trong những nhà mác-xít đáng kể nhất và lý luận, sức mạnh và nghị lực của Xtalin có ảnh hưởng lớn đến các cán bộ đảng và công tác đảng.

Ai cũng biết sau khi Lênin mất, đặc biệt vào thời kỳ đầu, Xtalin đã đấu tranh tích cực bảo vệ học thuyết lê-nin-nít, chống lại kẻ thù và những người rời bỏ học thuyết này. Xuất phát từ chủ nghĩa lê-nin-nít, đảng ta - đứng đầu là Ban Trung ương - đã triển khai sự nghiệp vĩ đại nhằm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đất nước, tập thể hóa nền nông nghiệp và thực hiện cuộc cách mạng văn hóa. Hồi đó, Xtalin rất được lòng dân, được quần chúng cảm tình và ủng hộ. Đảng đã phải đấu tranh chống những kẻ muốn đưa xứ sở chúng ta khỏi đường lối lê-nin-nít; đảng đã phải đấu tranh chống bè lũ trót-kít, Dinôviép, bọn hữu khuynh và lũ quốc gia tư sản. Cuộc đấu tranh này là cần thiết. Nhưng về sau Xtalin ngày càng ý vào quyền hành của mình, mở cuộc tấn công những lãnh tụ uy tín của đảng, của chính phủ và sử dụng các phương pháp khủng bố chống lại những công dân Xô-viết trung thực. Như chúng ta đã thấy, Xtalin đã áp dụng

những biện pháp như thế với những lãnh đạo xuất sắc của đảng và chính phủ, như các đồng chí Côtxiô, Rútđutác, Aikhê, Pôtxtursép và nhiều người khác¹.

Nếu ai đó thử phản đối những nghi hoặc và buộc tội hoàn toàn vô cơ sở, người ấy sẽ là nạn nhân của những cuộc đàn áp khủng bố. Trường hợp của đồng chí Pôtxtursép rất đặc trưng về phương diện đó.

Trong một bài phát biểu, Xtalin lên tiếng chỉ trích Pôtxtursép - vì đồng chí này tỏ vẻ bất bình - và đặt câu hỏi cho đồng chí Pôtxtursép: “*Anh thử nói xem, thật ra anh là ai?*” Đồng chí Pôtxtursép cứng rắn đáp: “*Là người bôn-se-vích, thưa đồng chí Xtalin, tôi là người bôn-se-vích*”.

Lời nói quả quyết này, thoát đầu được coi là thiếu lễ độ đối với Xtalin; sau đó trở thành hành động phá hoại và cuối cùng dẫn đến kết quả Pôtxtursép bị xử tử. Đồng chí bị buộc tội một cách vô cơ là “*kẻ thù của nhân dân*”.

Hồi ấy, tôi thường đàm luận về hiện trạng thực tế với Nhicôlai Alêchxandrôvich Bunganhin [Nicolas Alexandrovitch Boulganine]; một bận, khi hai chúng tôi cùng đi đầu đó bằng xe hơi, đồng chí Bunganhin bảo tôi: “**Đôi khi, ai đó được Xtalin mời đến gặp mặt như một người bạn. Nhưng lúc đối diện với Xtalin, anh ta không biết sau đó mình sẽ đi đâu: về nhà mình hay vào nhà tù.**”

Dễ hiểu là trong những hoàn cảnh như thế, các ủy viên Bộ Chính trị ở trong tình thế rất khó khăn. Và nếu chúng ta xét đến chuyện trong những năm gần đây, những khóa họp toàn thể Ban Trung ương không hề được triệu tập và Bộ Chính trị cũng chỉ thỉnh thoảng mới họp, chúng ta có thể hiểu: rất khó cho một thành viên Bộ Chính trị nếu đồng chí ấy lên tiếng chỉ trích một biện pháp bất công hay sai trái nào đó, hoặc chống lại những sai lầm và thiếu sót nghiêm trọng trong công tác lãnh đạo.

Cũng như chúng tôi đã nhắc đến, nhiều quyết nghị chỉ do một cá nhân định đoạt, hoặc chỉ được định đoạt gián tiếp, không thông qua thảo luận tập thể. Mọi người đều biết số phận thảm thương của đồng chí Vôdonhétxenxki, ủy viên Bộ Chính trị, nạn nhân của sự khủng bố xta-lin-nít. Việc khai trừ đồng chí Vôdonhétxenxki khỏi Bộ Chính trị đã được quyết định gián tiếp, không hề có một cuộc thảo luận nào cả. Quyết định khai trừ các đồng chí Cudonhétxốp và Rôđiônốp cũng được định đoạt theo lối ấy.

Vai trò quan trọng của Bộ Chính trị Ban Trung ương bị thu hẹp và công việc của cơ quan này bị xáo trộn vì ngay trong Bộ Chính trị, người ta đã tạo lập nên đủ thứ ủy ban hẹp hơn với những nhãn hiệu như “*Ủy ban năm người*”, “*Ủy ban sáu người*”, “*Ủy ban bảy người*” và “*Ủy ban chín người*”. Chẳng hạn, chúng ta thử coi nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 3-10-1946:

Đề nghị của đồng chí Xtalin:

1. Trong thời gian tới, Ban Đối ngoại thuộc Bộ Chính trị (“*Ủy ban sáu người*”) - ngoài vấn đề ngoại giao - sẽ trách nhiệm thêm về những vấn đề dính liú đến xây dựng nội bộ và đối nội.

2. Chỉ định thêm đồng chí Vôdonhétxenxki - chủ tịch Ủy ban Kinh tế Kế hoạch Nhà nước - vào “*Ủy ban sáu người*”. Ủy ban này sẽ trở thành “*Ủy ban bảy người*”.

Ký tên: Bí thư Ban Trung ương. Gi. Xtalin

Thật là thứ ngôn ngữ cờ bạc! (Tiếng cười trong phòng họp)

Dĩ nhiên, việc tạo lập trong Bộ Chính trị những ủy ban hẹp hơn theo cách đó (“*Ủy ban năm người*”, “*Ủy ban sáu người*”, “*Ủy ban bảy người*”, “*Ủy ban chín người*”) trái với nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Hậu quả của việc này là một vài ủy viên Bộ Chính trị bị loại khỏi các cuộc thảo luận về những vấn đề quan trọng nhất của đất nước.

Một trong những thành viên kỳ cựu nhất của đảng, đồng chí Vôrôsilốp đã từng rơi vào hoàn cảnh không thể chịu nổi. Trong nhiều năm ròng, đồng chí thực sự mất quyền tham dự các buổi họp của Bộ Chính trị. Xtalin đã cấm đồng chí dự các buổi họp và xem xét các tài liệu. Cứ mỗi lần biết Bộ Chính trị sửa soạn hội họp, đồng chí Vôrôsilốp lại gọi điện thoại cho Xtalin hỏi xem mình có được phép tham dự phiên họp hay không. Đôi khi Xtalin cho phép, nhưng luôn luôn tỏ ra không vừa ý.

Do bản tính nghi ngờ quá đỗi, Xtalin còn có ý nghĩ phi lý và nực cười rằng đồng chí Vôrôsilốp là gián điệp Anh. (Tiếng cười trong phòng họp)

Thật thế, điệp viên Anh quốc! Người ta đã đặt ở nhà đồng chí Vôrôsilốp một dụng cụ đặc biệt, có thể ghi âm tất cả các cuộc nói chuyện. (Phẫn nộ trong phòng họp)

Với một quyết định độc đoán, Xtalin còn loại thải một đồng chí khác ra ngoài công tác của Bộ Chính trị. Đó là đồng chí Andrâyêvích Andrâyép [Andreiévitch Andréiev]. Đây là một trong những biểu hiện quá trớn nhất của sự chuyên quyền.

Tôi còn nhớ hội nghị toàn thể đầu tiên sau Đại hội lần thứ XIX của Ban Trung ương. **Trong bài phát biểu của mình, Xtalin phân tích về Môlôttốp và Micôian và tỏ ý rằng hai cán bộ kỳ cựu này của đảng ta đã phạm những sai lầm nào đó chưa được chứng tỏ. Không loại trừ khả năng nếu Xtalin còn nắm chính quyền thêm vài tháng nữa, có lẽ các đồng chí Môlôttốp và Micôian không thể đọc tham luận ở Đại hội hôm nay.**

Rõ ràng Xtalin đã muốn “*thanh toán*” tất cả các thành viên cũ của Bộ Chính trị. Xtalin thường tuyên bố cần thay thế các ủy viên kỳ cựu của Bộ Chính trị bằng những người mới.

Đề nghị của Xtalin sau Đại hội lần thứ XIX - về vấn đề Ban Trung ương lựa chọn một Đoàn Chủ tịch gồm 25 người - nhằm loại bỏ mọi ủy viên cũ của Bộ Chính trị và thu nhập vào đó những kẻ kém kinh nghiệm, nhưng sẵn sàng dâng bôc Xtalin ở mức độ cao nhất¹.

¹ - Đoạn này, Khorútsốp muốn chứng tỏ sau khi đã thủ tiêu các cựu đồng chí của Lênin, Xtalin quay ra tìm cách thanh trừng các bộ hạ của mình. Một “*vụ án*” đang được xếp đặt để tẩy trừ những ủy viên Ban Trung ương và Bộ Chính trị, trong đó có Khorútsốp, Malencốp, Micôian, Môlôttốp, v.v... Đây cũng là một trong những lý do khiến Khorútsốp lên tiếng tố cáo Xtalin.

Cũng có thể giả thiết rằng Xtalin còn chủ định thanh toán các thành viên cũ của Bộ Chính trị và như thế, có giấu giếm những hành vi đáng hổ thẹn mà hôm nay, chúng ta đang phân tích ở đây.

Thưa các đồng chí,

Đề những sai lầm của quá khứ khỏi lặp lại, Ban Trung ương quyết định tỏ rõ lập trường chống tệ sùng bái cá nhân. Chúng ta nhận thấy Xtalin đã được tán dương một cách quá đáng. Nhưng, trong quá khứ, không thể chối cãi được là Xtalin đã có những công trạng lớn đối với đảng, với giai cấp công nhân và phong trào lao động quốc tế.

Vấn đề trở nên phức tạp ở chỗ tất cả những điều chúng ta vừa thảo luận đã xảy ra lúc sinh thời Xtalin, dưới sự lãnh đạo và ủng hộ của Xtalin; Xtalin tin chắc điều đó là cần thiết cho việc bảo vệ những quyền lợi của giai cấp lao động trước những mưu mô của kẻ thù và những đợt tấn công đe dọa từ phe đế quốc.

Trong mọi hành động, **Xtalin tuân thủ lợi ích của giai cấp công nhân, lợi ích của người lao động và của thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không thể nói những hành động của Xtalin là hành động của một kẻ chuyên quyền điên rồ. Xtalin tin chắc đó là việc làm cần thiết cho quyền lợi của đảng, của quần chúng cần lao, để bảo vệ những thành quả của cách mạng. Thảm trạng chính là ở chỗ đó!**

Thưa các đồng chí,

Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh: sự khiêm nhường là đức tính không thể thiếu được của một người bên-se-vích chân chính. Bản thân Lênin là hiện thân của sự khiêm tốn ở mức cao nhất. Không thể nói là trong mọi phương diện, chúng ta đã noi theo tấm gương này của Lênin. Nhiều thành phố, nhà máy, cơ sở công nghiệp, nông trường tập thể, nông trường quốc doanh, các cơ quan Xô-viết và các tổ chức văn hóa dường như - nếu tôi có thể so sánh như thế - là sở hữu cá nhân; chúng mang tên các lãnh tụ đảng và thành viên chính phủ, mặc dầu những người này vẫn hoàn toàn khỏe mạnh và công tác tích cực. Nhiều người trong số chúng ta đã để người ta lấy tên mình đặt cho các thành phố, các quận huyện, các xí nghiệp và nông trường tập thể. Cần chấn chỉnh lại điều này. (Vỗ tay)

Nhưng chúng ta phải làm việc đó một cách bình tĩnh và từng bước một. Ban Trung ương sẽ điều tra và thảo luận kỹ càng về vấn đề này để tránh những sai lầm và quá khích. Tôi còn nhớ ở Ucoraina hồi xưa, chúng tôi đã biết tin Cốtxiô bị bắt bằng cách nào. Đài phát thanh tỉnh Kiép thường mở đầu chương trình bằng những lời như sau: “*Đây là tiếng nói của Cốtxiô*”. Một bận, chương trình bắt đầu nhưng cái tên Cốtxiô không được nhắc tới, lập tức ai nấy đều hiểu hẳn có chuyện gì đã xảy ra với Cốtxiô, chắc là đồng chí ấy đã bị bắt giam.

Chính vì thế, nếu hôm nay chúng ta quyết định đổi tên ở mọi nơi, thiên hạ sẽ tưởng những đồng chí - có tên đặt cho các thành phố, xí nghiệp, nông trường tập thể - cũng chịu số phận hiểm nghèo và có lẽ đã bị bắt giữ. (Phòng họp xáo động)

Hiện nay, chúng ta thường đánh giá quyền hành và tầm quan trọng của một người trên cơ sở gì? Tùy theo số lượng các thành phố, các nhà máy, các nông trường tập thể và nông trường quốc doanh mang tên anh ta. Phải chăng đã đến lúc cần loại bỏ những thứ “sở hữu cá nhân” đó và “quốc hữu hóa” lại các nhà máy, các nông trường tập thể và nông trường quốc doanh. (Tiếng cười, tiếng vỗ tay, tiếng hô “*Dừng lắm!*”)

Điều này chỉ có lợi cho sự nghiệp của chúng ta. Bởi tệ sùng bái cá nhân cũng biểu hiện ở đây.

Chúng ta cần phải nghiên cứu thật cẩn trọng vấn đề sùng bái cá nhân. Chúng ta không thể để vấn đề này lọt ra ngoài phạm vi đảng; nhất là chớ để giới báo chí biết tin này. Vì thế chúng ta bàn bạc ở đây, trong khóa họp kín của Đại hội. Việc gì cũng có giới hạn của nó. Chúng ta phải biết có thể đi xa tới đâu, không được nói giáo cho giặc, không được giặt áo bẩn trước mắt kẻ thù. Tôi tin rằng các đại biểu Đại hội sẽ diễn giải và thấu hiểu đúng đắn những đề nghị này của tôi. (Vỗ tay dữ dội)

Thưa các đồng chí,

Chúng ta cần chấm dứt tệ sùng bái cá nhân một cách cương quyết nhất, thật dứt khoát; chúng ta cần rút ra những kết luận đúng đắn trên phương diện tư tưởng - lý thuyết cũng như công tác thực tiễn.

Nhắm mục tiêu đó, chúng ta cần:

1. Phải bàn bạc và loại trừ tệ sùng bái cá nhân như một hiện tượng xa lạ với học thuyết mác-xít - lê-nin-nít và không thích hợp với những nguyên tắc lãnh đạo đảng và những chuẩn mực của sinh hoạt đảng. Phải nhất quyết đấu tranh chống lại các mưu toan hòng khôi phục thói tục đó dưới hình thức này khác.

Phải lập lại và đưa ra thực hiện - trong toàn bộ công tác tư tưởng - những nguyên lý quan trọng nhất của khoa học mác-xít - lê-nin-nít: coi nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, sáng tạo ra mọi cơ sở vật chất và tinh thần cho nhân loại, coi đảng mác-xít đóng vai trò quyết định trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm biến đổi xã hội, tiến tới thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

Trong tinh thần đó, chúng ta bắt buộc phải thực hiện một công việc đồ sộ - dưới ánh sáng học thuyết mác-xít - lê-nin-nít - nhằm khảo sát chi tiết và sửa chữa những tư tưởng sai lệch về vấn đề sùng bái cá nhân, rất thịnh hành trong lĩnh vực lịch sử, triết học, kinh tế và các ngành khoa học khác, cũng như trong văn học và nghệ thuật.

Đặc biệt quan trọng, trong giai đoạn sắp tới, chúng ta phải xuất bản một cuốn sách giáo khoa đứng đắn về lịch sử đảng ta, theo tính khách quan của chủ nghĩa mác-xít khoa học; cũng như phải xuất bản một cuốn sách về lịch sử xã hội Liên Xô và một cuốn về những sự kiện thời nội chiến và chiến tranh vệ quốc.

2. Phải tiếp tục công việc do Ban Trung ương tiến hành trong những năm gần đây một cách thường xuyên và hợp lý. Những đặc điểm của công tác này:

¹ - Xtalin mở rộng Bộ Chính trị thành một thứ Đoàn Chủ tịch và thành lập trong Đoàn Chủ tịch đó một Văn phòng thu hẹp, có chức năng như Bộ Chính trị cũ. Môlôtop và Micôian bị loại khỏi Văn phòng này.

Áp dụng nghiêm ngặt những nguyên tắc lê-nin-nít về việc lãnh đạo đảng trong mọi cơ sở đảng, từ gốc tới ngọn,, nhất là nguyên tắc lãnh đạo tập thể; áp dụng nghiêm ngặt những quy tắc sinh hoạt đảng (được ghi trong điều lệ tổ chức đảng) và sau cùng, áp dụng hình thức phê và tự phê.

3. Phải lập lại tức khắc những nguyên tắc lê-nin-nít của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Xô-viết, được ghi nhận trong Hiến pháp Liên Xô; phải tranh đấu chống lại sự độc đoán của một số cá nhân lạm dụng quyền hành. Phải chấn chỉnh ngay những tai họa, xuất phát từ các hành động vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong nhiều năm trời do tệ sùng bái cá nhân gây ra.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ XX của đảng Cộng sản Liên Xô, với một sinh lực mới, đã biểu lộ sự thống nhất không gì phá vỡ nổi của đảng, sự gắn bó quanh Ban Trung ương, đã chứng tỏ quyết tâm thực hiện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Bản thân việc chúng ta khảo sát trên mọi phương diện những vấn đề chính của quá trình khắc phục tệ sùng bái cá nhân, vốn xa lạ với học thuyết mác-xít - lê-nin-nít, cũng như vấn đề thanh toán các hậu quả trầm trọng của quan niệm đó, đã chứng tỏ sức mạnh đạo lý và chính trị phi thường của đảng ta. (Vỗ tay kéo dài)

Chúng ta tin chắc rằng đảng ta, dưới ánh sáng những nghị quyết lịch sử của Đại hội lần thứ XX, sẽ đưa nhân dân Liên Xô đến những thành công mới, đến những thắng lợi mới trên con đường Lênin đã vạch ra cho chúng ta. (Vỗ tay rầm rộ và kéo dài)

Ngọn cờ bách chiến bách thắng của đảng ta, chủ nghĩa lê-nin-nít muôn năm! (Vỗ tay dồn dập và kéo dài, mỗi lúc một rầm rộ. Mọi người đứng lên hoan hô)

PHỤ LỤC

Thư của Lênin gửi Trótxki.

Đồng chí Trótxki thân mến,

Tôi khẩn thiết yêu cầu đồng chí đứng ra bảo vệ vấn đề Grudia trước Ban Trung ương đảng. Hiện nay, Xtalin và Décginxki đang “xử lý” vụ này và vì thế, tôi không thể tin ở sự khách quan của họ. Trái lại nữa. Tôi sẽ yên lòng nếu đồng chí nhận bảo vệ vấn đề này. Nếu vì một lẽ gì khác đồng chí không nhận lời, đề nghị đồng chí gửi toàn bộ hồ sơ¹ lại cho tôi. Như thế, tôi sẽ hiểu là đồng chí đã từ chối.

Gửi tới đồng chí lời chào bằng hữu nồng hậu nhất.

Ngày 5-3-1923

Lênin

Thư của Corúpcaia gửi Trótxki.

Lép Đavídôvích [Lev Davidovitch] thân mến,

Tôi viết thư này để nói cho đồng chí biết: ngay trước khi qua đời chừng một tháng, Voladimira Ilích lật từng trang cuốn sách² của đồng chí và ngừng lại ở đoạn đồng chí phân tích Mác và Lênin. Lênin yêu cầu tôi đọc cho đồng chí nghe đoạn đó một lần nữa. Lênin rất chăm chú lắng nghe và sau đó, đồng chí cũng đọc lại.

Tôi còn muốn nói với đồng chí điều này nữa: cho đến tận khi mất, Voladimira Ilích vẫn nghĩ về đồng chí như khi đồng chí vừa từ Xibêri đến chỗ chúng tôi ở Lônđôn³ [London].

Lép Đavídôvích, chúc đồng chí nhiều nghị lực và khỏe mạnh. Ôm hôn thăm thiết đồng chí⁴.

Nadegiođa Corúpcaia

Thư gửi Đại hội (Di chúc chính trị của Lênin).

Đảng ta dựa trên hai giai cấp và vì thế, tình trạng mất ổn định có thể xảy ra và sự sụp đổ cũng không tránh khỏi nếu giữa hai giai cấp này không thể đạt được một sự đồng thuận. Trong trường hợp đó, thực hiện biện pháp này hay biện pháp khác, thậm chí, suy ngẫm về sự bền vững của Ban Trung ương là một việc vô ích. Trong trường hợp đó, không một biện pháp nào có thể ngăn chặn được sự chia rẽ. Nhưng tôi mong đó chỉ là một tương lai rất xa xôi và có xác suất quá nhỏ để chúng ta phải bàn luận trong lúc này.

Tôi nghĩ đến sự bền vững đảm bảo sự chia rẽ không xảy ra trong một tương lai gần và tôi muốn đề cập đến ở đây vài suy nghĩ có tính cách hoàn toàn cá nhân.

Trên phương diện này, tôi cho rằng vấn đề thiết yếu trong việc ổn định là Ban Trung ương và những thành viên như Xtalin và Trótxki. Theo ý tôi, quan hệ giữa hai người chiếm hơn nửa phần mỗi họa chia rẽ - có thể tránh khỏi - và theo tôi, ta có thể tránh khỏi bằng một trong các phương pháp là tăng số ủy viên Ban Trung ương lên 50 hoặc 100 người.

Đồng chí Xtalin, từ khi trở thành tổng bí thư đảng, đã đầu tư vào tay mình một quyền hành vô hạn mà tôi không chắc đồng chí ấy sẽ luôn biết sử dụng một cách chừng mực. Mặt khác, ngay như cuộc đấu tranh chống Ban Trung ương về vấn đề Bộ Dân ủy Giao thông đã chứng tỏ, đồng chí Trótxki không chỉ nổi bật về khả năng xuất chúng mà thôi. Đứng về phương diện cá nhân, tuy rằng có lẽ Trótxki là người tài năng nhất trong Ban Trung ương hiện nay, nhưng đồng chí hay quá buông lỏng bản thân bởi tính tự tin và sự say mê khía cạnh hành chính thuần túy của công việc.

Hai bản tính ấy của hai nhà lãnh đạo xuất sắc trong Ban Trung ương hiện nay có thể dẫn tới sự chia rẽ và nếu đảng ta không thực hiện những biện pháp đề phòng, sự chia rẽ ấy có thể bất ngờ xảy ra.

Tôi miễn phân tích những ủy viên khác của Ban Trung ương theo bản tính cá nhân của họ. Tôi chỉ lưu ý: biến cố tháng Mười của Dinôviép và Camênhép tất nhiên không tình cờ, nhưng không thể quy điều này là tội lỗi cá nhân của họ, cũng như không thể buộc tội Trótxki không phải người bên-se-vích¹.

¹ - Kèm theo lá thư ngắn này, Lênin gửi Trótxki tập hồ sơ về vấn đề Grudia.

² - Trong cuốn sách, Trótxki so sánh Lênin với Mác và đánh giá rất cao Lênin.

³ - Trótxki gặp gỡ Lênin và Corúpcaia lần đầu tiên tại Lônđôn tháng 10-1902, khi ấy ông vừa trốn khỏi Xibêri [Sibérie] ra nước ngoài.

⁴ - Lá thư này được viết vài ngày sau khi Lênin mất. Nó bác bỏ lập luận thịnh hành trong nhiều năm của bộ máy tuyên truyền xta-lin-nít, bảo rằng Lênin đang hồi phục, nhưng bị chảy máu não và qua đời khi đọc những bản tranh luận của Trótxki và các đồng sự của ông trên tờ *Pravda*. Nó cũng phủ nhận ý kiến (của phe xta-lin-nít), rằng Trótxki và Lênin là những địch thủ chính trị không đội trời chung, nên Trótxki không về Mátxcova dự tang lễ Lênin.

Trong số những thành viên trẻ của Ban Trung ương, tôi muốn nói vài lời về Bukharin và Piatacốp² [Piatakov]. Theo ý tôi, họ là những cán bộ xuất sắc nhất (trong số những người trẻ tuổi) và trong quan hệ với họ, chúng ta cần chú ý như sau: Bukharin chẳng những là lý thuyết gia quý báu nhất và cứng cáp nhất của đảng, mà chúng ta còn có quyền coi đồng chí là con cưng của toàn đảng, nhưng những quan niệm lý luận của đồng chí chỉ có thể được coi là hoàn toàn mác-xít một cách rất dè dặt, bởi có cái gì kinh viện trong đó (đồng chí chưa bao giờ học hỏi và theo ý tôi, chưa bao giờ thông hiểu toàn bộ thuyết biện chứng).

Ngày 24-12-1922

Về Piatacốp, không ai chối cãi được là đồng chí có nghị lực sắt đá và rất tài năng, nhưng lại quá thiên về công việc hành chính và quá thiên về khía cạnh hành chính của công việc, thành thử không thể dựa vào đồng chí trong những vấn đề chính trị quan trọng.

Đĩ nhiên, tất cả những nhận định này của tôi chỉ có giá trị trong giai đoạn hiện tại và trong trường hợp hai cán bộ xuất sắc và tận tâm này không có dịp bồi bổ những hiểu biết và vượt qua những phiền diện của mình.

Ngày 25-12-1922

Bổ sung thư ngày 24-12-1922: Xtalin là người có tính tàn bạo thái quá và nhược điểm này hoàn toàn có thể chịu đựng được giữa chúng ta và trong quan hệ giữa những người cộng sản, nhưng không thể chấp nhận trên cương vị tổng bí thư đảng. Vì thế, tôi đề nghị các đồng chí hãy suy nghĩ về việc chuyển Xtalin khỏi trọng trách ấy và đề cử vào vị trí của Xtalin một đồng chí khác, có bản tính tốt hơn so với Xtalin: kiên nhẫn hơn, trung thực hơn, lịch sự hơn và chu đáo hơn đối với các đồng chí, ít thất thường hơn v.v... Có thể trường hợp này dường như không đáng kể, nhưng để phòng ngừa sự chia rẽ và trên phương diện những gì tôi đã viết ở trên về mối quan hệ giữa Xtalin và Trótxki, tôi tin rằng điều này không hề nhỏ nhất, bằng không, đó là sự nhỏ nhất có thể mang tầm quan trọng quyết định.

Ngày 4-1-1923

Lênin³

¹- Đến tháng 7-1917, Trótxki mới gia nhập đảng bôn-se-vích.

²- Iuri L. Piatacốp (1890-1937): tham gia phong trào vô chính phủ từ thời thanh niên, đảng viên bôn-se-vích từ năm 1905, lãnh đạo công nhân Kiép năm 1917, sáng lập đảng Cộng sản Ucraina, chỉ đạo kinh tế sau thời nội chiến, chủ tịch Ngân hàng Quốc gia, ủy viên Ban Trung ương. Bị tử hình trong vụ án nguy tạo năm 1937.

³- *Thư gửi Đại hội* được Lênin mở đầu ngày 23-12-1922 (ông đọc cho thư ký chép) và tiếp tục trong ba ngày tiếp theo (24, 25, 26 tháng 12). Hai phần bổ sung được viết ngày 29-12 và 4-1-1923. Ở đây, chúng tôi không dịch phần viết ngày 23-12 (về việc nâng tổng số thành viên Ban Trung ương lên 50-100 người, để tăng tính bền vững của Ban này) và ngày 26-12 (về mở rộng dân chủ trong đảng), vì những phần này, ít nhiều đã được công bố trong các văn kiện của đảng Cộng sản (bôn-se-vích) Liên Xô.

Thơ của Tố Hữu về Xtalin trong thời kỳ sùng bái cá nhân.

Đời đời nhớ Ông (tháng 5-1953)

Bữa trước mẹ cho con xem ảnh
 Ông Xtalin bên cạnh nhi đồng
 Áo Ông trắng giữa mây hồng
 Mắt Ông hiền hậu, miệng Ông mỉm cười
 Xtalin! Xtalin!
 Yêu biết mấy, nghe con tập nói
 Tiếng đầu lòng con gọi Xtalin!
 Hôm qua loa gọi ngoài đồng
 Tiếng loa xé ruột xé lòng biết bao
 Làng trên xóm dưới xôn xao
 Làm sao, Ông đã... làm sao, mắt rồi!
 Ông Xtalin ơi, Ông Xtalin ơi!
 Hỡi ơi, Ông mắt! Đất trời có không?
 Thương cha, thương mẹ, thương chồng
 Thương mình thương một, thương Ông thương mười
 Yêu con yêu nước yêu nơi
 Yêu bao nhiêu lại yêu Người bấy nhiêu!
 Ngày xưa khô héo quanh hiu
 Có người mới có ít nhiều vui tươi
 Ngày xưa đói rách toi bời
 Có người mới có được nồi cơm no
 Ngày xưa cùm kẹp dày vò
 Có người mới có tự do tháng ngày
 Ngày mai dân có ruộng cây
 Ngày mai độc lập ơn này nhớ ai
 Ôn này nhớ để hai vai
 Một vai ơn Bác một vai ơn Người
 Con còn bé dại con ơi
 Mai sau con nhé trọn đời nhớ Ông!
 Thương Ông mẹ nguyện trong lòng
 Yêu làng, yêu nước, yêu chồng, yêu con
 Ông dù đã khuất không còn
 Chân Ông còn mãi dấu son trên đường
 Trên đường quê sáng tinh sương
 Hôm nay nghi ngút khói hương xóm làng
 Ngàn tay trắng những băng tang
 Nói liền khúc ruột nhớ thương đời đời!

Bài ca tháng Mười (1950)

Thừa Anh chưa ra đời
 Trái đất còn nức nở
 Nhân loại chưa thành người
 Đêm ngày năm man rợ

...

¹- Bài thơ này được lấy từ tập *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc* của học giả Hoàng Văn Chí, ấn hành tại miền Nam cuối thập kỷ 50. Nó cũng được in như vậy trong tập thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu do báo *Quyết Thắng* (của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện) xuất bản tại Pari (in ronéo, không đề năm xuất bản, nhưng có thể khẳng định là vào khoảng 1953-1955). Các bản này dường như có một vài khác biệt nhỏ so với bản in chính thức ở miền Bắc những năm 60 (?), như tác giả H.V. trích trong bài *Đọc sách "Tờ trình bí mật của Krúpsép về Stalin"* (*Diễn đàn Forum* số 35, tháng 11-1994):

*Yêu biết mấy, nghe con tập nói
 Tiếng con thơ gọi Xtalin!*

Theo V.Q. (mục *Bạn đọc và Diễn Đàn*, bài *Ông Lin ông Lin*, *Diễn Đàn Forum* số 37, tháng 1-1995), trong nguyên bản bài thơ phổ biến trong kháng chiến thời kỳ 1953-1954, đoạn đó như sau:

*Yêu biết mấy, nghe con tập nói
 Tiếng đầu lòng nó gọi: ông Lin
 Cái mồm thơm nức xinh xinh
 Như con chim của hòa bình trắng trong.*

*Từ khi Anh đứng dậy
Trái đất bắt đầu cười
Và loài người từ đây
Ca bài ca tháng Mười
Hoan hô Xtalin!
Đời đời cây đại thọ
Rợp bóng mát hòa bình
Đứng đầu sóng ngọn gió
Hoan hô Hồ Chí Minh!
Cây hải đăng mặt biển
Bão táp chẳng rung rinh
Lửa trường kỳ kháng chiến!*

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| LỜI GIỚI THIỆU (cho lần tái bản thứ nhất) | 3 |
| MÁY LỜI NÓI ĐẦU (cho lần xuất bản thứ nhất)..... | 5 |
| VỀ TỆ SÙNG BÁI CÁ NHÂN VÀ NHỮNG HẬU QUẢ CỦA NÓ..... | 13 |
| <i>SÙNG BÁI CÁ NHÂN VÀ CÁC NHÀ KINH ĐIỀN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-XÍT</i> | <i>13</i> |
| <i>LÊNIN NÓI VỀ XTALIN.....</i> | <i>14</i> |
| <i>“KẼ THÙ CỦA NHÂN DÂN”.....</i> | <i>16</i> |
| <i>LÊNIN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG.....</i> | <i>17</i> |
| <i>LÃNH ĐẠO TẬP THỂ</i> | <i>19</i> |
| <i>NHỮNG VỤ VIỆC NGỤY TẠO</i> | <i>20</i> |
| <i>AI PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ KHỦNG BỐ?</i> | <i>26</i> |
| <i>XTALIN VÀ CUỘC CHIẾN TRANH</i> | <i>28</i> |
| <i>DIỆT CHỦNG VÀ KHỦNG BỐ.....</i> | <i>32</i> |
| <i>XUNG ĐỘT VỚI NAM TƯ.....</i> | <i>34</i> |
| <i>KHỦNG BỐ.....</i> | <i>35</i> |
| <i>BÊRIA</i> | <i>36</i> |
| <i>TIÊU SỬ GIẢN YẾU</i> | <i>38</i> |
| <i>SÙNG BÁI CÁ NHÂN VÀ NHỮNG TỖN THẤT DO NÓ GÂY RA</i> | <i>41</i> |
| PHỤ LỤC..... | 47 |
| <i>THƯ CỦA LÊNIN GỬI TRỐTXKI.....</i> | <i>47</i> |
| <i>THƯ CỦA CORÚPXCALA GỬI TRỐTXKI.....</i> | <i>47</i> |
| <i>THƯ GỬI ĐẠI HỘI (DI CHỨC CHÍNH TRỊ CỦA LÊNIN).....</i> | <i>47</i> |
| <i>THƠ CỦA TỐ HỮU VỀ XTALIN TRONG THỜI KỲ SÙNG BÁI CÁ NHÂN.....</i> | <i>49</i> |
| Đời đời nhớ Ông | 49 |
| Bài ca tháng Mười..... | 49 |
| MỤC LỤC..... | 51 |

Độc giả đang cầm trong tay một tư liệu, một bản cáo trạng có tầm quan trọng lịch sử lớn lao. Đó là bản báo cáo “mật” *Về nạn sùng bái cá nhân và những hậu quả của nó* (thường được biết đến với cái tên *Báo cáo mật của Khorútsốp về Xtalin*), do Khorútsốp - bí thư thứ nhất Ban Trung ương đảng (bôn-se-vích) Liên Xô - đọc trong phiên họp kín ngày 25-2-1956 của Đại hội đảng lần thứ XX.

Đôi nét về tác giả bản báo cáo. Nkhita Xécgâyêvích Khorútsốp (1894-1971) gia nhập đảng bôn-se-vích năm 1918, giữ chức bí thư thứ nhất thành ủy Mátxcova thời kỳ 1935-1938, ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1939, bí thư thứ nhất Ban Trung ương đảng Cộng sản Ucoraina trong những năm 1938-1949, bí thư Ban Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô năm 1949-1964, thủ tướng Liên Xô thời kỳ 1958-1964. Đứng đầu Ban Trung ương đảng trong một thời gian dài, Khorútsốp đã có vai trò lớn lao trong việc giải quyết và thanh toán những hậu quả của nạn sùng bái cá nhân Xtalin. Thời gian đầu, Khorútsốp cũng có nhiều công lao trong công cuộc phát triển nông nghiệp và công nghiệp Liên Xô.

Nhưng, “điểm son” đáng ghi nhớ và gây chấn động nhất trong sự nghiệp chính trị của Khorútsốp vẫn là hành động vạch trần bản chất ghê tởm của Xtalin và hạ bệ “quan thầy” mà ông đã làm thông qua bản báo cáo này. Đây là một văn kiện có một không hai trong lịch sử phong trào lao động quốc tế. Là bản cáo trạng buộc tội Xtalin, người đã cầm đầu Liên Xô và được phong trào lao động thế giới tôn sùng trong ba chục năm ròng, bản báo cáo không những chỉ vạch ra những lỗi lầm về chính trị; điều quan trọng nhất là nó đã tố giác những tội ác tày trời mà Xtalin đã vi phạm, như giết hại hàng vạn, hàng triệu người vô tội, trong đó số đông là đảng viên cộng sản.

Những ai được biết tiểu sử của Xtalin do đảng Cộng sản Việt Nam và các đảng Cộng sản xta-lin-nít trên thế giới tuyên truyền suốt mấy thập kỷ, sẽ thấy đây là một tài liệu phá bỏ mọi huyền thoại, truyền thuyết mà người ta đã xây dựng xung quanh con người Xtalin. Đây cũng là một văn kiện vạch rõ bộ mặt thật của một chế độ độc tài bạo ngược mà người ta đã man trá trình bày như một chế độ “xã hội chủ nghĩa” được xây dựng trên quan điểm học thuyết mác-xít - lê-nin-nít!

Trong non nửa thế kỷ, giai cấp lao động Liên Xô và nhân dân toàn thế giới đã bị bộ máy tuyên truyền khổng lồ của Xtalin lừa dối, huyễn hoặc; *Báo cáo mật của Khorútsốp về Xtalin* có tác động đem lại sự thật, dầu còn nhiều phiên diện và thiếu sót; nó đã đánh thẳng, đánh mạnh vào hệ thống gian dối của toàn bộ chế độ quan liêu, độc đoán. Ta có thể nói sự sụp đổ của Liên Xô và những gì hiện đang xảy ra ở đây đều bắt nguồn từ bài diễn văn trọng đại này của Khorútsốp.

Hơn 40 năm kể từ khi ra đời, bản báo cáo vẫn có sức công phá phi thường đối với các thể chế cộng sản xta-lin-nít và vẫn có tác động mạnh mẽ tới đông đảo độc giả, nhất là đông đảo đảng viên cộng sản Việt Nam, gia nhập đảng vì muốn đấu tranh cho một lý tưởng cao đẹp.